



QUÂN VƯƠNG

Thuật cai trị

NICCOLÒ MACHIAVELLI

ALPHA & OMEGA



alphabooks®

THE PRINCE

*"Dường như đây là những bài học dành cho các vua chúa,
nhưng thực ra ông đang dạy những bài học vĩ đại cho nhân dân"*
- Rousseau nói về Machiavelli

Mục lục

Lời Giới Thiệu Của

Raymond Aron -

Lời Mở Đầu - Nicolas

Machiavel Kính Dâng

Đức Ngài Uy Nghiêm

Laurent De Dédicis

Chương 2: Những

Vương Quốc Thế Tập

Chương 3: Những

Vương Quốc Hỗn Tập

Chương 4: Lý Do Vương

Quốc Của Darius Không

Nội Loạn Chống Lại Các

Vị Thừa Kế Vua

Alexandre

Chương 5: Phương Cách

Cai Trị Những Đô Thị,

Những Vương Quốc Đã

Có Sẵn Nền Sinh Hoạt

Và Luật Pháp

Chương 6: Những Lãnh

Thổ Mới Chiếm Được

Nhờ Võ Lực Và Tài

Năng Của Kẻ Chiến

Thắng

Chương 7: Những Lãnh

Thổ Mới Chiếm Được

Nhờ Võ Lực Và Tài Lực

Của Kẻ Khác

Chương 8: Những Kẻ

Nhờ Hành Vi Hèn Ác

Làm Được Chúa Công

Chương 9: Những

Vương Quốc Dưới Chế

Độ Dân Chính

Chương 10: Sức Mạnh
Cần Cho Vương Quốc

Chương 11: Những
Vương Quốc Trục
Thuộc Giáo Hội Công
Giáo

Chương 12: Những

Hạng Cầm Quân Và

Lính Đánh Thuê

Chương 13: Quân Chính

Quy, Quân Phụ Trợ Và

Quân Hỗ Hợp

Chương 14: Quân

Vương Đối Với Chiến

Tranh

Chương 15: Sự Khen

Chê Đối Với Quốc

Vương

Chương 16: Tính Hào

Phóng Và Cần Kiệm

Chương 17: Độc Ác Đễ

Dân Sợ Hay Độ Lượng

Đề Dân Yêu

Chương 18: Quân

Vương Và Chũ Tín

Chương 19: Tránh Đê

Dân Ghét Và Khinh Bĩ

Chương 20: Công Tác

Xây Cát Thành Trì

Doanh Trại

Chương 21: Cách Cai

Trị Được Lòng Dân

Chương 22: Tổng Bộ

Trưởng Của Chúa

Chương 23: Phương

Cách Tránh Nịnh Thần

Chương 24: Lý Do Các

Vương Hầu Ý Mất Hết

Đất Đai

Chương 25: Số Mệnh Và

Con Người

Chương 26: Kêu Gọi

Anh Hùng Cứu Nước

Lời Giới Thiệu Của Raymond Aron

Ebook miễn phí
tại :

www.Sachvui.Com

Trong kho tàng
chứa đựng những văn

thư được xếp vào loại
“bất tử”, quyển sách
nhỏ này có một địa vị
riêng biệt, và có lẽ là
độc đáo nữa. Ta có thể
ruồng bỏ coi như một
“thiên tiểu luận ác
nghiệt” viết ra do môi
cảm hứng của một bộ
óc vô liêm sĩ ưa gây

rồi. Ta cũng có thể coi
đó là một áng văn
chương tuyệt tác về
chính trị. Nhưng từ xưa
đến nay, khi đã cầm
quyển sách, độc giả
không thể không đọc
cho kỹ từ đầu đến cuối,
không thể lơ đễnh gạt
bỏ nó được. Cuốn sách

này không còn tính
chất mới mẻ nữa - cũng
như nhiều tác phẩm bất
hủ khác - nhưng nó vẫn
giữ đủ quyền năng làm
ngây ngất trí óc ta. Tôi
biết như vậy, nhưng tôi
không chắc là mình
hiểu vì sao.

Trong trí tôi nảy ra
câu trả lời: Cuốn Quân
Vương là cuốn sách có
tính chất có minh bạch
hiển nhiên làm chói
mắt mọi người và các
học giả cũng như
những độc giả tầm
thường chỉ phí công
khi muốn tìm hiểu sự

huyền bí của nó, tác giả Machiavel muốn nói lên những gì? Ông muốn giáo huấn Vua hay là nhân dân? Ông đứng về phe nào? Phe độc tài chuyên chế hay phe Cộng hòa? Hay là ông chẳng ở phe nào cả?

Ngày nay ta không
còn có thể chấp nhận
lời diễn giảng độc ác,
nhưng thiên lệch của
triết gia J. J. Rousseau.

Ông này đã viết
trong một đoạn cước
chú ở cuốn Xã Ước
(Contrat Social) rằng:

Machiavel là một người lương thiện và một công dân tốt, nhưng khi mang thân phục vụ cho triều đình họ Medicis, dưới sự áp chế của chính quyền, ông buộc phải trá hình tình yêu, tự do của ông. Riêng việc ông chọn

một nhân vật ghê tởm
khả ố (Borgia César)
làm vai chính chứng tỏ
thâm ý của ông. Sau
khi đối chiếu, so sánh
những tư tưởng trái
ngược nhau của cuốn
Quân Vương này và
những cuốn Discours
sur Tite Live và

Histoire de Florence, ta sẽ thấy rõ ông là một chính trị gia uyên thâm và các độc giả cứu xét một cách hời hợt, với thành kiến thiên lệch những tác phẩm của ông. Triều đình La Mã cấm ngặt không cho sách của ông được phát

hành, bởi vì ông ta quá rõ cái triều đình ấy.

Không, không hề có sự trái ngược giữa hai cuốn Quân Vương và Les Discours sur Tite Live. Machiavel yêu quý tự do và ông không giấu diếm gì

môi tình cảm đó.

Nhưng nếu muốn lập
một quốc gia mới, hoặc
đánh đuổi hết bọn xâm
lăng dã man ra khỏi đất
nước thì nền tự do của
một dân tộc hư hỏng
thối nát cũng bất lực
trước việc này. Ai lý
luận theo thuyết

Aristote để phân tách
kỹ càng những phương
cách duy trì một chế độ
chuyên chế tàn bạo, họ
sẽ không ưa gì chế độ
này và ghét thêm
những âm mưu của
những kẻ làm suy đồi
đạo lý phong tục của
dân chúng địa phương

để mong dễ bề đặt ách
thống trị ác ôn.

Để tìm hiểu thực
nghĩa của cuốn Quân
Vương và chủ tâm tối
hậu của Machiavel
không thể kết thúc vội
vàng như vậy được. Ta
tìm hiểu bằng biện

chúng pháp. Đáp một câu hỏi tức là lại gây thêm những câu hỏi khác, rồi lần quan có lẽ ta lại trở lại điểm xuất phát, trở lại câu hỏi đầu tiên, mỗi lần nhắc lại, nó trở nên tế nhị thêm lên. Machiavel con người của huyết thống

cao quý ưa chuộng tự
do và oán ghét độc tài
chuyên chế - nhưng
ông có nhiều kinh
nghiệm nhờ đọc sử và
nhờ hành động, ông
hiểu biết dòng biến
chuyển của cuộc đời,
tính chất bất nhất của
quần chúng, căn bản

mong manh của chính quyền. Không ảo tưởng, không thành kiến, ông khảo sát tất cả các chế độ chính quyền, chia sắp thành loại, đặt ra những định luật - những định luật khoa học chứ không phải là những định luật

đạo đức - và mỗi lãnh
thô phải được chiếm cứ
hoặc được cai trị theo
định luật đó. Nếu có
phải vì thực ông chỉ
chú trọng vào những
lãnh thô mới chiếm
cùng những lãnh thô
suy nhược và nếu vì
ông hơi tỏ vẻ ngưỡng

mộ César Borgia cùng
những thủ đoạn của
hắn, như chúng ta đã
chê trách ông, thì thật
là nhảm to. Một ông
thầy thuốc cũng vậy,
mất nhiều thì giờ để
nghiên cứu các bệnh tật
hơn là để nghiên cứu
một cơ thể khỏe mạnh.

Thật vậy, nghiên cứu những căn bệnh lý thú hơn là một cơ thể lành mạnh nhiều. Đáng lưu ý hơn nữa là vì có bệnh thì mới mời thầy. Lý thú hơn là khi có bệnh phát sinh thì thầy thuốc mới chịu tìm kiếm, khám phá ra những

giềng mỗi điều hành
của các cơ năng trong
cơ thể con người. Vậy
đã có ai chê trách ông
thầy thuốc thích bệnh
tật hơn là sức khỏe
đâu? Nói cho cùng, lỗi
đâu phải tại Machiavel,
nếu tình trạng phong
hóa dân tộc Ý Đại Lợi

thời đó đúng như ông
tả cả.

Lý luận biện chứng
đến đây, người diễn
giải cảm thấy lập
trường ở trên là vững
chắc. Tôi khởi cần phải
gán cho tác giả khả
năng biết che đậy một

cách bĩ ỏi hay siêu việt,
Machiavel đã trở nên
một nhà bác học và
trong cái thế kỷ đang
say mê khoa học này
dùng danh hiệu đó tặng
ông là quá đủ rồi.

Michiavel là người
sáng lập ngành khoa
học chính trị. Oscar

Morgentern lấy làm
tiếc rằng các nhà
chuyên môn hiện nay
về khoa học chính trị
không mang hết những
châm ngôn của
Michiavel ra phân tách
kỹ càng để chọn lựa ra
những điều có thể
mang áp dụng được.

Độc giả đọc lại
chương VII thấy kể
công của César Borgia
như sau đây: Sau khi
chiếm cứ toàn cõi xứ
Romagne, Công tước
Borgia thấy xứ này
trước kia bị thống trị
do một bọn Tiểu vương
không có đầy đủ uy

quyền, họ chỉ bóc lột
nhân dân chứ đâu phải
là cai trị... Công tước
xét thấy cần phải dẹp
yên bọn này, bắt họ
quy thuận cả vào uy
quyền thế tục của Ngài,
rồi sẽ thành lập cho họ
một cơ cấu chính
quyền hoàn hảo hơn,

Ngài giao phó trọng
trách cho Messire
Ramy d'Orque một
nhân vật độc ác và
nóng tính, toàn quyền
hành động. Trong một
thời gian ngắn trên
toàn xứ công cuộc bình
định và thống nhất
được hoàn tất đem lại

vinh dự lớn lao cho
người phụ trách.

César Borgia đã
tưởng thưởng bậc công
thần này bằng cách
nào?

Ngài muốn tỏ cho
tất cả ai cũng tin là
trong thời gian bình

định nếu có những biện pháp quá khắc nghiệt, không phải tự Ngài ra lệnh mà do thú tính của kẻ thừa hành. Thế là đột nhiên trong một buổi sáng kia Ngài nghiêm lệnh mang vị công thần chặt thây ra làm hai mảnh vứt phoir

ở giữa công trường bên
cạnh một cái thớt thái
thịt và một con dao
đẫm máu. Cảnh tượng
khủng khiếp ấy làm
cho nhân dân ngẩn ngơ
sửng sốt nhưng cũng
lại có vẻ hài lòng.

Đó là tất cả bí

quyết của lối trình bày
trắng trợn của
Machiavel. Không có
gì giản dị hơn, thuần lý
và và hữu hiệu hơn là
bài học chứa đựng
trong câu chuyện kể
trên. Đừng sợ bị chê
trách là quá kiêu kỳ, ta
cứ thử phiên dịch

chuyện này bằng một
ngôn ngữ trừu tượng
xem. Muốn mang lại
thanh bình, trật tự đến
cho một lãnh thổ
đương sống trong cảnh
chém giết, cướp bóc
lẫn nhau thì chỉ một tay
lãnh tụ tàn ác và mẫn
cán là đáp ứng nổi các

nhu cầu khẩn thiết. Tới
giai đoạn sau, khi thái
bình trở lại thì phải
thay thế ngay một vị
quân dân chính có đức
độ mới có lợi cho tình
hình chung trong xứ.
Thật thế, trong thời
gian cai trị, vị lãnh tụ
tàn ác và mẫn tiệp tất

đã phạm nhiều điều
làm cho dân oán ghét.
Khi ấy không có kẻ
nào hay hơn cả, hy sinh
cá nhân này, đưa ra
chịu đựng, đón nhận sự
phẫn nộ của dân chúng,
dân chúng vốn vẫn bạc
bẽ xưa nay. Thủ đoạn
khủng khiếp này cốt để

cho Đức Vua (trong
việc này là César
Borgia) tỏ ra là mình
vô tội trong những
hành vi tàn ác mà kẻ
thừa hành đã nhân
danh phạm phải. Làm
sao ta phản đối những
lý lẽ chính xác như thế
được? Có lẽ ta không

thể phản đối nổi.
Nhưng cũng không dễ
gì bắt ta phải tán
thưởng, hưởng ứng
những thủ đoạn ấy.

Thì ra các xã hội
cổ xưa cũng đã biết
đến kỹ thuật dùng nhân
vật “bung xung” rồi

đây. Kỹ thuật này đối với các Vua Chúa thì hiển nhiên là hữu lợi chắc chắn rồi. Sự thành công liên tiếp của kỹ thuật này có đủ để cho các danh sư chữa bệnh cho các cơ chế xã hội mang khuyến cáo áp dụng không? Xin nhắc

sau đây một đoạn văn của Machiavel: “... muốn chiếm giữ những lãnh thổ đó được chắc chắn chỉ việc tiêu diệt hết nòi giống của vị Chúa trị vì”. Đó có thể gọi là một lời “khuyến cáo” khả dĩ thi hành được không? Lời

khuyến cáo này có thể
là hay cho giai đoạn
cấp thời và hay khi ta
muốn thấy hiệu nghiệm
ngay, cũng như thủ
đoạn giết bỏ công thần
sau khi vị này đã lập lại
trật tự quá nhanh đến
nỗi gây oán hận trong
nhân gian.

“Con người vẫn
chỉ là con người”.
Những điều mà kinh
nghệm ở đời dạy ta
không bao giờ phù hợp
với những điều mà các
nhà đạo đức khuyên
bảo ta.

Đến đây ta thấy

một câu hỏi đột nhiên
xuất hiện: có phải
Machiavel lấy làm
thích thú khi ông dạy
người ta rằng những
phương pháp hữu hiệu
trong lãnh vực chính trị
đều trái với những giáo
lý của Thánh Đường?
Cách chọn những nhân

vật điển hình đã tỏ lộ
cho người ta thấy là
ông đã cương quyết
chấp nhận một hình
thức “chính quyền theo
kiểu Florence”, Sự thật
hiển nhiên là các Quốc
gia đều phát sinh ra do
một cuộc bạo động.
Vậy những người sáng

lập ra các Quốc gia tức là những người có trách nhiệm xây đắp chống đỡ những công trình kiến trúc - những tập đoàn nhân dân - rất mảnh dẻ, tất nhiên họ bị dồn vào cái thế phải dùng bạo lực.

Nhưng đến khi ta
xét tới cách thức của
Machiavel bênh vực và
làm rạng danh những
vị kiến trúc sư xây
dựng lịch sử mà ông đã
kể tên trong sách, ta
phải tự hỏi: Machiavel
muốn thúc đẩy người
ta Bá đạo hay Vương

đạo (vào đường tội lỗi
hay đường đạo đức),
khi áp dụng cái quyền
thuật mang danh ông,
“quyền thuật
Machiavelisme”, hay
chế độ Cộng Hòa Nhân
Dân?

Có phải đôi khi

ông dựa vào giáo lý
Gia Tô che đậy bớt sự
trắng trợn tàn bạo trong
thuyết của ông, hoặc để
có dịp cho tư tưởng của
ông được phát triển ra
ngoài vòng gò bó bởi
những sự thực của
khoa học? Để kết thúc,
ta tự hỏi có phải

Machiavel có ý định
machiavilique không,
khi cố che đậy bớt
phần nửa bộ mặt vô
luân của thuyết chính
trị do ông đề ra, hoặc
bằng cách gán cho nó
một căn bản gồm
những nhận thức khách
quan, hoặc bằng cách

tự thú là đặ́c tội nhưng
bặ́t buộ̣c phải làm?

Sau hệ́t, nhự̃ng
ngượ̀i lưu tâm khặ́o sát
cạ́c gương lị̣ch sử bằng
con mặ́t khác với
Machiavel không thể
mờ ặ́m đệ́n nộ́i không
trông thậ́y nhự̃ng thành

công của độc ác, của
nham hiểm. Jacques
Maritain mang dòng
biến chuyển vô tận của
lịch sử để chống lại
thuyết Machiavel. Ông
nói: “Cái tối hảo hữu
thời trong đó nền công
lý Quốc gia được nảy
nở, và cái tối hủ hữu

thời trong đó những bất công, những hà khắc tràn lan. Hai điều đó có thể khác hẳn với những kết quả cấp thời mà trí óc con người có thể tiên liệu được và chính mắt được nhìn thấy. Thực vậy, ta thấy rất khó phân riêng ra từng

tác động có căn nguyên
xa lắc ở ngược dòng
lịch sử. Khó cũng như
khi ta đứng ở cửa sông
mà muốn biết trong bát
nước vừa được múc lên
có chừng này nước từ
nguồn này chảy tới, có
chừng kia nước từ lạch
nọ chảy lại...” Lý luận

của Maritain như trên cũng không đủ thuyết phục được tôi. Nhà triết học Maritain chỉ nhắc tôi rằng: Cách diễn giải những sự kiện chính trị của Machiavel không phải là cách diễn giải độc nhất và cách diễn giải này phải bắt

nguồn từ một ý định
nào đó. Vậy ý định đó
là gì? Thế là bây giờ, ta
ở vào vòng quay luân
quản rồi đó, bởi vì ta
có thể đưa ra rất nhiều
câu trả lời. Machiavel
đã diễn giải như vậy là
vì do tình thế bắt buộc,
do công việc ông làm

là một dự án khoa học, do ông muốn tìm kiếm căn nguyên của những tình thế căng thẳng, do ông chán nản nhân tình thế thái, do ông có tư tưởng Cộng hòa hăng hái, hay do ông có thiện chí muốn thống nhất Quốc gia Ý sau

khi đã được giải thoát khỏi ách thống trị của bọn man rợ xâm lăng?

Tất cả những câu trả lời trên đây đã được lần lượt đưa ra do các nhà phê bình đủ các loại. Dù đã có từng ấy câu trả lời, nhưng cho

đến nay, cuộc phê bình
vẫn bình thản tiến hành
không ngừng: Chính trị
là hành động nào cũng
hướng về thành công.
Nếu sự thành công
cũng đòi hỏi đến những
biện pháp trái đạo lý,
thì vị Quân vương có
phải khước từ sự thành

công không? Có chịu
nhúng tay vào như bản
không? Có chịu hy sinh
tâm hồn cao thượng để
cứu vãn Quốc gia
không? Đứng giữa ngã
ba đường, vị Quân
vương phải ngừng ở
đâu trên con đường mà
bắt buộc ông ta phải

theo? Vị Quân vương
có dám từ chối sự man
trá nếu nói thật ông ta
sẽ tự chuốc lấy thảm
bại?

Tôi viết bài này hồi
tháng 3 năm 1962.
Đúng ba năm rưỡi kể
từ ngày một nền Cộng

hòa bị bại tàn vì không
giữ nổi xứ Algérie cho
Pháp quốc. Những kẻ
sáng lập nên nền Cộng
hòa kế hậu cũng vẫn lỳ
gan theo chính sách
của bọn người cũ mà
họ đã chửi rủa. Nhưng
nếu cần phải hô lớn,
kêu to “Algérie là đất

Pháp” để mưu việc đưa
De Gaulle lên nắm
chính quyền, và nếu
xét việc trở về điện
Elysée của con người
cô đơn đất Colombey
là cần thiết cho quyền
lợi chung Quốc gia
Pháp thì những kẻ chủ
trương đã lạm dụng

lòng ngay thẳng, trung
thành của đồng đội và
làm sai lạc mục tiêu
tranh đấu của dân
chúng. Thế có phải là
họ đã tự nguyện làm
hoen ố tính danh của
họ để phục vụ quyền
lợi Quốc gia không?

Hay là ta phải nói
cũng những lãnh tụ cai
trị chỉ có thể phục vụ
đầy đủ quyền lợi Quốc
gia, nếu họ coi thường
danh dự của chính họ -
nhưng ai đứng ra xét
đoán danh dự họ? Và
dân chúng có còn giận
hờn nữa không, khi họ

thấy sự lừa dối họ đã
mang lại thành công tốt
đẹp cho Quốc gia.

Machiavel quả đã
có can đảm bảo vệ đến
cùng cái luân lý hành
động do ông đề ra và
khi muốn chống đối lại
ta chỉ cứ lẩn quẩn trong

một mớ câu hỏi mà ta
cũng không trả lời nổi.

**Lời Mở Đầu -
Nicolas
Machiavel Kính
Dâng Đức Ngài
Uy Nghiêm
Laurent De
Dédicis**

Thường lệ những

kẻ nào muốn được lòng
ưu ái của đấng Quân
vương đều phải đích
thân diện kiến và dâng
biếu một lễ vật gì quý
giá nhất trong kho tàng
riêng của mình. Chắc
chắn trước là Vương
thượng sẽ thích thú khi
nhận được. Họ thường

hay mang dâng nào là
thần mã, nào là bảo
kiếm, nào là thảm
vàng, nào ngọc, kim
cương. Nói tóm lại là
những lễ vật có giá trị
tương xứng với mức
cao sang của đấng
Quân vương.

Hạ thần thành tâm
muốn bày tỏ cụ thể ý
chí phục tùng Chúa
thượng, nhưng tìm
quanh trong tàng kho
gia đình không có được
thứ gì đáng giá. Xét ra
thần chỉ còn có mớ
kiến thức về sự nghiệp
của bậc vĩ nhân xưa,

một mớ kinh nghiệm
về các sự việc đương
kim và một công trình
nghiên cứu từ lâu năm
nay các sự liệu cổ
truyền. Trong một thời
gian khá lâu, thần đã
nghiên ngẫm và hết sức
thận trọng để cô kết tất
cả vào một cuốn sách

nhỏ này, nay thần kính
dâng lên Chúa thượng.

Kỳ thủy, thần tự
xét cuốn sách nhỏ này
không đáng được dâng
lên Đức Ngài. Nhưng
sau thần lại vững tâm
tin ở lòng nhân từ của
Đức Ngài, nên chắc

chấn là cuốn sách sẽ
được Đức Ngài tiếp
nhận. Thần xét vì
không có tặng vật nào
lớn lao hơn là một
phương tiện dâng lên
Đức Ngài để Ngài có
thể trong khoảnh khắc
thời gian nghe thấu tất
cả những điều thần đã

tìm kiếm cần cù gom
góp trong bao nhiêu
năm trường, có khi còn
gặp nguy hiểm đến bản
thân nữa.

Trong cuốn sách
này, thần không thù
đệt văn hoa dài giòng
và dùng những danh từ

sáo ngữ kêu vang hoặc
che phủ bằng một hình
thức thẩm mỹ theo như
thói quen của các tác
giả văn nghệ. Trong
thâm tâm thần mong
muốn, nếu nó không
mang lại lợi lộc hay
vinh dự gì thì nó cũng
phải tỏ rõ phương diện

tân kỳ và tính cách
quan trọng của đề tài.
Thần cũng không
muốn rằng do thành
kiến địa vị với xã hội
thấp hèn của cá nhân
thần mà thiên hạ gán
cho thần cái tội hỗ
xược, dám dự bàn vào
công việc trị quốc của

các vị Quân vương, và
lại còn dám đặt bày ra
cả những quy luật nữa.
Và việc làm cũng
chẳng khác nào những
họa sĩ khi vẽ phong
cảnh thiên nhiên, phải
đứng dưới đồng ruộng
thấp mới thấu ngắm
được thực cảnh của

đồng ruộng; cũng
giống như muốn hiểu
biết rõ ràng tính chất
của Chúa thì phải làm
dân.

Bởi vậy kính tặng
lên Đức Ngài tặng vật
nhỏ này với tất cả lòng
thành kính. Sau khi đọc

xong xét kỹ, Đức Ngài
sẽ thấy rõ ước vọng
cực độ của thân mong
thấy Đức Ngài sớm
bước tới địa vị quyền
uy cao cả, vả lại mức
độ phong phú cùng
những đức tính đặc sắc
của Đức Ngài cũng đã
tràn đầy hứa hẹn nâng

Đức Ngài lên địa vị ấy.

Đôi khi từ trên địa
vị cao quý Đức Ngài
có liếc mắt nhìn qua
xuống những nơi u ám,
Đức Ngài sẽ thấy bản
thân kẻ hạ thần đã liên
tiếp chịu đựng biết bao
nhiều sự trở trêu thặng

trầm do số mệnh gây
nên.

Chương 2: Những Vương Quốc Thế Tập

Tôi đã gạt ra ngoài
lề những xứ Cộng hòa
Dân quốc mà tôi sẽ bàn
kỹ ở nơi khác. Suốt ở
những trang dưới, với

thể văn vắn tắt, tôi sẽ trình bày lần lượt theo khuôn khổ vạch ra trong chương đầu trên đây, tôi chỉ chuyên chú đến các Vương quốc, biện luận, tìm hiểu xem những xứ ấy đã được cai trị và gìn giữ như thế nào.

Tôi có thể nói ngay
rằng các Vương Quốc
dưới chế độ Thế tập
gắn gũi với dòng giống
quý tộc nhà Chúa nên
công cuộc bảo tồn dễ
dàng hơn là ở các xứ
mới chiếm. Đấng Quân
vương chỉ cần đừng
làm xáo trộn, đừng

thay đổi nền trật tự cũ
do tiên nhân đã lập
nên. Ngoài ra, khi có
sự xích mích gì xảy ra
thì chỉ tìm cách làm êm
dịu đi thì yên việc cả.
Ở đây nhà Vua chỉ cần
có mức tài năng, khôn
khéo bậc trung cũng
giữ được địa vị của

mình, trừ trường hợp bị
truất phế do một lực
lượng địch quân đặc
biệt hùng mạnh.

Kẻ loạn thần chiếm
ngôi cũng chẳng vững
đâu, khi chỉ xảy một
biến cố nhỏ là hấn đổ
ngay để cựu Chúa có

thể tái ngự lên ngai
vàng.

Một tỷ dụ: ở Ý Đại
Lợi, Quận công xứ
Ferrare năm 1484 bị
người Venitien tấn
công, năm 1510 bị
quân của Giáo hoàng
Jules đả phá. Hai lần

đều thua mà vẫn giữ
nồi ngai vàng, chỉ nhờ
ở mức thâm niên của
Vương tộc này và cũng
vì nhà Vua trị vì là do
luật thiên nhiên, từ
trước tới nay chưa có
nhiều lý do cần thiết
buộc Ngài phải làm
những việc dở khiến

cho dân chúng trong xứ
mất lòng, tủi nhục.

Như vậy chắc chắn

Vua được dân mến yêu
hơn những kẻ mạnh

tâm phản loạn, nếu nhà

Vua lại không có nhiều
tính hư, tật xấu quá

đáng cho dân phải ghét

bỏ, thì tất nhiên cảm

tình của dân sẽ nghiên
về Ngài. Và lại sự thâm
niên và liên tục trị vì
của dòng họ nhà Vua,
những kỷ niệm để lại
trong nước khiến cho
dân tự gạt bỏ những lý
do của bất cứ một sự
thay đổi nào. Họ cũng
thừa hiểu mỗi cuộc

thay vị đổi ngôi chỉ là
những viên đá đặt
trước để gây nên một
cuộc thay vị đổi ngôi
mới khác nữa.

Chương 3: Những Vương Quốc Hỗn Tập

Đối với một lãnh
thổ mới thu phục thật
là nhiều sự khó khăn.
Trước hết là vì vùng
đất này không phải

hoàn toàn mới thành
lập, mà chỉ là bộ phận,
một phần đất phụ thuộc
vào lãnh thổ khác.

Toàn thể khu đất đai
này có thể gọi là một
“Vương quốc Hồn
tập”. Những sự thay
đổi, xáo trộn trước đây
là do ở những môi khó

khăn phát sinh ở ngay
nội bộ của các Vương
quốc mới thành lập.

Con người lúc nào
cũng sẵn sàng muốn
thay đổi chủ nhân,
tưởng rằng sẽ gặp
những điều hay hơn. Ý
niệm ấy là duyên cớ
thúc đẩy họ quay khí

giới chông lại Chúa
của họ. Họ đã nhầm,
sau này kinh nghiệm sẽ
cho họ biết tình trạng
của họ sẽ kém sút hơn
trước.

Các sự xáo trộn rồi
ren còn bắt nguồn ở
một căn nguyên tự

nhiên và thường tình
nữa, khi Chúa mới nắm
quyền cai trị một xứ,
tránh sao khỏi gây mối
hờn oán của dân xứ ấy
trước những hành vi
bắt buộc như việc lập
các đồn binh ở khắp
nơi. Thêm nữa trong
giai đoạn chiếm đóng

đất đai tất nhiên đã xảy
ra nhiều sự hà hiếp dân
chúng. Dĩ nhiên những
điều đó sẽ trở nên kẻ
thù đối với những
người mà Chúa đã phá
rối đời sống của họ.
Đằng khác, đối với
những kẻ đã đồng tình
giúp Chúa thâm nhập

vào xứ họ, Chúa không thể triu mến và làm vui lòng họ mãi được, vì ta không sao đền đáp, tưởng thưởng hết dục vọng của họ được. Đối với họ Chúa cũng không sao dùng kế quyết liệt được vì họ vẫn là ân nhân của

Chúa. Vậy khi ta muốn
chiếm cứ một xứ nào,
dù ta có một đạo hùng
binh chẳng nữa cũng
vẫn cần nhất là sự
hưởng ứng của toàn thể
nhân dân xứ đó.

Muốn chứng minh
những điều này, tôi xin

kể chuyện vua Louis
XII. Ngài dùng dùng
kéo quân chiếm cứ xứ
Milan, rồi đột nhiên bị
thất thủ ngay xứ ấy.
Lần đầu này chỉ có đạo
quân của tướng
Ludovic Sfarza cũng
đủ đánh bật Ngài ra
khỏi xứ. Thất bại là vì

nhân dân trong xứ, sau
khi mở cửa thành đón
rước quân nhà Vua
không thấy được thỏa
mãn những ước vọng
chồng chất trong trí óc
họ từ bao lâu nay.
Thêm nữa, họ lại
không chịu nổi những
sự tan rã chia rẽ do tân

Chúa gây nên trong xứ họ.

Một thực trạng nữa ta cần nhận rõ là một khi đã chiếm lại được những xứ đầy loạn cướp chính quyền của ta, thì sau này khó mà có kẻ lật đổ nổi ta, vì

trong dịp dẹp loạn, ta đã trừng trị hết kẻ có tội; ta đã lôi ra những kẻ khả nghi, các nơi suy yếu đã được xây thành đắp lũy.

Thế cho nên ở thời kỳ xứ Milan bị Pháp đô hộ lần thứ nhất, Công

tước Ludovic chỉ mới
rầm rộ kéo quân hăm
dọa ngoài biên giới, tức
khắc là chính quyền
Pháp bị sụp đổ. Đến
thời kỳ đô hộ thứ hai,
toàn thế giới phải liên
minh lại, đoàn kết chặt
chẽ mới thắng nổi, đẩy
lui ra ngoài lãnh thổ Ý

Đại Lợi những đạo
quân chiếm đóng của
Pháp vương. Đó là hậu
quả của những nguyên
nhân mà tôi đã trình
bày ở trên.

Thế là cả hai lần
nước Pháp đều bị tước
mất quyền đô hộ trên

xứ Milan.

Duyên có sự thất bại lần thứ nhất đã được trình bày rõ rệt ở trên. Bây giờ nếu muốn tìm lý do của sự thất bại lần thứ hai, trước hết ta phải trình bày ra đây những phương kế

mà bất cứ vị Quân
vương nào ở trường
hợp tương tự, như Pháp
vương, phải mang áp
dụng ngỗ hầu cũng cố
lại địa vị của mình. Thế
mà Pháp vương đã bỏ
qua không thi hành.

Vậy tôi nói ngay

tới những xứ, những
tỉnh bị chinh phục và
sát nhập vào một
Vương quốc cổ hơn.
Ta có thể xếp làm hai
loại: những xứ, tỉnh
hoặc cùng một nòi
giống, cùng một ngôn
ngữ với Vương quốc,
hoặc là khác hẳn. Nếu

là trường hợp trên thì công cuộc bảo thủ là việc dễ, nhất là dân xứ, tỉnh này chưa từng được sống tự do. Muốn thôn tính chắc chắn những tỉnh, xứ này ta chỉ cần tiêu diệt hết dòng dõi cựu Chúa trị vì thời trước. Còn đối

với nhân dân, nếu ta cứ
để nguyên những đặc
quyền cũ của họ, cho
họ sinh sống với phong
tục giống ta, trong cảnh
thanh bình. Ví dụ như
trong những xứ
Bourgogne, Bretagne,
Gascogne và
Normandie, dân gian

đã lâu dài phục tùng
triều đình Pháp quốc
dù là ngôn ngữ có đôi
phần khác biệt, nhưng
phong tục tập quán
giống nhau rất dễ hòa
hợp.

Kẻ đi chinh phục
những xứ, tỉnh loại

này, nên muốn thôn
tính lâu dài cần phải
lưu tâm đến hai điểm:
Một là tiêu diệt dòng
dối của cựu Chúa. Hai
là đừng thay đổi luật
pháp và thuế khóa của
họ, thế rồi những lãnh
thổ mới này sẽ tự khắc,
trong một thời gian

ngắn, hòa hợp với
những phần đất cũ để
trở thành một Quốc gia
duy nhất và thống nhất.

Nhưng khi ta
chiếm cứ những xứ của
các dân tộc có ngôn
ngữ, phong tục và
chính thể dị đồng thì

lại là chuyện khác. Đây mới thật phải trông vào sự may rủi và tài khôn khéo của ta. Một phương lược quan trọng khẩn cấp nhất là kẻ chinh phục phải đích thân di chuyển đến đóng ở ngay tại chỗ. Thế rồi công cuộc

chiếm đóng sẽ trở nên
lâu dài và bền vững.
Xưa Hoàng đế Thổ Nhĩ
Kỳ đã có biệt tài trị vì
được lâu năm trên
nước Hy Lạp nhưng
cũng phải áp dụng
phương sách cư trú
thường xuyên tại chỗ
nên mới bảo vệ được

đất này.

Có ở ngay tại chỗ
thì mới trong thấy được
những biến cố xáo trộn
để sớm tìm phương
giải quyết, nếu ở xa
cách bức, ta chỉ được
biết tới những biến cố
xáo trộn khi nó đã trở

nên quá trầm trọng, lúc
đó đã chậm mất rồi, vô
kể khả thi. Và chẳng
Chúa có mặt tại chỗ,
thì các Tổng bộ trưởng
không dám tham những
quá mức, vì dân chúng
có thể kêu mách với
Chúa một cách dễ dàng
và những ý nguyện sẽ

được minh xét ngay, và
cũng vì có ở gần thì
dân mới biết kính sợ
Chúa hoặc mến yêu
Chúa nếu Chúa là
người hay người tốt.
Được như vậy những
kẻ thù ngoại bang có
muốn xâm lăng cũng
phải e ngại. Kết quả

chắc chắn là xứ sở khó
mà bị mất, khi Chúa
nhất định đích thân
đóng tại nơi đây.

Một phương pháp
tốt nữa là chuyên
những đoàn di dân vào
một vài địa điểm trong
xứ để lập thành những

biệt khu. Bởi dù sao ta cũng cần những lực lượng quân sự hùng mạnh và một đoàn cán bộ thân tín. Việc lập những đoàn di dân không tốn kém bao nhiêu tiền của Chúa, kinh phí của việc di chuyển và định cư

những di dân không
đáng kể. Việc này chỉ
làm thiệt hại một ít
quyền lợi của một thiểu
số dân không đáng kể
bị bắt buộc phải
nhường một phần
ruộng nhà cho bọn dân
mới tới. Đám dân địa
phương bị thiệt hại là

bọn nghèo túng, gia cư
rải rác khắp nơi, nên
không thể chống đối
làm nguy hại gì cho
Chúa được. Còn lại đa
số khối dân địa
phương, phần thì thấy
quyền lợi mình không
bị xúc phạm nên nín
thinh, giữ thái độ thản

nhiên, phần thì có óc
cầu an tránh phạm lỗi
để khỏi bị đàn áp như
kẻ khác.

Tôi có thể đoán
chắc là những đoàn di
dân này không gây tổn
kém gì, họ lại có lòng
trung thành hơn hết và

họ cũng chẳng làm hại
gì cho lắm đến nhân
dân bản xứ.

Đến đây ta nên nhớ
kỹ rằng dân chúng
thường chỉ xử trí theo
hai đường: hoặc là mơn
trón hoặc là chém giết
bởi vì họ chỉ biết rửa

những hận nhỏ mà
không thể báo những
thù lớn, nên khi ta
muốn trị họ thì phải trị
cách nào để khỏi sợ họ
báo thù lại được.

Nhưng đáng lẽ lập
những đoàn di dân, nếu
Chúa chỉ duy trì trong

xứ mới những đạo
quân sĩ, Chúa sẽ phải
chi phí tốn kém nhiều
hơn. Bao nhiêu tài sản
trong xứ phung phí hết
cho các công tác xây
dựng doanh trại, đến
nỗi phải kết cục lợi bất
cập hại. Lòng dân sẽ
oán ghét vì quân sĩ di

chuyển luân hồi, đôn ả
xây lên đắp lại làm
thiệt hại cho dân gian.
Vớí những xáo trộn ấy,
người dân nào cũng
đau khổ rồi mỗi người
dân trở nên một kẻ thù
và tất cả tập đoàn kẻ
thù có thể làm nguy hại
cho Chúa. Có được tập

đoàn, là vì dân bản xứ dù là kẻ bại trận nhưng họ vẫn được tự do ở lại quê nhà gần gũi sát cạnh nhau.

Vậy sau khi so sánh các kế hoạch, ta thấy cuộc xâm chiếm một đất đai bằng quân

sự là vô ích. Nhưng trái lại biết áp dụng phương sách cho du nhập vào đất địch những đoàn di dân thì lại ích lợi lớn cho cuộc xâm lăng.

Như người ta thường nói, khi Chúa

công chiếm cứ một tỉnh
nào của một Quốc gia
có tính chất dị đồng với
những tỉnh cũ trong
nước, Chúa công phải
tìm cách nắm lấy
quyền lãnh đạo và bảo
trợ những lân bang hèn
yếu hơn, còn đối những
lân bang mạnh hơn thì

phải tìm cách làm suy giảm lực lượng của họ. Thêm nữa là để ngăn cản không cho ngoại nhân hùng cường hơn mình có thể xâm nhập vào trong xứ. Sự dẫn nhập ngoại nhân vào nước xảy ra là vì có sự xích mích nội bộ,

những tham vọng cá nhân quá trớn hoặc lòng sợ sệt nghi kỵ lẫn nhau. Như xưa kia người Etolien đưa người La Mã vào xâm nhập các xứ khác là đều do một bọn người bản xứ rước họ vào. Thế cho nên khi có

ngoại nhân của một
nước hùng cường nào
vào được trong xứ, tức
khắc bọn người bản xứ
hèn yếu đều đổ xô theo
sau. Họ bị thúc đẩy do
ý chí muốn chống đối
lại người lãnh đạo hiện
hữu đang đè trên đầu
họ đến mức là ngoại

nhân thu phục bọn
người ty tiện này dễ
như trở bàn tay để làm
hậu thuẫn cho họ lập
nên một chính quyền.
Ngoại nhân chỉ còn
phải nghĩ tới việc kiểm
chế không cho bọn tiện
nhân này quá lạm
quyền hoặc gây nên

sức mạnh riêng. Với
quyền lực trong tay,
với quyền bố thí ân
huệ, ngoại nhân trở nên
vị trọng tài độc nhất
trong nước.

Người lãnh đạo
Quốc gia nếu không
theo dõi điểm này, dù

có địa vị rồi cũng mất
ngay, hoặc được ở lại
địa vị ngày nào, thì
luôn luôn gặp trăm
nghìn khó khăn và
phiền phức.

Chỉ những người
La Mã là chứng tỏ nổi
rằng họ đã hiểu thấu

những vấn đề trên đây.
Một khi chiếm xứ nào
là họ di chuyển ngay
những đoàn di dân tới,
dung dưỡng nâng
những tốp dân hèn yếu
lên mức vừa phải;
không để cho quá
mạnh, bọn nào quá
mạnh thì phải dìm

xuống bót, và nhất thiết không cho bọn ngoại nhân hùng cường nào đặt chân xâm nhập vào xứ. Tôi muốn lấy làm tỷ dụ nước Hy Lạp khi bị người La Mã cai trị, chính quyền La Mã dung dưỡng cho người Etoliens và Achéens,

làm suy nhược Đế
quốc người
Macédoniens, đánh
đuổi Tướng Antiochus.
Dù dân tộc Achéens
tưởng thưởng, nhưng
người La Mã cũng vẫn
nhất định không để cho
xứ họ mạnh hơn lên.
Vua Philippe hết sức

thuyết phục, kết tình
thân hữu mà người La
Mã vẫn chìm xuống, dù
Tướng Antiochus
mạnh mấy, người La
Mã cũng không để cho
giữ một khoảnh đất
riêng nào trong xứ.

Chính quyền La

Mã thật đã xử trí theo
đúng đường lối của các
vị Chúa đủ tài đức,
không những biết nhìn
rõ những biến cố xáo
trộn hiện hữu mà còn
tiên đoán được đi các
biến cố có thể xảy ra ở
tương lai để liệu bề
tránh được một cách

rất khôn khéo. Thật thế, nếu ta tiên đoán được những biến cố xáo trộn sẽ xảy ra, ta có thể giải quyết trước một cách dễ dàng. Nếu ta chờ cho nó tiến tới gần kề, thì phương chước nào cũng là quá chậm rồi, vì lúc đó coi

như một trọng bệnh không thuốc nào chữa khỏi. Nhưng trường hợp ấy, giống như bệnh trạng của người bị chứng sốt tiêu mòn thân thể. Theo ý kiến các bác sĩ, chứng bệnh lúc khai phát rất dễ chữa khỏi nhưng lại là

một bệnh rất khó tìm ra
căn nguyên. Căn bệnh
chưa tìm ra thì làm sao
thầy thuốc chữa cho
khỏi bệnh được? Sau
bệnh biến chuyển đến
lúc đã trở nên nặng khó
mà chữa khỏi.

Việc nước cũng

như vậy thôi. Người
lãnh đạo có tài đức biết
tiên đoán được những
việc dở, khi nó xảy ra
là có phương cách đối
phó ngay. Nếu lại
không biết nhìn trước
đoán sau, để cho cơ sự
nảy mọt đến mức ai ai
cũng trong rõ thì lúc đó

không còn phương
thuốc nào cứu chữa
nổi. Người La Mã
thường tiên đoán được
những hậu quả của các
sự việc, nên luôn luôn
đối phó, sửa chữa được
kịp thời. Khi họ biết
một tình trạng căng
thẳng kéo dài thêm chỉ

có lợi cho địch, thì họ không ngần ngại mở cuộc chiến tranh. Thế cho nên họ đã đột nhiên khai chiến với Philippe và Antiochus ở trên đất Hy Lạp để tránh khỏi lửa chiến tranh trên đất nước Ý của họ. Tuy rằng lúc ấy

hai cuộc chiến tranh có thể tránh được, nhưng họ vẫn cố tình gây nên. Và họ không ưa nghe câu châm ngôn sau này mà các nhà hiền triết đương thời luôn mồm tối ngày nhắc tới: “Phải hưởng thụ những lợi điểm của thời gian”.

Họ chỉ hưởng thụ
những lợi điểm của giá
trị và trí khôn ngoan
của họ thôi, bởi vì thời
gian chạy qua trước
mắt có thể mang lại
những điều xấu cũng
như điều tốt, điều dở
cũng như điều hay.

Bây giờ ta trở lại
chuyện nước Pháp,
xem có sự việc nào
giống như trên đã xảy
ra chưa. Tôi không nói
tới Vua Charles VIII,
chỉ đề cập tới Vua
Louis XII mà người ta
biết rõ kế hoạch lãnh
đạo của nhà Vua đã áp

dụng để bảo thủ được
lâu dài những đất đai
đã chiếm cứ được ở
trong lãnh thổ Ý Đại
Lợi. Ta sẽ thấy trên
những đất đai này, nhà
Vua đã làm những việc
trái hẳn lại với những
điều mà một Chúa
công đáng lẽ phải làm

trên những xứ, tỉnh
mới chiếm được của
một dân tộc khác.

Vua Louis XII đặt
chân xâm nhập được
vào đất Ý là do lòng
tham vọng của dân
Vénitiens muốn dựa
vào sự hiện diện của

nhà Vua để mong
chiếm cứ lấy một nửa
phần đất xứ
Lombardie.

Tôi không muốn
trách nhà Vua đã lợi
dụng điểm này bởi vì
thâm tâm nhà Vua vẫn
muốn xâm nhập vào

nước Ý. Nhưng khôn
nổi Tiên Hoàng
Charles đã vụng xử trí
nên các công ngõ đều
đóng chặt chặn đường
vào và cũng chẳng còn
có bạn hữu nào đồng
minh với mình nữa. Vì
vậy nên nhà Vua bắt
buộc tìm cho được

những môi thân hữu
mới. Kế hoạch này
chắc chắn mang lại
thành công cho Ngài
nếu Ngài không phạm
một lỗi lầm nào khác.

Vậy, sau khi chiếm
cứ được xứ Lombardie,
Vua Louis lấy lại được

uy danh mà cứu Hoàng
Charles đã làm mất đi.
Đô thị Gênes đầu hàng,
dân Florentiens trở nên
bạn đồng minh, Hầu
tước Mantoue, Công
tước Ferrare,
Bentivogle, Bà Ford,
các Vương tước
Faenza, Pimini,

Camerins, Piombino,
Lucquois, Pisans,
Grennois người người
tấp nập lần lượt tới cầu
xin tòng phục. Đến lúc
này dân Ventiens mới
tỉnh ngộ thấy cái mưu
mô diên rồ của mình
muốn có hai tỉnh trong
xứ Lombardie, đã vô

tình giúp cho Vua
Louis trở nên chúa tể
một phần ba đất Ý.

Kể đến đây ai cũng
thấy rõ nếu Vua Louis
muốn củng cố thế lực ở
Ý, thì chỉ việc làm theo
kế hoạch đã nói ở trên:
chỉ cần bảo vệ che chở

cho bọn chính quyền
thân hữu ở các xứ, các
tỉnh. Họ có số đông
nhưng đều yếu hèn, kẻ
thì sợ sệt Đức Giáo
hoàng, kẻ thì sợ hãi
dân Vénitiens, nên tất
cả bọn họ phải bám
chặt lấy Đức Vua. Nếu
biết lợi dụng toàn bọn

họ thì Vua Louis còn
sợ gì ai có thể mạnh
hơn được. Nhưng trái
lại, khi mới đặt chân
tới thành Milan, nhà
Vua tức khắc giúp sức
Đức Giáo hoàng
Alexandre tới thu phục
xứ Romagne. Vua
Louis không biết rằng

như vậy là tự mình làm yếu mình đi. Nhà Vua đã làm mất đi những người bạn yếu kém sẵn sàng đặt mình dưới sự che chở của nhà Vua để chống đỡ lại thế lực của Giáo hoàng. Nhờ vậy uy thế của Tòa Thánh Thiên Chúa trở

nên mạnh thêm nhiều,
vì thêm vào thể lực
tinh thần, giờ đây Tòa
Thánh còn có một thể
lực đất đai lớn lao nữa.

Đã trót phạm điều
lâm lỗi đầu tiên nhà
Vua bắt buộc cứ phải
để các biến chuyển đi

theo đường lối đó. Đến
nỗi về sau muốn ngăn
cản bớt tham vọng của
Giáo hoàng Alexandre,
và sợ Giáo hoàng trở
nên chúa tể xứ
Toscane, nhà Vua lại
phải đích thân trở lại
đóng trên đất Ý. Không
những đã làm cho Tòa

Thánh Thiên Chúa trở
nên hùng mạnh, đã vô
tình trục xuất các thân
hữu của mình, nhà Vua
còn nhậm đến mức khi
chiếm cứ xứ Naples lại
cùng chia xẻ đất đai xứ
này với Vua Ý Pha
Nho. Trước đó nhà
Vua nắm trọn quyền

kiểm soát Ý Đại Lợi
giờ đây ông lại đưa
một người khác vào
cùng ngự trị. Như vậy
là những kẻ có tham
vọng và những kẻ bất
mãn trong xứ đã có
một nơi quy tụ.

Vẫn giữ được toàn

cõi nước Ý dưới quyền
thống trị của mình với
một vị Chúa địa
phương bù nhìn thì loại
ngay ông này đi để đặt
vào ngôi một vị Chúa
khác về sau chính kẻ
này đã đuổi nhà Vua ra
khỏi xứ!

Một điều rất
thường tình và hợp với
thiên nhiên là con
người ai cũng có lòng
ham muốn chinh phục,
sẵn sàng chinh phục
bất cứ lúc nào nếu họ
có thể làm được. Kẻ
chinh phục sẽ được tán
thưởng hay ít nhất

cũng sẽ không bị chê trách. Nhưng nếu không làm nổi việc này mà lại cứ cố làm, thì đó là một lỗi lầm và là một điều đáng chê trách. Ví dụ, nếu người Pháp có đủ sức xâm chiếm xứ Naples thì họ phải tự làm một mình.

Nếu không thì thôi,
chứ không nên chia đôi
xứ ấy với một nước
khác. Khi Pháp Vương
chia đất xứ Lombardie
với người Vénitiens, ta
có thể tha thứ được là
vì có thể thì người
Pháp mới đặt chân vào
đất nước Ý được.

Nhưng đến khi chia đất xứ Naples với Tây Ban Nha thì thật đáng tội, vì lúc đó xét ra sự chia xẻ không phải là điều cần thiết.

Tóm lại Pháp
vương Louis thời đó đã
phạm năm điều lỗi lầm:

- Làm suy nhược
thêm những bạn đồng
minh yếu kém hơn
mình.

- Trên đất Ý, đã
làm tăng cường thêm
sức mạnh của kẻ đã
mạnh.

- Để cho một ngoại

bang rất mạnh xâm
nhập vào các xứ mới
chiếm.

- Không đích thân
đến trú đóng thường
xuyên trên đất nước
mới chiếm.

- Không cho tổ
chức định cư những

đoàn di dân vào các xứ mới chiếm.

Năm điều làm lỗi đó kể ra không nguy hại lắm, ít nhất là trong thời gian Ngài còn sống, nếu Ngài không phạm một làm lỗi thứ sáu: tước đoạt hết đất

đai của người
Vénitiens. Làm lỗi là vì
nếu nhà Vua đã không
lỡ nâng uy quyền của
Giáo hoàng lên quá
cao, đã không lỡ dẫn
đất người Tây Ban Nha
xâm nhập vào đất Ý,
thì việc Ngài phải suy
giảm bớt uy thế của

dân Vénitiens là việc
hợp lý và cần thiết.

Nhưng nếu nhà Vua đã
trót hành động như thế,
không bao giờ nên làm
cho dân Vénitiens quá
suy nhược đi nữa. Vì
nếu họ còn đủ sức
mạnh như xưa, tất
nhiên họ sẽ không đê

cho ai có thể lại xâm
đoạt được xứ
Lombardie bởi vì ý họ
nghĩ nếu không làm
chủ được xứ này thì họ
không để cho người
khác đặt chân tới,
ngoài Pháp vương. Còn
các địch thủ khác thì
họ không muốn đây

người Pháp ra để cho
xứ Lombardie bị rơi
vào quyền thống trị của
người Vénitiens.

Tình trạng như thế
ai còn dám tấn công
gây hấn cùng một lúc
với cả hai phía (Pháp
và Vénitiens).

Nhưng nếu ai bảo
rằng Pháp vương Louis
đã nhượng xứ
Romagne cho Giáo
hoàng, xứ Naples cho
Tây Ban Nha là để
tránh khỏi một cuộc đại
chiến, tôi trả lời tức
khắc, dựa theo những
lý lẽ kể trên, rằng ta

không bao giờ nên tự
gây ra những sự lúng
cúng xáo trộn để mong
tránh khỏi một cuộc
chiến tranh. Vì như vậy
ta không thể tránh khỏi
chiến tranh mà chỉ trì
hoãn nó lại để rồi phải
chịu nhiều thiệt hại
hơn.

Nếu ai ngờ rằng
Vua Pháp sở dĩ nhượng
đất Romagne cho Đức
Giáo hoàng là do lời
hứa đổi đất lấy giấy
phép của Giáo hoàng
cho Ngài hủy bỏ cuộc
hôn nhân cũ và xin một
chức Hồng Y cho Đức
Tổng giám mục xứ

Rouen, thì tôi sẽ trả lời sau, khi nào tôi đề cập đến vấn đề chữ tín của các Vua Chúa.

Pháp vương Louis để mất xứ Lombardie chỉ vì không thi hành phương kế mà những kẻ khác đã áp dụng để

chiếm đóng, giữ vững
những đất đai được lâu
đời, có được như vậy
cũng chỉ là công việc
hợp lý bình thường chứ
chẳng phải là một sự
kỳ diệu gì.

Trong lúc tôi đàm
đạo ở Naples với Tổng

giám mục thành
Rouen, về tin Quận
công xứ Valentinois -
lúc đó còn được gọi là
Tướng César Borgia
tức là con trai của Đức
Giáo hoàng Alexandre
- đang kéo quân chiếm
đóng xứ Romagne,
Đức Tổng giám mục

Rouen nói bởi tôi là
dân Ý thật nên không
biết chiến tranh là gì.
Tôi liền trả lời: chỉ vì
người Pháp ngu ngốc
về chính trị quá, nếu
khá thì không bao giờ
họ để cho chính quyền
Thiên Chúa giáo trở
nên quá mạnh thế này.

Ta thấy rõ ngay trước mắt là người Pháp giúp cho Giáo hoàng và Tây Ban Nha trở nên mạnh trên đất Ý tức tự họ đã gây suy sụp cho họ. Do những sự việc trên đây ta có thể lập ngay một quy thức rất đúng, không bao giờ sai hoặc

rất ít khi sai: “Người nào giúp cho kẻ khác trở nên hùng cường tức là mình tự tiêu hủy mình”. Bởi vì kẻ ấy được hùng cường là nhờ ta đã mang một tài khôn khéo và sức mạnh của ta để giúp họ. Nếu cứ để yên thì kẻ ấy lúc

nào cũng nơm nớp sợ
tài khôn khéo và sức
mạnh của ta.

**Chương 4: Lý
Do Vương Quốc
Của Darius
Không Nổi Loạn
Chống Lại Các
Vị Thừa Kế Vua
Alexandre**

Nghĩ tới kẻ đi

chinh phục gặp trăm
nghìn sự khó khăn phải
giải quyết trên những
đất đai mới chiếm cứ,
ai cũng thán phục sự
nghiệp của Alexandre
đại đế. Người trở nên
chúa tể Á Châu chỉ
trong khoảng mấy năm
trời rồi lại chết ngay

sau khi chiếm cứ được
toàn cõi. Lúc đó ai
cũng tưởng toàn cõi sẽ
nổi dậy chống đối.

Nhưng trái lại những
bậc kế vị sau này đều ở
lại trị vì yên ổn, không
bị một sự phiến toái
nào. Về sau có sự
phiến toái nào xảy ra

cũng là do những
người kế vị quá tham
vọng tự gây nên.

Ở điểm này tôi trả
lời ngay rằng những
Vương quốc được lưu
dan hậu thế đều đã
được cai trị theo hai thể
thức sau đây:

- Hoặc do một Quốc vương cùng với một tập đoàn thuộc hạ thân tín được cất đặt vào địa vị Tổng Bộ trưởng để giúp Vua cai trị lãnh thổ.

- Hoặc do một Quốc vương cùng với

bọn các công hầu lãnh
chúa ở địa phương.

Bọn này tại vị không
phải do đặc ân của
Quốc vương mà là do
truyền thống gia tộc
của họ. Bọn này có
thuộc hạ quân thân
riêng, họ sẵn có một
tính ưu ái tự nhiên đối

với bá chủ là Quốc
vương.

Về những nước do
một Chúa công độc lực
trị vì với sự giúp sức
của một bọn cận thần
tôi tớ, thì nơi đây uy
quyền của Chúa công
rất lớn, vì trên toàn cõi

chỉ có một mình ông ta được công nhận là bá chủ. Nếu còn có những kẻ khác được dân gian tuân lệnh thì, họ là Bộ trưởng công chức của Chúa công, nhưng họ không được dân chúng yêu mến cho lắm.

Những tỉ dụ của
hai thể thức chính
quyền nói trên ta thấy
ngay ở thời đại đương
kim, tức Vua nước
Pháp và Đại đế nước
Thổ. Toàn cõi Vương
quốc của Vua Thổ đều
do một mình Ngài nắm
quyền thống trị. Toàn

dân là kẻ tôì đòi, là nô
lệ. Lãnh thổ được phân
chia làm nhiều khu
vực, ở mỗi khu vực
Ngài bổ nhiệm một vị
Thống đốc. Các vị này
bị thuyêן chuyển thay
thế hoặc bãi chức là do
sở thích riêng của
Ngài. Trái lại Vua

Pháp thì lại có ở xung
quanh mình cả một tập
đoàn đông đảo các
Tiểu vương đã nối tiếp
đời đời nắm giữ quyền
thống trị những khu
vực đất đai riêng. Từ
thượng cổ, quyền ấy đã
được toàn thể thần dân
chấp nhận trong tình

lưu luyến. Bọn Tiều
vương đã có sẵn những
tước vị những đặc
quyền mà nhà Vua
không dám mạo hiểm
bãi cát của họ đi.

Giờ đem so sánh
hai thể thức cai trị trên
đây, ta sẽ thấy đối phó

với chế độ của Vua
Thổ, nếu muốn đánh
chiếm lãnh thổ của
Ngài, ta sẽ gặp nhiều
khó khăn. Nhưng khi
đã chiếm được thì dễ
giữ bình yên. Những
khó khăn mà ta có thể
gặp khi định chiếm
đoạt đất đai của Vua

Thổ là do những
nguyên nhân sau đây:

Trước hết trong
nước không có những
Tiểu vương quê gốc tại
xứ đứng lên kêu gọi
ngoại nhân tới giúp. Kẻ
này cũng không thể
mong mỗi bọn cận thần

của Đức Vua nổi loạn
tạo phản giúp sự xâm
lăng được dễ dàng.

Sự việc sẽ như thế
là vì bọn cận thần đều
là thuộc hạ chịu ơn sâu
của nhà Vua. Bọn cận
thần phản bội dù có bị
mua chuộc chẳng nữa

cũng không lôi kéo nổi
dân chúng theo con
đường phản loạn. Vậy
kẻ nào muốn đánh bại
Vua Thổ phải biết
trước là sẽ phải đương
đầu với những lực
lượng đoàn kết chặt
chẽ, và chỉ nên tin vào
quân lực của mình chứ

đừng mong vào sự tan
rã của lực lượng đối
phương. Và, một khi
đã đánh bại được quân
lực của nhà Vua rồi thì
chỉ còn phải sợ những
người trong gia tộc nhà
Vua còn sống sót lại.
Nếu tiêu diệt hết dòng
dõi nhà Vua rồi, thì

không còn phải sợ ai
nữa, bởi vì còn lại là
bọn thần tử thuộc hạ
không có uy quyền gì
đối với dân chúng nữa.
Nếu kẻ thắng, trước đã
không mong nhờ tới
bọn này giúp đỡ, về
sau cũng chẳng phải e
sợ gì nữa.

Bây giờ ngược lại, ta đề cập đến các nước có chế độ cai trị như kiểu nước Pháp. Kẻ chinh phục có thể dễ dàng xâm nhập vào nước và mua chuộc vài Lãnh chúa. Việc mua chuộc này rất dễ là vì bao giờ cũng sẵn có kẻ

bất mãn, những kẻ
mong thấy những cuộc
đổi mới. Những kẻ này
lúc nào cũng sẵn lòng
mở cửa thành đón
người chinh phục xâm
lãng. Nhưng đến khi
chiếm đóng đất đai
xong rồi mới thấy
nhiều sự phiền toái,

liên miên xảy ra. Một mặt đối với những kẻ đã đồng tình giúp đỡ mình, một mặt đối với những kẻ bị mình đè nén. Dù cho kẻ chiến thắng đã tiêu diệt đến tận gốc nòi giống nhà Vua, nhưng vẫn còn bọn Tiểu vương, họ có

thể nổi lên phát động
một phong trào chống
đổi. Kẻ chiến thắng
không sao làm vừa
lòng hết mà cũng
không sao giết hết họ
đi được. Trong tình
trạng này chỉ cần một
dịp không may xảy ra
là kẻ chiến thắng sẽ

mất hết những đất đai
đã chiếm cứ được
trước kia.

Bây giờ nên xem
xét tới thể thức thống
trị Đế quốc cũ của Vua
Darius, ta sẽ thấy giống
hệt như thể thức của
Vua Thổ vĩ đại. Hoàng

để Alexandre chỉ phải kéo quân tới giao chiến và số quân của Darius chết đi, toàn cõi lãnh thổ ngoan ngoãn chịu sự cai trị của Vua Alexandre. Lý do của việc này đã nói tới ở trên. Nếu những người kế vị Vua Alexandre

biết hòa hiệp cùng
nhau thì họ có thể giữ
mãi địa vị thống trị xứ
này không khó nhọc gì
hết; bởi vì trong toàn
quốc không hề xảy ra
một cuộc rối loạn nào
ngoại trừ những xáo
trộn do chính những
người kế vị nhà Vua tự

gây ra.

Nhưng đối những Quốc gia tổ chức như nước Pháp thì kẻ xâm lăng khó lòng mà ngồi yên cai trị được. Do đó ta thấy phát sinh ra những cuộc nổi loạn ở các nước Tây Ban Nha,

Gaule, Hy Lạp để
chống lại người La Mã
và ủng hộ các cựu
Chúa địa phương.
Trong thời gian dân
chúng còn vọng tưởng
tới các vị cựu Chúa
này, người La Mã
không chắc nắm giữ
mãi những đất đai mới

chiếm được. Nhưng về sau lòng vọng tưởng của dân tắt dần đi, và nhờ sự chiếm cứ lâu năm cùng sức mạnh của Đế quốc, người La Mã trở nên chủ nhân ông chắc chắn yên ổn của những lãnh thổ này. Rồi từ ngày ấy trở

về sau những người La Mã cầm quyền cũng có khi tranh giành nhau quyền lợi, mỗi người nắm giữ một phần đất riêng tùy theo thế lực của mình, nhưng họ vẫn cùng nhau chiếm giữ được toàn vẹn các lãnh thổ. Nòi giống các

cựu Chúa đã bị tiêu
diệt, dân bản xứ chỉ
còn biết người La Mã
là Vương chủ của họ
thôi.

Vậy những ai suy
luận kỹ các sự việc kể
trên đây đều không lấy
làm lạ khi thấy Đại

hoàng đế Alexandre
nắm giữ toàn cõi Á
Đông được dễ dàng
như vậy. Trái lại những
kẻ chinh phục khác,
chẳng hạn như ông
Pyrrhus và nhiều vị
khác nữa, muốn nắm
giữ được các đất đai
chiếm cứ, phải khó

nhọc vô cùng. Đó không phải là do lực lượng yếu hay mạnh của kẻ thắng trận, mà là tùy theo từng trường hợp.

**Chương 5:
Phương Cách
Cai Trị Những
Đô Thị, Những
Vương Quốc Đã
Có Sẵn Nền
Sinh Hoạt Và
Luật Pháp**

Ở những xứ bị
chiếm đóng mà dân
gian đã quen sống
trong nền tự do với luật
lệ riêng của họ, kẻ xâm
lăng có ba kế hoạch để
giữ vững ngôi trị vì: -
Một là tàn phá hết -
Hai là đích thân đến
đóng ở tại chỗ - Ba là

cứ để cho dân sống
theo tập tục của họ, ta
chỉ thụ hưởng lợi lộc
công hiến rồi lập nên
một tiểu chính phủ địa
phương với nhiệm vụ
duy trì tình hữu nghị
của nhân dân bản xứ
với ta. Bọn người ít ỏi
được Chúa nâng lên

địa vị này chỉ là một
thiếu số, tự biết là họ
giữ vững được địa vị
lâu dài nhờ uy quyền
và lòng tín nhiệm của
Chúa, nên họ tận tâm
hết sức bảo vệ quyền
thống trị của Chúa.
Chắc chắn là, nếu ta
thật không có tâm

muốn làm phá sản một
đô thị đã quen sống
trong tự do, việc thu
dùng những công dân
địa phương vào những
trách vụ cai trị là
phương sách tốt nhất.

Ta có hai tỉ dụ là
người Lacédémoniens

và người Romains (La Mã). Người Lacédémoniens chiếm cứ hai thành Athènes và Thèbes rồi chỉ để lại một số công chức cai trị nhưng sau này cũng mất cả hai xứ đó. Trái lại người Romains (La Mã), sau khi chiếm cứ

những xứ Capoue,
Carthage và Numance,
đều tàn nhẫn thì lại giữ
được lâu dài.

Đến khi chiếm cứ
được nước Hy Lạp,
người La Mã cũng
muốn xử trí như người
Lacédémoniens, nghĩa

là để cho dân bản xứ
sống theo tập tục, luật
lệ của họ. Nhưng kết
quả không tốt đẹp, đến
nỗi về sau lại phải tàn
phá mấy đô thị rồi tình
thế chung mới được ổn
định và giữ được toàn
lãnh thổ này lâu đời.
Sự thực hiển nhiên, khi

ta muốn chiếm giữ
vững chắc một lãnh thổ
không có cách gì hay
hơn là hãy tàn phá nó
đi đã. Vị Chúa nào khi
mới chiếm đoạt được
chính quyền trên một
lãnh thổ đã quen sống
trong tự do, mà không
tàn phá nó đi thì có

ngày nó sẽ quay lại tiêu diệt Chúa đó. Bởi vì lúc nào nó cũng áp ủ những âm mưu khởi loạn dưới danh nghĩa bảo vệ tự do và cổ tục của nhân dân. Dù thời gian trị vì có lâu chẳng nữa nhân dân lãnh thổ bị trị cũng không bao

giờ quên hai danh từ ấy
đâu. Dù làm cách nào
chăng nữa nếu không
phải là đuổi đi nơi khác
hay phân tán đi xa, họ
cũng không quên và
khi có dịp là họ lại nêu
cao danh nghĩa của hai
điểm này. Cũng như
trường hợp của Pise

sau một trăm năm bị
dân Florentins đô hộ.

Nhưng trong một
Đô thị hay một Quốc
gia đã lâu đời sống
dưới quyền thống trị
của một Quốc vương,
khi dòng dõi nhà Vua
bị diệt vong; vì sự phục

tùng đã trở nên một
thói quen, nhân dân
không sao thỏa hiệp
cùng nhau để chọn lấy
một vị tân Vương giữa
họ với nhau được. Vì
không quen sống trong
tự do nên họ rất chậm
chạp, lừng khừng khi
cần tranh đấu bằng vũ

lực. Ở tình trạng này,
một tân Chúa xâm lăng
rất dễ đánh bại họ và
giam chặt họ trong
vòng thống trị. Trái lại
ở những xứ Cộng hòa,
sinh lực nhân dân
mạnh hơn, sự oán ghét
lòng thích báo thù rửa
hận mạnh mẽ hơn; họ

không quên nổi nếp tự
do cũ để thả nhiên
sống cuộc đời bị trị
được. Thế cho nên
muốn thống trị họ, chỉ
có cách chắc chắn hơn
hết là tiêu diệt họ hoặc
phải đích thân tới trú
đóng ngay trong đất
họ.

**Chương 6:
Những Lãnh
Thổ Mới Chiếm
Được Nhờ Võ
Lực Và Tài
Năng Của Kẻ
Chiến Thắng**

Đề cập tới những

lãnh thổ hoàn toàn mới,
trong đó vị lãnh tụ
cũng như cơ cấu chính
quyền đều mới cả, xin
đừng ai lấy làm lạ khi
thấy tôi đưa ra những
tấm gương lịch sử vĩ
đại, bởi vì còn người
đại đa số luôn luôn noi
theo con đường đã do

người khác vạch sẵn,
các hành vi cũng rập
theo cùng một kiểu.

Nhưng khôn nổi không
phải việc gì cũng đi
đúng đường lối của
tiền nhân được. Trên
phương diện đạo đức
cũng chưa chắc sánh
kịp với người làm

gương. Cho nên người
khôn ngoan, thận trọng
phải biết con đường
hay của những bậc vĩ
nhân có chân tài mà
noi theo, để rồi nếu
chính mình không đủ
tài năng đúng mức thì
ít ra cũng hưởng thụ
được dư vị lưu truyền

của tiền nhân. Ta lấy làm tỉ dụ các nhà thiện xạ. Họ biết ra tầm mức khả năng cây cung của họ, nếu cần bắn vào cái đích ở xa quá tầm, họ phải nhắm mũi tên cao hơn vị trí của đích. Sở dĩ tới đích được là vì mũi tên phải theo

đường vòng lên cao rồi
mới rơi xuống trúng
đích.

Vậy khi tôi nói các
lãnh thổ hoàn toàn mới,
với một vị Chúa công
mới, việc cai trị khó
khăn hay dễ dãi là do
chính sách nghiêm

khắc hay nhu nhược
của kẻ cầm quyền. Sau
một cuộc phiêu lưu, kẻ
bình dân nhảy lên được
đến ngôi vị Chúa, ta
phải đoán ngay kẻ ấy
thành công là nhờ ở tài
năng riêng hoặc nhờ ở
số mệnh hên của hắn.
Có được một trong hai

điều kiện đó, vị tân
Chúa cũng đỡ phần
khó khăn trong việc trị
quốc. Nhưng dù sao kẻ
thật sự có chân tài sẽ ở
vững trên địa vị hơn kẻ
ỷ lại vào số mệnh may
rủi. Kẻ này lại còn có
thể thâm lượm thêm
được nhiều chiến

thắng. Khi đề cập đến những nhân vật hoàn toàn do tài năng riêng, chứ không nhờ tới số mệnh may rủi, mà trở nên bậc Chúa công, tôi xin kể những vị hiển hách nhất là Moise, Cyrus, Omulus, Thésée, và nhiều người

khác nữa. Ta không cần phải phê bình tới Moise, vì Moise là vị thừa hành mệnh lệnh của Thượng đế, như vậy đủ để ta tôn kính rồi. Nhưng nếu ta nghĩ tới Cyrus và mấy vị khác, cùng những vị đã chiếm cứ đất đai và

sáng lập nên những
Vương quốc, ta thấy họ
là những hạng người
đáng tôn phục. Vì nếu
ta xét kỹ công việc và
cách hành sự của họ, ta
sẽ thấy họ không kém
gì Moise, luôn luôn
được Thượng đế hướng
dẫn. Khi xét kỹ sự

nghiệp và tiêu sử của
các vị này, ta thấy điều
may mắn độc nhất của
họ là đã gặp thời cơ.
Thời cơ đem lại chất
liệu để họ đúc tạc
thành những hình thể
mà họ ưa thích. Thời
cơ đã đưa lại cho họ
những vấn đề, những

sự việc để họ giải quyết hay uốn nắn tùy theo sở thích. Nếu không có cơ hội, tài năng trí óc của họ đã bị tiêu ma và nếu không có tài năng trí óc thì cơ hội cũng trôi qua ồng phí.

Phải có cơ hội là
lúc dân Do Thái
(Israel) cư trú trên đất
Ai Cập đang bị người
nước này xem như nô
lệ, đè nén, ức hiếp thì
Moise mới được dân
Do Thái phục tùng cầu
khẩn xin cứu thoát khỏi
vòng xiềng xích. Phải

nhờ nguyên do
Romulus đã sống trong
khoảng đất quá chật
hẹp của xứ Albe, và là
một đứa trẻ bị ruồng bỏ
từ thừa sơ sinh, ông
mới trở thành vị anh
hùng sáng lập nên kinh
thành La Mã (Rome)
và là chúa tể trên toàn

xứ. Còn Cyrus nổi
danh là nhờ sống giữa
lúc dân tộc Perses (Ba
Tu) đang oán ghét Đế
quốc người Mèdes;
giống người này vì đã
được hưởng thụ thanh
bình lâu quá nên trở
thành ươn hèn nhu
nhược. Thésée đã thi

thổ hết tài năng là vì
lúc đó dân tộc
Athéniens (Nhã Điền -
Hy Lạp) đang ở trong
tình trạng phân hóa
chia rẽ. Vậy ta thấy cơ
hội, thời thế đã tạo nên
các vị anh hùng, và các
vị anh hùng này có đủ
trí óc thông minh, tài

năng để nắm lấy cơ hội, thời thế đó. Kết cuộc là xứ sở họ trở nên hùng mạnh và dân tộc họ sống trong hạnh phúc hoàn toàn.

Đề cập đến những kẻ khác cũng đi chiếm một Vương quốc cho

mình (như các vị trên
đây) bằng hành vi
quyết liệt; khi chiếm
đóng họ phải khó nhọc
thật, nhưng đến lúc trị
vì thì lại dễ dàng.

Những khó khăn phải
vượt qua do chỗ họ bắt
buộc phải ban bố
những sắc luật, đặt ra

các định chế để sáng
tạo nên một cơ cấu
chính quyền và để củng
cố uy quyền cá nhân
họ. Không có gì khó
giải quyết, khó thành
công và nguy hiểm
bằng cuộc phiêu lưu
trong công tác sáng lập
một chế độ mới toàn

diện cho một Quốc gia.

Bởi vì người lãnh đạo cuộc cách mạng này sẽ gặp những kẻ thù, tức là những kẻ đã đã được hưởng nhiều lợi lộc của chế độ cũ, và bênh vực mình một cách hời hợt, họa

chăng chỉ là những kẻ
vừa được hưởng thụ
những lợi lộc mới. Sự
ủng hộ lòng khùng vì
bọn cộng tác viên mới
vẫn sợ sệt, kiêng nể kẻ
thù đứng sau lưng pháp
luật cũ, phần khác họ
chưa thấy gì đảm bảo
chắc chắn là chính sách

của chế độ mới sẽ bền vững lâu dài. Do đó, ta thấy nhiều trường hợp những kẻ thù cũ phản công lại dễ dàng và bọn mới chỉ chống cự lại một cách hời hợt, yếu ớt để rồi bị thất bại.

Nếu muốn thấu
triệt vấn đề ta phải tự
hỏi người đi tìm cái
mới có thể tự lực làm
được gì hay còn phải
tùy thuộc vào những
người khác nữa? Nghĩa
là muốn thành công
cần phải kêu gọi sự
giúp đỡ của người khác

hay chỉ trông cậy vào
sức mạnh của mình là
đủ?

Trường hợp thứ
nhất thì luôn luôn thất
bại, trường hợp thứ hai,
nếu biết tự lực và xử
dụng sức mạnh của
mình, thì ít khi thất bại.

Vậy ta có thể kết luận
kẻ nào có binh lực
hùng mạnh trong tay là
phải thắng kẻ có binh
lực thua kém. Ngoài
những điểm nói trên, ta
còn phải nghĩ tới tính
chất bất nhất của tâm
lý quần chúng. Ta có
thể thuyết phục dễ

dàng để họ tin theo một việc nhưng rất khó giữ vững niềm tin ấy trong lòng họ. Thế nên ta phải giữ vững trật tự để khi nào họ không tin nữa, ta có thể dùng sức mạnh bắt họ phải tin theo. Moïse, Cyrus, Thésée nếu không có

võ khí dồi dào cũng
chẳng bảo vệ được lâu
dài chế độ của họ.

Ngay như thời đại
đương kim ta thấy Linh
mục Jérôme

Savonarole đã bị lật đổ
ngay khi đặt xong nền
trật tự mới mà ông đã
sáng lập. Bởi vì khi

dân chúng bắt đầu hết
tin ở ông thì ông lại
không có đủ lực lượng
đủ để giữ vững lòng tin
của những kẻ đã tin và
để thu phục thêm
những kẻ chưa tin ông.
Vậy những lãnh tụ ở
trong hoàn cảnh như
ông thật là khó khăn,

biết bao nguy hiểm đặt
giữa đường đi, phải có
đủ tài năng mới vượt
qua nổi. Khi những
khó khăn đã vượt qua,
những kẻ ghen tỵ đã bị
diệt trừ hết, lúc đó
được đám dân chúng
tôn sùng quý mến, vị
lãnh tụ sẽ ở yên ổn trên

địa vị hùng cường, bảo đảm, với đầy đủ vinh quang và hạnh phúc.

Ngoài những tấm gương lịch sử vĩ đại nêu trên tôi muốn kể thêm một tỷ dụ nhỏ hơn, nhưng cũng cùng một tính chất, trong số

nhiều trường hợp
tương tự. Tôi muốn nói
tới Hiéron xứ
Syracuse: Vị này xuất
thân là một thường dân
sau trở thành một Chúa
công.

Sự may mắn độc
nhất của ông là đã gặp

thời cơ. Nguyên do dân gian xứ Syracuse, bị thúc đẩy bởi chiến tranh và sự khấn thiết nội bộ phải vội bầu Hiéron lên làm chỉ huy quân lực. Từ địa vị này, ông dần dần tỏ ra là một nhân vật đủ tư cách làm Chúa. Vốn dĩ

từ khi chưa có địa vị,
ông đã là người có rất
nhiều tài năng lỗi lạc.
Cho nên lúc đó đã có
người bảo rằng ông chỉ
thiếu Vương quốc để
trở thành Đế vương.
Ông giải tán hết đội
quân dân vệ cũ để lập
ngay một đoàn binh sĩ

mới. Ngoài những thân
hữu cũ vẫn luôn luôn
được tôn trọng ông còn
tạo thêm nhiều bạn
đồng tâm đồng chí mới
nữa. Như thế ông đã tự
lực gây nên một đoàn
thân hữu đồng chí và
một đạo binh sĩ tin cậy
riêng của mình. Trên

nền tảng vững như vậy,
ông muốn xây cất lâu
đài nào cũng được.

Quả thật, khi tranh đấu
khó nhọc bao nhiêu thì
đến lúc thụ hưởng
được thỏa mãn bấy
nhiêu.

**Chương 7:
Những Lãnh
Thổ Mới Chiếm
Được Nhờ Võ
Lực Và Tài Lực
Của Kẻ Khác**

Những kẻ xuất
thân từ lớp thường dân

chỉ nhờ vận may mà
trở thành Chúa, khi lên
tới địa vị thì không khó
nhọc gì, nhưng giữ
vững được địa vị lại là
việc khó khăn vô cùng.
Gặp vận may bốc lên
như điều, đường đi
chẳng gặp chút chông
gai, nhưng khi an vị,

các công việc nan giải
nảy ra liên miên. Đó là
những kẻ mang tiền tài
mua lấy địa vị, hoặc do
người khác ban ân cho.
Trường hợp này gặp
nhiều trên đất Hy Lạp
như ở các đô thị Lonie
và Hellespont. Ở các
nơi này Hoàng đế

Darius tạo nên những
Tiểu chúa để họ giữ
gìn an ninh và uy danh
cho Hoàng đế. Cả đến
các Hoàng đế La Mã
cũng vậy, ai có tiền bỏ
ra nuôi được nhiều
binh sĩ là có thể bước
tới đế vị. Bọn Chúa
công này được tị vị

nhờ thế lực Thần Tài,
và do ý muốn của
những kẻ khác cất đặt
họ lên địa vị cao quý.
Hai điều này chỉ là
những điều thất thường
và mong manh. Cứ
thực mà nói, bọn họ
không biết cách và
không thể giữ nổi địa

vị. Vì quen song trong giới hạ lưu, họ không biết quyền chỉ huy là gì, trừ khi họ có trí óc phi thường và có sự cuồng nhiệt trong hành động. Họ không thể làm gì được, vì họ không có trong tay một lực lượng trung kiên

thành tín. Hơn nữa những lãnh thổ rơi vào tay họ quá lẹ, cũng như tất cả các thực vật thiên nhiên, vi sinh mọc lớn quá mau lẹ, nên không làm sao có đủ rễ, đủ sợi, đủ thớ để có thể đứng vững trước một trận cuồng phong đột

khởi. Đó là số phận của những kẻ bột phát trở thành Chúa trong khoảnh khắc, nếu họ không có tài năng đặc sắc để nắm giữ những sự may mắn đưa đến tay, và nếu sau khi tại vị, họ không biết xây dựng nền móng vững

vàng cho địa vị của họ,
điều mà các người
khác phải làm trước.

Bây giờ tôi muốn
đưa hai tỷ dụ lịch sử
tiêu biểu cho hai
phương sách trở thành
Chúa, hoặc do tài năng
hoặc do của cải. Đó tức

là trường hợp Francois Sforza và trường hợp César Borgia.

Sforza với tài năng siêu việt và những phương tiện thích ứng, xuất thân từ chức Quản quân thấp kém, đã trở nên Công tước cai trị

Milan. Ông đã phải tự
gây dựng uy quyền
bằng trăm ngàn công
khó thì ông lại giữ
vững địa vị một cách
dễ dàng. Còn César
Borgia, mà người ta
thường gọi là Công
tước Valentinois, đã
chiếm giữ được nhiều

lãnh thổ nhờ tài sản
tiền bạc của đáng thân
phụ ông. Cho nên sau
thân phụ ông mất, các
đất đai cũng mất theo
luôn, dù ông đã làm đủ
cách mà người đời có
thể làm được. Ông
mang hết tâm trí hoạt
động như bất cứ người

tài giỏi nào khác để
mong cắm rễ sâu vào
những lãnh thổ mà ông
đã được thụ hưởng nhờ
binh lực và tài sản, tiền
bạc của người khác
đem lại.

Như đã nói ở trên,
vị Vương hầu nào khi

lên ngôi chưa xây kịp
một nền tảng cho uy
quyền của mình, về sau
làm cũng được, nhưng
nền móng ấy sẽ nguy
hiểm vô cùng và có thể
làm cho cả tòa nhà suy
sụp đổ.

Nếu xem kỹ tất cả

sự nghiệp, công trình của Công tước, ta thấy rõ ông đã làm rất nhiều để xây đắp nền móng cho uy thế tương lai của ông. Khi trình bày dài dòng về vấn đề này, thiết nghĩ không phải tôi đã đi ra ngoài đề. Tôi xét không thể có

phương châm nào hay hơn cho các tân Chúa, là noi gương những sự nghiệp của vị Công tước này. Và nếu về sau chính Công tước không được hưởng kết quả, công lao của mình, không phải do ông mà do một sự trở

trêu của số mệnh
(Công tước đã chết
yếu).

Giáo hoàng
Alexandre VI (Cha đẻ
của César Borgia) khi
có ý muốn làm cho
Công tước trở thành
một vị Lãnh chúa uy

liệt, Ngài đã gặp nhiều sự cản trở, ngay lúc ấy và cả sau này nữa. Một là Ngài không thể ban cho con một lãnh thổ nào không trực thuộc Giáo hội. Và chẳng Ngài cũng thừa biết trước dân tộc Vénitiens và Công tước xứ Milan

không bao giờ ưng thuận để cho Ngài lấy đất của Tòa Thánh ban cho con mình. Thêm nữa, Faenza và Rimini từ xưa đến nay vẫn được dân Vénitiens bảo trợ. Ngoài ra Ngài còn phải nhìn tới những lực lượng quân sự của Ý

quốc. Tuy lúc nào Ngài cũng xử dụng được chúng, nhưng những quân lực này lại đặt dưới quyền chỉ huy của những nhân vật vốn sợ uy quyền Ngài lên cao quá. Những nhân vật này lại là người trong gia đình họ Orsini và

Colonna cùng bè lũ
thân tín nên Ngài
không dám tin cần họ
được. Bây giờ Ngài chỉ
còn cách làm đảo lộn
hệ thống đương thời,
làm rối loạn trật tự trên
tất cả các xứ của những
người này, mới có lý
do tách riêng một lãnh

thổ cho con Ngài cai
trị. Kế hoạch được
Ngài thi hành thành
công rất dễ dàng. Bởi
cùng lúc đó dân
Vénitiens, vì những lý
do khác nữa, đang có ý
định đưa người Pháp
xâm nhập vào đất Ý.
Không những không

phản đối việc này,
Ngài còn dang tay đón
tiếp và ban ngay cho
Vua Louis nước Pháp
phép Thánh để ly dị
cùng cựu Hoàng hậu.
Vậy chính dân
Vénitiens đã giúp và
Giáo hoàng Alexandre
ưng thuận để Vua Pháp

du nhập vào đất Ý.
Ngược lại, khi Giáo
hoàng định thôn tính
xứ Romagne, chính
Vua Louis đã phải
nhận mang nhân lực
của mình giúp Ngài.

Công tước Borgia,
con Ngài, lại muốn

thêm cả quân sĩ của Orsini để đánh lại đoàn quân của Colonna đóng tại xứ này để chiếm cứ đất đai.

Sau đó, Công tước vừa lo giữ vững đất này, vừa có tham vọng bành trướng thế lực ra

ngoài bờ cõi. Nhưng ông gặp ngay hai trở lực lớn: một là đoàn quân Orsini mà ông muốn thiếu hẳn lòng trung thành, hai là thâm ý của người Pháp. Nghĩa là Công tước rất sợ bọn quân đánh thuê của gia tộc Orsini

manh tâm không
những không giúp ông
đi chiếm các xứ khác
còn có thể trở mặt hất
ông khỏi những đất đai
đã chiếm. Ông còn sợ
Pháp vương Louis
cũng sẽ xử trí như vậy
nữa. Đối với bọn quân
Orsini, ông đã thấy một

vài điểm báo hiệu lòng
phản trắc của họ. Sau
khi chiếm được xứ
Faenza lúc tấn công xứ
Bologne, ông thấy họ
rất hờ hững ngoài
chiến trận. Về phía
Vua Louis, ông đã biết
chắc thâm ý của nhà
Vua. Sau khi đã chiếm

xong đất Urbin, ông
tấn công luôn sang đất
Toscane, bị Vua cương
quyết ngăn lại và bắt
rút quân về.

Sau mấy biến cố
này, ông dẫn đo lợi hại,
rồi quyết định từ nay
không trông mong vào

vận mệnh may rủi và cũng không nhờ cậy đến lực lượng của kẻ khác nữa. Theo phương châm, việc đầu tiên ông làm là hạ uy thế của Colonna và Orsini ngay tại thành phố La Mã (Rome). Ông đã lôi kéo tất cả bọn quân

thần quý phái về phe ông. Ông ban cho họ quyền cao chức trọng lương to lộc lớn. Rồi tùy theo cấp bậc ông cho phép họ lập nên đội đoàn binh sĩ và gây cơ sở chính quyền địa phương đến nỗi chỉ trong mấy tháng, bọn

quần thần quý tộc đều
nhạt tình thân thiết với
bè phái cũ đi theo về
với ông. Sau đó, ông
chỉ còn chờ dịp để diệt
trừ bọn Orsini. Cơ hội
đến đúng lúc, ông liền
nắm lấy khai thác triệt
để. Đó là lúc bọn
Orsini tỉnh ngộ thấy

rằng mình ở vào một
tình trạng tối nguy, khi
Công tước César
Borgia cùng với Giáo
hoàng trở nên mạnh.
Họ đã ngấm ngầm hội
họp ở tỉnh Magione,
gần Pérouse, bàn định
mưu kế gây loạn trong
xứ Urbin và gây xáo

trộn trật tự trong xứ
Romagne cùng vô số
sự rắc rối làm cho
Công tước hoảng sợ.
Nhưng ông đã lợi dụng
ngay sự trợ lực của
người Pháp để dẹp yên
tất cả. Sau khi lấy lại
được uy thế vững chắc,
ông liền trở mặt không

tin dùng người Pháp
cùng với cả bọn ngoại
nhân khác nữa. Thật là
người tráo trở quay
quắt. Ông làm mặt đạo
đức, giả dối đến nỗi
còn xin giảng hòa, xóa
hết hận thù với bọn
Orsini nhờ sự trung
gian giàn xếp của Giám

mục Paulo. Khi phải
gây lòng tin để nhờ
cậy, ông chiều nịnh
Giám mục Paulo quá
mức: dâng tặng luôn,
nào lễ phục, nào tiền
bạc, ngựa xe. Giám
mục nể lời bèn ra công
thuyết phục cho kỳ
được bọn Orsini, tự

kéo nhau tới tỉnh
Sinigaglia, đặt mình
dưới quyền ông. Bọn
lãnh tụ chống đối đã bị
tiêu diệt, dư đảng của
chúng nay đã trở nên
bạn của ông rồi. Ông
đã xây dựng xong nền
tảng cho uy thế. Ông
nắm vững trong tay

toàn cõi xứ Homagne
và Vương quốc Urbin,
toàn dân thần phục và
tôn sùng ông, bởi vì họ
đã bắt đầu thụ hưởng
những ân huệ do ông
ban bố.

Sau đây, tôi không
muốn bỏ quên không

kể một hành động rất
nổi tiếng của vị Chúa
công này mà kẻ khác
cũng cần bắt chước.

Sau khi chiếm cứ xong
toàn cõi xứ Romagne,
ông thấy xứ này bị chia
xẻ bởi một lũ Tiểu
chúa vô quyền. Họ chỉ
chăm lo việc bóc lột

nhân dân chứ không
nghĩ tới việc cai trị
khiến nhân dân càng
ngày càng thêm chia
rẽ, trong xứ đầy dẫy
trộm, cướp, đâm chém
lẫn nhau. Ông nghĩ
ngay rằng cần phải dẹp
yên bọn Tiểu lãnh chúa
này, đưa họ vào một

môi phục tùng Hoàng
quyền, rồi lập lên trong
xứ một cơ cấu chính
quyền mạnh mẽ. Ông
bèn giao phó trọng
trách này cho một nhân
vật hữu danh là Remy
d'Orque, có tiếng là
người tàn ác và lạnh lẽ.
Vị này được toàn

quyền hành động.

Trong một thời gian ngắn toàn xứ được thanh bình và thống nhất, thật là một đại danh dự cho ông.

Nhưng sau đó ông thấy sự toàn quyền chém giết này không hợp thời nữa và có thể trở

nên ghé thăm. Ông bèn
thiết lập lên ở giữa tỉnh
một tòa án nhân dân
dưới quyền chủ tọa của
một ông Chánh thẩm
hiền đức và mỗi địa
phương được cử một
Trạng sư đại diện. Ông
thừa biết trước là
những biện pháp hà

khắc vừa qua đã gây
nhiều điều thất nhân
tâm. Nay ông muốn tẩy
xóa khỏi trí óc của
nhân dân những hình
ảnh đó để lấy lại tình
thân hữu của họ. Ông
muốn tỏ rõ cho tất cả
biết là trước kia có
những hành động tàn

ác không phải do ông
ra lệnh mà hoàn toàn
do thiên tính xấu xa
của kẻ thừa hành. Ông
tìm ngay cơ hội. Một
buổi sáng kia, giữa
công trường tỉnh
Césena ông, ra lệnh
mang Remy d'Orque
chặt ra làm hai mảnh,

phơi thây giữa trời, bên
cạnh có một cái thớt và
con dao đâm máu.

Cảnh tượng khủng
khiếp này làm cho toàn
dân ngẩn ngơ nhưng
khoái trá.

Bây giờ ta trở lại
khởi điểm của câu

chuyện: Công tước
César Borgia nay đã
trở nên hùng cường,
các mối nguy xa dần,
bọn lân bang có thể
hãm hại đều bị tiêu diệt
cả rồi. Trên con đường
bành trướng thế lực,
ông chỉ còn e ngại
người Pháp nữa thôi.

Bởi vì ông biết rõ Pháp vương tuy đã nhận thức được sự nhầm lẫn của mình, nhưng không vì vậy mà cứ để cho sự nhầm lẫn kéo dài mãi.

Vì thế ông để tâm đi tìm kiếm thêm bạn đồng minh, đồng thời

khởi sự châm chọc
người Pháp, bắt đầu từ
lúc họ kéo quân xuống
xứ Naples tấn công
quân Ý Pha Nho đang
vây hãm thành Gaète.
Trong thâm tâm ông
muốn kéo mọi người
cùng mình chống lại
người Pháp. Âm mưu

này sắp thành tựu thì
gặp ngay đức thân phụ
của ông, Giáo hoàng
Alexandre, băng hà.

Trên đây là những
thủ đoạn của Công
tước César Borgia đã
thi hành trong giai
đoạn lịch sử vừa qua.

Một điều mà ông bắt
đầu phải lo sợ từ khi
Đức Giáo hoàng
Alexandre qua đời: có
thể vị nối ngôi sẽ
không phải là một bạn
che chở cho ông nữa.
Người này sẽ cố tình
hủy diệt những gì mà
Đức Giáo hoàng

Alexandre đã ban cho ông. Ông đã tiên liệu đề phòng bằng bốn cách sau đây:

Một là ông tru di hết gia tộc huyết thống của các Tiểu chúa mà ông đã bóc lột, tước đất của họ, để cho tân Giáo

hoàng không còn có thể tái lập địa vị của họ được nữa. Hai là mua chuộc, thu phục về mình tất cả quần thần La Mã để họ bao vây kìm hãm Giáo hoàng. Ba là lôi kéo, áp bức, càng nhiều càng tốt, các vị Hồng Y giáo chủ

về ông. Điểm thứ tư là ông tự gây cho mình uy thế hùng mạnh trước khi Đức Giáo hoàng qua đời để rồi độc lực ông có thể chống lại với bất cứ ai.

Trong bốn điểm, khi Đức Giáo hoàng

Alexandre mất, ông mới hoàn tất được ba. Điểm thứ tư còn đang tiến hành dở dang. Thứ nhất, về những Tiêu chúa mà ông đã tước đoạt tài sản, bắt được ai là ông giết chết ngay, và chỉ có một số rất ít trốn thoát được.

Về bọn quân thần
quyền quý ở La Mã thì
tất cả đã thân phục; các
vị Hồng Y cũng vậy,
đa số đã theo phe ông.
Còn về những dự tính
chinh phục tương lai,
ông đã có mưu kế để
trở nên chúa tể xứ
Toscane, và đã thôn

tính xong xuôi hai xứ
Pérouse và Piombino,
đặt nền bảo hộ trên xứ
Pise. Đối với người
Pháp, ông không còn
đếm xỉa, nể nang gì
nữa. Lý do là người
Pháp đã bị người Ý
Pha Nho đuổi ra khỏi
xứ Naples rồi. Thế nên

bây giờ cả hai nước
này đều phải vuốt ve,
kết thân với ông, và
ông đã ngang nhiên
kéo quân sang xứ Pise.
Sau đó, xứ Lucques và
Sienne ngoan ngoãn
xin liên kết ngay với
ông và không kiêng nề
gì người Florentins

nữa, dù hai xứ ấy trước
kia vẫn nể sợ xứ này.
Đến như dân Florentins
đồng minh là thế cũng
còn xuýt bị ông chinh
phục. Nếu ông chiến
thắng nốt dân tộc này
(giả ông khởi cuộc
đúng vào năm Đức
Giáo hoàng Alexandre

từ trần, thì đã xong rồi), thì ông đã tụ tập dưới trướng được một quân lực hùng hậu và đã gây được uy danh tuyệt vời, đến mức có thể độc lực giữ vững ngôi bá chủ khỏi cần nhờ tới tài sản và sức mạnh của kẻ khác nữa.

Kể từ ngày ông bắt đầu mở cuộc chinh chiến, vừa đúng năm năm thì Đức Thánh Cha, Giáo hoàng Alexandre, băng hà, chỉ để lại cho ông được độc một xứ Romagne là yên ổn vững chắc. Ngoài ra, các xứ khác

đều còn ở trong tình trạng bất ổn, lại còn bị kẹt vào giữa hai đạo quân thù nghịch rất mạnh. Và chính ông cũng ốm đau, bệnh tình luôn luôn trầm trọng. Nhưng may sao ông có một năng lực, một sức mạnh phi thường lại có

biệt tài dụng nhân, biết
trọng dụng người này,
ruồng bỏ người khác.
Hơn nữa những nền
móng mà ông xây dựng
trong thời gian ngắn
đều đã kiên cố vô cùng.
Nếu hai đạo quân thù
nghịch chậm tấn công
và nếu sức khỏe ông

sớm vãn hồi, dù trăm
nghìn sự khó khăn ông
sẽ giải quyết được hết.
Trên thực tế, ta thấy
nền móng uy quyền
quả thật vững chắc.
Cho nên ông cố nán lại
Romagne được hơn
một tháng. Sau đó tại
kinh thành La Mã, tuy

đã lâm trọng bệnh, nửa sống nửa chết, bản thân ông vẫn được hoàn toàn an ninh. Bọn đối lập Baglioni, Vitteli và Orisni đều tập trung ở thành La Mã mà không kẻ nào đụng chạm tới ông.

Trong cuộc bầu
người kế vị cho Đức
Giáo hoàng Alexandre,
tuy không làm cho ứng
cử viên bù nhìn của
ông được trúng cử, ông
cũng đã can không cho
người ông ghét trúng
cử được. Nếu ông
không lâm bệnh khi

Đức Giáo hoàng băng hà, thì mọi sự sẽ dễ dàng biết bao. Ngày Đức tân Giáo hoàng Jules II đắc cử, kế vị Giáo hoàng Alexandre vừa băng hà, chính ông đã nói với tôi rằng ông đã chuẩn bị sẵn sàng kế hoạch giải quyết tất cả

vấn đề khó khăn có thể xảy ra sau ngày cha ông mất. Ông có ngờ đâu là ngày Đức Giáo hoàng tịch cũng chính là ngày bệnh tình của ông bắt đầu nặng thêm để sắp đưa ông đến cõi chết.

Mang tất cả những
sự nghiệp của Công
tước tập hợp lại rồi cứu
xét kỹ càng, tôi không
thấy điểm nào để chê
trách. Hơn nữa ta còn
nên đem làm gương
cho những kẻ đã bước
tới địa vị lãnh đạo
những đất đai lớn hoặc

các Vương quốc nhờ tài sản hay binh lực của người khác. Công tước là người có chí lớn và tâm hồn cao cả. Trong các sự việc nêu trên, ông không thể làm thế nào khác hơn được. Sự nghiệp của ông sở dĩ bị bỏ dở dang, vì cái chết

của Thánh Cha
Alexandre và bệnh
trạng của chính ông.

Tóm lại kẻ nào khi
nắm được chính quyền
trên một lãnh thổ mới,
xét thấy cần phải hành
động thì làm như sau :

- Nắm vững kẻ thù

trong tay.

- Kết thêm thân
hữu.

- Dùng mưu kế hay
sức mạnh để thắng các
trở ngại.

- Xử trí cho dân
vừa yêu mến, vừa sợ

uy quyền.

- Làm cho binh sĩ phải kính trọng và tuân lệnh mình.

- Canh cải các tục lệ cổ hủ.

- Hủy diệt những kẻ có thể và chắc sẽ

làm hại mình.

- Vừa nghiêm khắc
vừa đại lượng, vừa cao
thượng vừa khoáng
đãng.

- Giải tán đoàn dân
vệ cũ tỏ vẻ bất trung,
lập đoàn mới thay thế.

- Duy trì chặt chẽ
tình thân thiện với các
Đại vương, Tiểu chúa,
làm sao cho họ luôn
luôn phục vụ mình và
không bao giờ dám
nghĩ tới làm hại mình.

Kẻ đó không thể
tìm đâu những gương

mẫu tân kỳ hơn là
những hoạt động của vị
Công tước Valentinois
này tức César Borgia
vậy.

Người ta chỉ chê
ông ở chỗ đã để cho
Giáo hoàng Jules II
trúng cử. Sự lựa chọn

này thật là dở. Vì như
tôi đã nói, nếu ông
không thể làm cho một
nhân vật bù nhìn của
ông trúng cử thì ít ra
ông cũng phải gạt ra
ngoài những kẻ mà ông
không muốn thấy ở
ngôi Giáo hoàng, nhất
là những vị Hồng Y mà

ông đã dám nhục mạ,
và những kẻ khi trúng
cử lên ngôi sẽ có thể sợ
uy quyền ông lên quá
cao. Bởi vì theo tâm lý
thông thường, con
người ám hại lẫn nhau
là do lòng oán hận
hoặc sợ hãi. Trong số
những người bị ông hạ

nhục, có những vị như
là Hồng Y Saint Pierre
es Liens, Colonna,
Saint Georges và
Ascagne. Số những vị
còn lại, nếu đắc cử
chắc chắn sẽ đều sợ sự
bành trướng uy quyền
của ông, ngoại trừ Đức
Hồng Y Amboise và

các Hồng Y người Ý
Pha Nho. Đức Hồng Y
Amboise không e sợ uy
quyền của Công tước,
vì sau lưng Ngài còn
có thế lực của Đại
vương Pháp quốc. Các
Hồng Y Ý Pha Nho
cũng không tìm cách
hạ ông vì họ là đồng

minh của ông.

Giữa tình hình lúc
này, lý ra nếu ông
không bầu được một vị
Hồng Y Y Pha Nho lên
ngôi Giáo hoàng thì
ông phải nài ép khéo
léo cho Hồng Y
Amboise trúng cử mới

phải. Ông lại đi mặc cả quyền lợi để đưa Hồng Y Saint Pierre es Liens lên ngôi tức là Giáo hoàng Jules II. Kẻ nào tưởng nghĩ rằng trong mối liên quan giữa các đại nhân, những ân huệ mới thi ban có thể làm quên được cái nhục

xưa kia, thì thật là quá
nhảm.

Vậy ta thấy rõ
Công tước đã phạm
một lỗi lầm trong việc
bầu cử Giáo hoàng
này.

Và do đó chính tự
ông đã gây nên sự sụp

đồ tôi hậu cho tất cả
công nghiệp của ông
vậy.

**Chương 8:
Những Kẻ Nhờ
Hành Vi Hèn Ác
Làm Được Chúa
Công**

Ngoài ra người ta
còn có hai cách để
bước từ cấp hạ lưu lên

địa vị Chúa công
không cần nhờ tới tài
năng và tiền của. Việc
này ta không thể bỏ
qua không bàn tới
được. Một trong hai
cách sẽ được bàn luận
kỹ càng khi nói đến các
chế độ Cộng hòa.
Những cách ấy gồm:

Một là người ta sử dụng những phương tiện hiểm ác và tội lỗi để chiếm ngôi chúa tể. Hai là kẻ thường dân trở thành Chúa tể, nhờ ở lòng ái mộ của các công dân khác. Để bắt đầu trình bày cách thứ nhất, chúng tôi xin đưa

ra hai tỷ dụ: Một ở thời cổ và một ở thời đương kim, không cần đi sâu vào chân giá trị và quyền hạn của nhân vật trong chuyện, vì tôi xét nếu ai cần, thì chỉ việc theo gương trong câu chuyện là đủ.

Tiểu vương

Agathocle tỉnh Sicile
trở thành Quốc vương
xứ Syracuse, trước kia
không được hạng công
dân bực trung mà chỉ là
hạng thấp hèn nhất
trong xã hội. Còn một
anh thợ đồ gốm, từ bé
đến lớn ông sống cuộc

đời đầy tội lỗi của kẻ
hèn ác. Nhưng sự hèn
ác này lại đi đôi với
một nghị lực và một
sức mạnh kinh khủng
cho nên trong quân đội,
từng bậc một, ông đã
thăng quan tiến chức
một cách mau chóng.
Chẳng bao lâu đã là

Quản quân của thành
Syracuse. Tới được địa
vị này, trong trí óc ông
đã nảy ra tham vọng
làm Vua. Từ lúc đó,
ông lập tâm nắm giữ
lấy quyền lộc mà mọi
người đã ban cho ông.
Ông bèn bí mật liên kết
với quân của tướng

Amilcar xứ Carthage
đang chiến đấu trên đất
Sicile. Thế rồi, một
buổi sáng kia, ông hội
họp dân chúng đông
đảo đồng thời chiêu tập
đầy đủ Hội viên
Thượng Hội Đồng, và
các nhân sĩ giàu sang
có thể lực trong thành,

nói là đề bàn luận việc nước. Khi mọi người có mặt đông đủ ông ra lệnh hạ sát hết sạch. Sau đó ông dùng sức mạnh để nghiêm nhiên nắm quyền thống trị toàn xứ không cần đến bầu cử, đề cử của nhân dân.

Ngoài chiến trường
ông bị thua hai trận.
Quân của dân
Carthaginois bao vây
thành trì của ông,
nhưng ông vẫn đủ sức
bảo vệ. Ông lập kế để
lại bên trong một phần
quân cầm cự, còn một
phần ông kéo sang Phi

Châu đánh vào đất đai
sào huyết của dân
Carthaginois. Bọn này
phải bỏ cuộc vây
thành, rút quân về nước
để rồi thỏa hiệp với
ông chia đất đai. Dân
Carthaginois chiếm giữ
Phi Châu, còn ông thì
toàn quyền cai trị đảo

Sicile.

Ai xét kỹ công
nghiệp của ông sẽ thấy
ông tuyệt nhiên không
nhờ chút nào, hoặc nhờ
rất ít, vào sự may mắn.
Ông lên tới địa vị Chúa
công không phải nhờ
ơn huệ của ai cả, mà

chỉ nhờ bao nhiêu gian
lao nguy hiểm phải trải
qua, để dần dần thăng
cấp bậc trong đạo quân
dân vệ. Ông lại phải có
bao nhiêu hành động
nguy hiểm can trường
để giữ vững ngôi Chúa.

Phần khác ta

không thể bảo ở ông có
“Ferocita” [1] được khi
ông đang tay giết hại
đồng bào, phản bội bè
bạn, không có lòng
thương xót ai, không
tín ngưỡng đạo giáo
nào. Với những
phương tiện này người
ta chỉ có thể chinh

phục đất đai được thôi,
chứ tiếng tăm danh dự
không làm sao có
được. Nếu xét tới lòng
quả cảm của ông khi
xuất nhập nơi nguy
hiểm, sự can đảm phi
thường trong giờ phút
chống đỡ rồi thắng thế
những đối phương thù

ngịch, ta thấy là ông không nhường bước một vị danh tướng nào khác. Nhưng khôn nổi những thú tính tàn ác, vô nhân đạo và tội lỗi đây đây của ông không cho ta xếp ông vào hạng vĩ nhân toàn hảo được. Vậy ta cũng

không thể nói ông nổi danh là nhờ may mắn hay vì có ferocita được.

Bây giờ tôi đề cập tỷ dụ thứ hai ở thời đại đương kim. Trong thời gian Giáo hoàng Alexandre VI tại ngôi thì Oliverotto de Fermo

là một đứa trẻ mồ côi
được người chú tên là
Jean Fogliani nuôi dạy.
Còn rất ít tuổi,
Oliverotto đã được
giao cho ông Paolo
Vitelli dạy binh nghiệp
để đến khi thành tài sẽ
bỏ vào một cấp bậc khả
quan trong đạo quân

Quốc vệ. Sau khi Paolo
từ trần Oliverotto được
chuyển sang dưới
quyền chỉ huy của
người anh em của
Paolo, tức là
Vitellozzo. Chẳng bao
lâu hẳn trở nên đệ nhất
chiến hữu của vị chỉ
huy, nhờ trí óc thông

minh lạnh lợi, tinh thần
quả cảm, thân thể
cường tráng. Nhưng
lòng hấn lại âm ức, coi
địa vị của mình là ti
tiện, khi còn phải lệ
thuộc vào một người
khác. Cho nên hấn dự
tính làm chuyện lớn
bằng kế lợi dụng tình

trạng tinh thần suy
nhược của dân xứ
Fermo - họ ưa thích
một nền thống trị hơn
là tự do - với sự ủng hộ
của chú soái Vitellozzo
hắn tìm cách mang
quân chiếm giữ toàn xứ
Fermo. Thế rồi một
ngày kia hắn viết thư

cho chú là Fogliani tỏ ý muốn bái yết và nhân thể thăm tỉnh thành, vì đã đi chinh chiến vắng lâu, nay muốn nhìn lại quê hương. Lấy cớ là đã chịu khổ bao năm chỉ mong được danh giá như ngày nay, và muốn để cho đồng bào

trong tình biết là từ xưa
tới nay hấn đã không
lãng phí thời thiếu
niên, nên hấn tỏ ý
muốn trở về như một
nhân vật quan trọng
được dân chúng đón
tiếp cực kỳ huy hoàng.
Hấn sẽ vào thành với
một đội kỵ mã cận vệ

một trăm binh sĩ và
một đoàn bạn hữu và
nhân viên tháp tùng.
Hắn lại khéo nói là như
vậy danh dự không
riêng gì cho hắn mà
cho cả người chú đã
nuôi dưỡng hắn lúc
thiếu thời. Được thư,
ông chú sướng qua, ra

công tổ chức một cuộc
nghênh tiếp cháu thật
chu đáo huy hoàng.

Sau khi đón tiếp long
trọng, ông chú nuôi
nhường luôn cho cháu
ở ngay trong dinh. Sau
mấy ngày toan tính
thực hiện những hành
vi tội lỗi dự trù, hấn tổ

chức mọi yến tiệc vô
cùng long trọng mời
ông chú và các nhân
vật quan trọng tới dự.
Khi tiệc xong, các món
du hí cũng chấm dứt,
Oliverotto vờ vĩnh đưa
ra bàn luận một vài vấn
đề, quan hệ trong xứ,
như khen ngợi uy danh

và sự nghiệp của Đức
Giáo hoàng Alexandre
và Cesar, con Ngài.

Ông chú cùng tham gia
thảo luận. Hấn liền
đứng phất dậy tuyên bố
“Ở đây ta bàn việc lớn,
vậy yêu cầu tất cả quý
vị cùng vào phòng kín
để tiện bề trao đổi ý

kiến”. Ông chú và các bạn hữu đều theo vào phòng. Ai nấy vừa an tọa thì lũ lính cận vệ từ nơi kín nhảy xổ ra thẳng tay chém giết cả ông chú lẫn đồng bọn không còn sót lấy một người. Sau cuộc tàn sát này Oliverotto nhảy lên

yên ngựa chạy vòng
khắp đô thành rồi hô
lính đến vây chặt lấy
đình Giám Quốc Tối
Cao. Toàn thể nhân
dân kinh hãi tuân theo
mệnh lệnh răm rắp.
Hắn liền lập nên một
chính phủ dưới quyền
lãnh đạo của hắn. Và

sau khi đã tiêu diệt hết những kẻ bất mãn về vụ này, xét ra có thể hại hấn, hấn củng cố địa vị bá chủ hết sức chú đáo do kế hoạch mới, soạn thảo lại và ban bố các luật lệ mới về phương diện quân chính cũng như dân

chính. Cho nên chỉ trong khoảng một năm hấn ngòi vững trên ngòi Chúa công xứ Fermo. Các lân bang phải kiêng nể. Về sau này Cesar Borgia đã phải mất khá nhiều công lao và mưu lược mới diệt được

Oliverotto. Vị Chúa công Fermo và vị sư phụ Vittellozzo đã truyền cho hắn “ferocita” và sự nham hiểm hèn ác. Hắn bị người của Cesar Borgia phục kích giết chết tại Sinjgaglia, nơi mà bọn Orini và Vitelli đã bị

Cesar giết. Màn hài
kịch này xảy ra, một
năm sau ngày
Oliveretto giết chú.

Đến nay chúng ta
có thể đặt câu hỏi vì
sao Agathocle cùng
những tên tương tự,
sau bao nhiêu hành vi

phản bội và tàn bạo,
vẫn sống yên được lâu
năm trên đất nước
nhiều khi lại còn đánh
bại được cả kẻ thù
ngoại bang mà không
bị đồng bào của họ nổi
dậy chống đối? Trong
khi đó thì nhiều kẻ
không giữ nổi địa vị

ngay trong thời bình
chứ chưa nói là thời
loạn lạc rồi ren. Tôi
tưởng có thể là vì họ
biết xử dụng những thủ
đoạn tàn bạo đúng lúc,
đúng cách.

Nếu bảo có cái dở
và có cái hay, thì người

ta có thể bảo một thủ
đoạn tàn bạo là hay khi
nào nó được sử dụng
chỉ một lần thôi, vào
đúng lúc tối cần cho sự
an ninh của nhà cầm
quyền. Nhưng nó cũng
phải có phần lợi càng
nhiều càng hay cho dân
gian. Thủ đoạn tàn bạo

là dở khi bắt đầu thi
hành thì nhẹ tay quá rồi
dần dần trở nên ác liệt.
Theo đúng phương
pháp thì lúc đầu phải
ác liệt ngay rồi dần dần
nhẹ bớt đi.

Kẻ nào dùng thủ
đoạn hay, về sau có thể

được cứu nguy do đức
khoan hồng của
Thượng đế và loài
người, như trường hợp
của Agathocle trên đây.
Còn kẻ khác xử dụng
thủ đoạn tàn bạo dở thì
thật không sao cứu vãn
được.

Do những điều kể
trên, ta phải nhắc cho
kẻ nào khi mới nắm
quyền chính một xứ,
nếu xét cần phải, dùng
cả và dùng ngay một
lượt để về sau ngày
ngày khỏi phải nghĩ tới
nữa. Có vậy thì mới
trấn tĩnh được nhân

tâm, thu phục được
nhân dân về phía mình
bằng công tác ân đức
tốt lành do mình ban
phát dần dần sau này.

Kẻ nào nắm chính
quyền mà theo một
đường lối khác do sự
tính toán sai lạc, hoặc

vì luôn luôn ưu tư sợ
hãi thì bắt buộc phải
thủ sẵn trong tay một
con dao găm. Trong
lòng chẳng dám tin ai,
ngay cả bọn cận thân,
thân tín, trái lại bọn
này cũng hết tin tưởng
vào Chúa vì luôn họ
phải nhận chịu những

lời trách mắng gây găt.

Vậy ta phải: nếu cần làm điều ác, thì làm ngay cả một đọt, vì thời gian càng ngắn bao nhiêu thì nhân dân sẽ nếm mùi cay đắng ít đi bấy nhiêu. Nếu là những điều thiện thì ta

cứ từ từ mà ban bố để
cho nhân dân thưởng
thức lai rai, thấm thía
kỹ càng hơn.

Thêm nữa một
Chúa công lúc nào
cũng nên cùng với dân
gian, cùng lo cùng tính
tất cả các việc trong

nước phòng khi nở ra
những biển cố dù hay,
dù dở, họ sẽ không
nghĩ tới việc cần thiết
phải thay vị đổi ngôi
đối với Chúa.

Bởi vì một khi thời
thế biến đổi, gặp lúc
không thể thi hành thủ

đoạn khắc nghiệt được
nữa thì dù có thi thố
điều thiện cũng chẳng
có lợi gì, dân gian đã
biết rõ là Chúa đang
lâm vào thế phải làm
như vậy, nên họ cũng
sẽ chẳng mang ơn chút
nào.

Chú thích:

[1] ferocita: nghĩa
tự điển: sức sống mãnh
liệt của hoang thú.

Theo Machiavel:

ferocita là một đức tính
mà các lãnh tụ cần có.

Chương 9: Những Vương Quốc Dưới Chế Độ Dân Chính

Bây giờ ta bước
sang địa hạt khác: Khi
một công dân thường,
không do thủ đoạn

hiểm ác hay bạo động
ghê tởm mà tự nhiên
lòng tin yêu của đồng
bào đưa lên địa vị chúa
tể trong nước, nắm giữ
quyền cai trị. Chế độ
đó người ta gọi là chế
độ dân quyền. Lên
được địa vị này không
phải vì có ferocita hay

vì gặp may mắn, mà
chỉ là nhờ tài khôn
khéo thi thố đúng thời.
Tôi nói như trên rằng
một người có thể bước
lên ngôi Chúa như vậy
hoặc là nhờ ở lòng tin
yêu của lớp bình dân
hoặc do lòng tin của
giai cấp trưởng giả.

Bởi vì xã hội nào cũng
có hai giai cấp có
những tâm trạng khác
nhau. Từ đó phát sinh
ra tình trạng là giới
bình dân thì không chịu
để cho bọn trưởng giả
cầm đầu, hà hiếp mình,
còn bọn trưởng giả thì
luôn luôn thèm muốn

lãnh đạo và đè nén toàn
thể nhân dân. Từ hai
tham vọng mâu thuẫn
đó xuất phát ra một
trong ba hậu quả sau
đây, hoặc là chế độ
Vương quốc hoặc chế
độ Tự do, hoặc tình
trạng hỗn độn.

Một Vương quốc
có thể xây dựng nên
tùy theo thời cơ hoặc
do dân chúng hoặc do
bọn trưởng giả. Bọn
trưởng giả một khi tự
biết sức lực mình
không chống lại với
sức mạnh của toàn khối
nhân dân, họ lên địa vị

chúa tể, để về sau nấp
dưới bóng kẻ này
mong thỏa mãn lòng
tham. Về phía bình dân
cũng vậy, một khi họ
biết không có diệu kế
nào hơn để đương đầu
với bọn trượng giả, tự
tìm chọn và đề cao một
nhân vật trong bọn họ

rồi bầu lên ngôi chúa tể
để bảo vệ che chở cho
họ.

Kẻ nào được bạn
trưởng giả đưa lên ngôi
chúa tể sẽ gặp nhiều
khó khăn để giữ vững
địa vị hơn kẻ do khối
bình dân bầu lên, bởi vì

xung quanh mình, toàn
là bạn cũ đồng liêu
ngang hàng với mình
nên chỉ huy không nổi
và cũng không thể bắt
họ vào khuôn phép
được. Trái lại, kẻ nào
được dân chúng bầu
lên, độc tôn ngồi trên
ngai trị vì, ở dưới mình

toàn thể nhân dân ai ai
cũng phải tuân theo
mệnh lệnh răn rấp. Và
chăng, một vị Chúa
không thể cứ lương
thiện mà làm thỏa mãn
lòng tham của bọn
trường giả được. Và
muốn làm vừa lòng họ,
tất phải làm thiệt hại

đến kẻ khác, kẻ ấy chắc
chắn là thằng dân.

Nguyện vọng của dân
chúng bao giờ cũng
lương thiện hợp lý hơn
là của trưởng giả, nên
bọn này luôn luôn tìm
kẻ giày xéo hà hiếp
bọn dân hèn. Nhưng
dân hèn lại chẳng bao

giờ chịu để người ta hà hiếp.

Thêm nữa, ở trong nước, Chúa chỉ có một, nhân dân thì đông. Nếu toàn thể nhân dân thù nghịch thì địa vị Chúa vững sao được? Đám người trưởng giả không

đáng sợ vì chúng ít
người còn có thể mua
chuộc được. Nếu Chúa
ở ngôi trị vì trên một
khối nhân dân thù
nghịch lúc nào Chúa
cũng có thể chờ đón
một hiểm họa tối nguy
là toàn dân bỏ rơi
Chúa. Nhưng đến khi

bạn cận thân làm phản
thì lại nguy hiểm cho
Chúa hơn nhiều.

Không những họ bỏ rơi
Chúa, vì họ là bạn lâu
cá trông xa hơn dân
đen, nên họ vội kiếm
ngay nơi chắc chắn để
ẩn mình và bỏ đỡ nịnh
hót ngay kẻ nào xem ra

mạnh hơn, có thể thắng
Chúa.

Một điều nữa là
Chúa lúc nào cũng phải
sống cùng với khối
nhân dân bất di bất
dịch. Còn đối với bọn
quyền thần thuộc hạ,
Chúa trong lúc trị vì

dân cần phải giữ mãi
một bọn. Hàng ngày
Ngài có thể thay đổi
họ, truất quyền kẻ này,
ban quyền cho kẻ kia
theo ý muốn.

Sau cùng, nếu ta
muốn hiểu rõ điếm
này, tôi xin nói rằng

bọn triều thần thuộc hạ
có thể xếp đại cương
làm hai loại chính:

Một loại thì từ
cách thi hành công vụ
đến toàn thể các hành
vi thường nhật họ tận
tâm trung thành gắn
mình liền với vận

mệnh của Chúa, và
phục vụ nghiêm chỉnh
không tham những bóc
lột nhân dân.

Một loại thì chỉ
biết phục vụ một cách
thờ ơ, lững lờ.

Đối với loại trên
Chúa phải ưu ái họ và

ban cho họ nhiều danh,
nhiều lợi. Còn đối với
loại thứ hai Chúa phải
suy xét kỹ rồi đối xử
với họ theo cách sau
đây:

- Hoặc họ là bọn
bầy tôi không có tâm
hồn, với bản tính ươn

hèn thì Chúa vẫn có thể dùng họ được, nhất là kẻ nào có chút tài năng khả dụng. Bởi vì lúc thịnh họ cũng là đoàn người góp công xây dựng uy danh cho Chúa, nhỡ gặp lúc suy họ cũng là người vô hại.

- Hoặc họ là bọn
có thái độ không quyết
tâm liên kết do óc tính
toán và lòng dục vọng,
tức là bọn ích kỷ, nghĩ
tới mình hơn là nghĩ tới
Chúa. Đối với bọn này,
Chúa phải phải đề
phòng cẩn thận và nên
e dè, coi chúng như là

những kẻ thù đã ra mặt.
Bởi vì lúc vận suy
chính họ sẽ là những
người hãm hại Chúa.

Thế cho nên kẻ nào
nhờ nhân dân mà lên
được địa vị Chúa, thì
phải luôn luôn giữ tình
ưu ái với dân. Việc đó

thật dễ thi hành, bởi vì dân không đòi hỏi gì hơn là đừng có áp chế họ? Trái lại, kẻ nào dựa vào lực lượng của bọn quyền thần chống lại nhân dân để lên ngôi Chúa, thì sau này bắt buộc trong hành động nào cũng phải tranh thủ

nhân tâm để dân về
phía mình. Điều này
cũng dễ thành công,
chỉ cần lúc nào Chúa
cũng có ý muốn bảo
vệ, che chở cho nhân
dân. Bản tính con
người là khi thụ hưởng
được ân huệ ban bố do
những kẻ mình cứ yên

trí chỉ sẵn sàng xử ác
với mình, thì sự cảm
kích và ghi ơn lại sâu
xa hơn nhiều. Vị Chúa
nào biết xử trí như vậy
sẽ được nhân dân yêu
quý thêm, nhất là nếu
vị Chúa đó không phải
do dân bầu lên. Chúa
có thể tranh thủ lòng

dân bằng nhiều cách,
uyển chuyển tùy theo
sự việc lần lượt xảy ra,
nên ta không thể đặt
trước được một quy
luật nhất định. Vậy
Chúa phải tùy cơ ứng
biến. Tôi chỉ xin kết
luận một câu là Chúa
phải biết xử sự để lấy

lòng ưu ái của dân, nếu không khi có sự bất trắc xảy ra vô phương cứu chữa. Một tỉ dụ lịch sử: Vua Nabis xứ Sparte phải chống cự cuộc tấn công của cả nước Hy Lạp và một đạo quân La Mã rất kiên cường sau nhiều

chiến thắng. Thế mà
mình Ngài đủ sức bảo
vệ được cả chính Quốc
lẫn các thuộc Quốc. Để
chống lại nguy cơ ấy
Ngài chỉ cần nắm vững
trong tay một số thần
dân, binh sĩ ít ỏi. Với
số này sẽ không sao đủ
lực được, nếu bình nhật

Ngài bị dân ghét.
Muốn chỉ trích ý kiến
này của tôi, xin đừng
vội nhắc tới câu tục
ngữ này: “Người đặt
lòng tin nơi nhân dân
cũng như người xây
nhà lên đất bùn”. Bởi
vì câu này có phần nào
đúng với trường hợp

một người thường dân
đặt lòng tin lên nền
tảng ấy để tưởng mong
rằng nhân dân quanh
mình sẽ cứu vớt mình
khi bị kẻ thù hay giới
công quyền ức hiếp.
Tưởng như vậy thường
sẽ bị thất vọng. Đó là
trường hợp đã xảy ra

cho gia đình Gracques
ở La Mã và cho
Messire Geoges Scali ở
Florence. Nếu một
Chúa công trị vì biết
theo phương pháp dựa
vào thể nhân dân, tức
là một vị Chúa có tài
chỉ huy, có tâm hồn
cao cả, không run sợ

trước những biến cố
nguy nan bất trắc, biết
lo xa, chuẩn bị, ban bố
hiệu lệnh nghiêm khắc,
tỏ trí quả cảm để làm
gương cho kẻ quanh
mình vững dạ can
trường thì Chúa sẽ thấy
toàn thể thần dân luôn
sát cánh bên mình.

Như thế nền tảng uy
quyền của Chúa đã
được xây đắp vững
bền.

Những Quốc gia
dân chính này sẽ bị xáo
trộn ngay khi mà chính
thể đang ở chế độ dân
quyền chuyển sang một

chế độ độc tài. Bởi vì Chúa hoặc trực tiếp trị dân hoặc tự tách cao lên để giao phó quyền hành cho bọn cận thần. Với chế độ thứ hai này, địa vị của Chúa sẽ yếu đi và bấp bênh, nguy hiểm, vì bắt đầu từ lúc đó Chúa phải hoàn toàn

trông cậy vào ý chí của
bọn cận thần đã được
ngồi vào vị trí quyền
uy vững vàng. Bọn này
có thể hại Chúa dễ
dàng nhất là khi họ bị
thất vọng hay bất mãn
điều gì, với kế hoạch là
liên kết nhau để chống
đổi lại Chúa. Khi cơn

nguy biến đã đến,
không phải lúc để Chúa
nghĩ tới việc lấy lại
quyền hành được nữa.
Bởi vì từ nhân dân cho
đến kẻ thừa hành đã
làm quen thói thân
phục trực tiếp vào bọn
quyền thần cao sang.
Khi gặp khó khăn, họ

không còn tâm trí nghĩ
ngợi đến bốn phận tuân
theo mệnh lệnh trực
tiếp của Chúa nữa. Hơn
nữa, khi gặp thời thế
bấp bênh, Chúa sẽ
không thấy quanh mình
còn ai là người để tin
cậy được nữa.

Như vậy là vì Chúa
chỉ biết đặt lòng tin vào
những kẻ hiện ra trước
mắt trong thời thanh
bình, giữa lúc mà thần
dân ai cũng đều cần
nương tựa vào uy
quyền Quốc gia, cũng
xum xoe chạy quanh
gần Chúa khi họ thấy

tử thần còn ở xa lắc xa
lơ. Nhưng đến khi thời
thế đổi thay, chính
quyền nhà Chúa cần tới
thần dân giúp đỡ thì
than ôi, họ lẫn đâu mất
cả. Sự việc kể trên quả
là một kinh nghiệm vô
cùng nguy hiểm, chỉ
một lần xảy ra là tiêu

ma sự nghiệp nhà
Chúa.

Thế cho nên vị
Chúa nào có đủ tài sức,
lại phải thi hành
phương sách nắm giữ
thần dân luôn luôn ở
mức họ phải cần tới
Chúa và uy quyền của

Ngài phải được duy trì
trong lúc thịnh cũng
như lúc suy. Được như
thế, nhân dân mới mãi
mãi bền bỉ trung thành
với Chúa.

Chương 10: Sức Mạnh Cần Cho Vương Quốc

Muốn khảo sát và
phê bình giá trị các
Vương quốc, ta cần
phải đề cập tới điểm
nữa: Chúa công cai trị

một lãnh thổ rộng lớn
có đủ lực lượng tự vệ
không? Hay phải cần
sự bảo trợ của người
khác? Nghĩ là tôi
muốn nói :

- Một là, các vị
Chúa có đủ lực lượng
để tự lập, có đủ người,

có đủ tiền để tạo dựng
và huấn luyện một đạo
quân hùng mạnh đủ
sức ứng chiến với bất
cứ quân địch từ đâu
đến tấn công.

- Hai là, những vị
Chúa công chỉ có một
quân lực yếu hèn, luôn

luôn phải dựa vào sức
mạnh của kẻ khác, chứ
riêng mình không bao
giờ dám mang quân
xuất trận chống lại
cuộc tấn công của kẻ
thù, như thế chỉ có
cách rút quân vào trong
bốn bức tường thành,
bố trí canh phòng hào

lũy để cố thủ.

Về trường hợp thứ nhất, tôi trình bày qua trên đây, đến dịp khác tương tự, tôi sẽ bàn trở lại.

Đối với trường hợp thứ hai, tôi chỉ khuyên những vị Chúa đương

sự thường nhật phải tích trữ lương thực xây đắp các thành lũy vững chắc, còn phía bên ngoài lãnh thổ khởi cần lưu tâm nhiều về quân sự. Nhưng về cách đối xử với nhân dân, Chúa phải nghe theo những lời khuyên cáo ở

chương trên, và dưới
đây tôi sẽ nói thêm.
Được như vậy kẻ nào
muốn gây hấn với
Chúa còn phải nghĩ
ngợi nhiều, vì kẻ ấy
không bỗng dưng dám
hành động khi thấy
trước mặt đầy những
khó khăn. Và chẳng,

người ngoài không thể
tìm được dịp để gây sự
với vị Chúa công ngoài
thì được lòng dân
chúng, trong thì đầy đủ
thành trì kiên cố.

Lấy tỷ dụ các đô
thị lớn bên Đức quốc,
hưởng một nền tự trị tự

do, với một vùng ngoại
ô nhỏ hẹp. Họ chỉ tuân
theo mệnh lệnh của
Hoàng đế Đức quốc
tùy theo ý muốn của
họ, và họ cũng không e
sợ những lân bang
hùng mạnh. Các Đô thị
ấy đều đã có thành lũy
kiên cố; vòng quanh có

hào sâu lũy cao, có đội
trọng pháo hùng hậu,
kho tàng lương thực,
nhiên liệu đầy đủ cho
nhu cầu trong một
năm. Mọi người đều
cảm thấy muốn chiếm
được chúng quả thực
gay go lâu dài. Ngoài
ra, chính quyền Đô thị

luôn luôn có kế hoạch
nuôi dưỡng khối dân
nghèo cư trú ngoại
thành mà không gây
tổn hại cho công quỹ,
bằng cách thi hành các
đại công tác xây dựng
nền tiểu kỹ nghệ cho
dân chúng có công ăn
việc làm sinh sống

hàng năm. Họ còn đề
cao danh dự võ nghiệp,
song song với việc thi
hành những phương
sách hoàn hảo để luôn
dung dưỡng tinh thần
chiến đấu của nhân
dân.

Vậy vị Chúa công

nào có một thành trì
kiên cố, được nhân dân
không ghét bỏ, oán
hận, sẽ không còn ai
tấn công mình. Dù sao
cũng có khi gặp kẻ lập
mưu đánh chiếm.

Nhưng kẻ ấy chắc chắn
sẽ phải tụt lùi với sự
thảm bại nhục nhã cho

họ. Lý do là ở đời mọi việc đều luôn luôn biến chuyển, không có gì vững chắc được lâu dài. Thế nào cũng có kẻ manh tâm kéo quân đến bao vây một Đô thị. Những kẻ ấy khó mà giữ vững tinh thần quân sĩ suốt cả năm,

trong tình trạng án binh
bất động quanh thành
bị hãm. Nói như vậy có
người sẽ phản đối bằng
lý lẽ sau đây:

Khi thành bị vây,
dân chúng trong thành
thấy hoa màu, tài sản ở
ngoài bị quân địch

cướp bóc hết sạch; với
cảnh giam hãm quá
lâu, tài sản bị tiêu tan,
dân chúng sẽ quên
Chúa, không còn đủ
tinh thần chịu đựng
được nữa thì sao? Tôi
xin trả lời rằng ở
trường hợp đó, một vị
Chúa có uy lực, thừa

dũng cảm sẽ giải quyết
tất những khó khăn dễ
như trở bàn tay. Hàng
ngày Chúa phải giảng
giải cho thần dân nuôi
hy vọng, thấy sự nguy
nan sắp chắm dứt,
tuyên truyền vào trí óc
họ là nếu quy hàng, tất
cả sẽ bị kẻ địch tàn sát.

Đồng thời, phải khôn
khéo kết hợp quanh
mình một nhóm người
thành tâm, dũng cảm
cương quyết đồng tử
đồng sinh với Chúa.

Thêm nữa, quân
địch tới giáp thành
giữa lúc quân dân của

Chúa còn đầy nhiệt huyết, hăng say tập nập giữ thành. Bên ngoài địch quân ra tay đốt phá trên toàn xứ. Như vậy Chúa công có lo sợ gì hơn không? Nhất định là không. Bởi vì ít lâu sau cuộc tàn phá của địch, tuy sự can

đảm của nhân dân có
phần sút kém, nhưng
những thiệt hại vật chất
đã trông thấy hiển
nhiên, những nỗi đau
đã thấm vào đáy lòng
dân, lúc đó nhân dân sẽ
thấy không còn phương
sách nào hay hơn để
cứu vãn được cảnh đau

thương này bằng cách
quy tập quanh Chúa và
hết lòng ủng hộ Ngài.
Chúa thì phải chân
thành tỏ ý thương dân,
bởi dân đã vì Chúa,
chịu cảnh tan nát cửa
nhà, đồng áng hoa màu
bị phá hủy. Bẩm tính
con người bao giờ cũng

nhớ dai những ân huệ
ban cho người khác, và
những ân huệ người ta
đã ban cho mình.

Tóm lại, ta có thể
kết luận: một Chúa
công biết lo xa, có thể
giữ vững tinh thần quả
cảm của quần dân dưới

trưởng từ đầu đến cuối,
suốt thời gian bị vây,
nếu kho tàng dự trữ có
đầy đủ lương thực và
khí giới.

Chương 11: Những Vương Quốc Trực Thuộc Giáo Hội Công Giáo

Trong giai đoạn
lịch sử hiện đại, ta chỉ
còn cần đề cập đến các

lãnh thổ trực thuộc
Giáo hội. Đối với các
lãnh thổ này những sự
khó khăn đều ở thời kỳ
trước khi nắm quyền
cai trị. Công việc chinh
phục những lãnh thổ
này cũng phải nhờ,
hoặc những kế hoạch
ác liệt, hoặc do vận

may đưa đến. Nhưng khi đã hoàn tất công cuộc chinh phục, nhờ uy tín lớn lao của Tòa Thánh, việc cai trị trở nên bền vững, không cần đến điều nói trên nữa. Uy tín này và những cơ cấu cai trị lâu đời, bền vững, khiến

cho các tân Chúa tại vị
được lâu năm dù cách
xử trí và sinh hoạt của
các Chúa thế nào đi
nữa. Có đất đai lệ
thuộc mà không phải
bảo vệ, có lũ quyền
thần dưới trướng mà
không cần chỉ huy lãnh
đạo: thế mà nước vẫn

không mất, quyền thần
thuộc hạ vẫn luôn luôn
trung thành, không khi
nào dám nghĩ chuyện
phản loạn, trong hoàn
vũ, chỉ những Quốc gia
này là được vững bền,
sung sướng trong thanh
bình. Nhưng đây là
những Quốc gia được

lãnh đạo do một trí óc
cao siêu, thường nhân
không thể đạt tới được.
Vậy tôi xin miễn bàn.
Những Quốc gia đã
được Đấng Tối Cao
dung dưỡng bảo vệ, mà
ta dám bàn tới thì thật
táo bạo và kiêu căng
quá mức. Nhưng vẫn

có người hỏi và bắt tôi
giải thích vì sao ảnh
hưởng và thế lực đất
đai của Giáo hội quá
mạnh như vậy? Trước
kia, ngay trên đất Ý
Đại Lợi, từ những Vua
Chúa oai hùng chuyên
ché đến một Tiểu
vương hay mỗi Hầu

tước đều chẳng đếm
xỉa gì đến, uy quyền đó
của Giáo hội. Thế mà
nay một ông Vua nước
Pháp phải run sợ trước
mặt Giáo hoàng. Đức
Giáo hoàng đã có thể
trục xuất Vua Pháp ra
khỏi đất Ý, làm suy
nhược dân tộc

Vénitiens. Những sự
việc đó đã quá rõ rệt,
tôi chỉ cần kể lại đôi ba
biến cố.

Tỷ dụ: nước Ý
trước khi Vua Pháp
Charles tới, toàn cõi
dưới quyền trị vì của
Đức Giáo hoàng, dân

Véniliens, Quốc vương
xứ Naples, Công tước
xứ Milan, và dân
Florentinois, các nhà
chuyên chế đồ đồ
phòng hai hiểm họa
chính:

- Không để một
nhóm ngoại nhân nào

đột nhập vào hãn trong nước.

- Chính quyền xứ nào cai trị xứ ấy, không được lẫn chiếm sang xứ khác.

Lúc đó thiên hạ chỉ e sợ Đức Giáo hoàng và dân Vénitiens. Để

chế ngự dân Vénitiens,
tất cả các xứ đồng lòng
đoàn kết đối phó. Thí
dụ như khi ngăn cản họ
chiếm cứ xứ Ferrare.
Để phong tỏa uy quyền
Đức Giáo hoàng, người
ta lợi dụng uy danh của
các nhà quyền thần
trong kinh thành La

Mã. Bọn này có hai nhóm là Orsini với Colonna. Chính hai nhóm này cũng lục đục mâu thuẫn với nhau. Trước mặt Giáo hoàng, hai nhóm này thường biểu dương lực lượng hùng mạnh của họ, vì thế uy tín của Giáo

hoàng cũng bị suy
giảm nhiều. Cũng có vị
Giáo hoàng đặc biệt
can trường như Đức
Giáo hoàng Sixte
chẳng hạn. Nhưng tình
trạng vẫn không thay
đổi vì trung bình thời
gian trị vì của các vị
Giáo hoàng đều ngắn

ngủ, mỗi vị chỉ sống trên ngôi được độ mười năm. Trong khoảng thời gian ấy, lập tâm làm suy giảm thế lực của một nhóm lộng quyền đã là khó, lại thường xảy ra những chuyện như sau: Một vị Giáo hoàng đã cố tâm

làm suy nhược uy thế của bọn Colonna, khi chết đi; vị khác lên kế vị vốn ghét bọn đối lập Orsini, đã hết lòng nâng đỡ bọn Colonna. Thế rồi vị Giáo hoàng nay cũng chẳng sống lâu để tiêu diệt hẳn bọn Orsini. Vì vậy trong

giai đoạn lịch sử này
uy quyền thế tục của
các vị Giáo hoàng
không mấy được tôn
trọng trên đất Ý. Tình
trạng này kéo dài mãi
cho đến triều đại Đức
Giáo hoàng Alexandre
Đệ lục. Ngài là vị Giáo
hoàng độc nhất biết xử

dụng tiền tài và sức
mạnh để gây uy quyền,
với sự trợ lực của Công
tước Valentinois và
cũng nhờ dịp người
Pháp xâm nhập vào đất
Ý, như tôi đã kể ở
chương trên. Thật ra,
thâm tâm Ngài không
làm để Giáo hội thụ

hưởng quyền lợi, mà
để cho con Ngài, Công
tước César Borgia,
được hưởng uy thế.
Nhưng kết cuộc, sau
khi Ngài băng hà, và
Công tước Borgia tận
số, Giáo hội trở nên
hùng cường nhờ công
nghiệp của Ngài để lại.

Người kế vị, tức Giáo hoàng Jules II, nghiêm nhiên thấy Giáo hội có uy quyền mãnh liệt với toàn xứ Romagne bị lệ thuộc, các quyền thần suy nhược, các nhóm đảng bị tiêu diệt. Tất cả đều do công của cựu Giáo hoàng Alexandre.

Giáo hoàng Jules II
thấy trước mặt con
đường đã mở rộng
thênh thang, tha hồ vơ
vét tài sản, tiền bạc
(việc này cố Giáo
hoàng Alexandre;
không bao giờ nghĩ
tới). Giáo hoàng Jules
II không những tiếp tục

gia tăng hoạt động trên
con đường ấy, lại còn
âm mưu chiếm cứ thêm
xứ Bologne, tiêu diệt
dân tộc Vénitiens, tổng
khử người Pháp ra khỏi
đất Ý; những công
cuộc ấy đều thành công
mỹ mãn, và đáng được
tán thưởng là vì tất cả

đã làm gia tăng uy thế
Giáo hội chứ không vì
quyền lợi cá nhân nào.
Đối với hai nhóm
Orsini và Colonna,
Ngài giữ nguyên tình
trạng cũ. Nhiều khi họ
cũng thường xích mích
với nhau, chực rắc rối.
Nhưng có hai điểm

đáng ngại cầm chân họ:
Thứ nhất là uy quyền
của Giáo hội quá lớn
khiến họ phải kính sợ.
Thứ hai là cả hai nhóm
đều không có một vị
Hồng Y nào là người
của mình. Đó cũng là
nguồn gốc của sự lục
đục bất hòa thường

xuyên giữa hai nhóm.
Tình trạng bất ổn sẽ
luôn luôn kéo dài, nếu
họ có được trong mỗi
phe mấy vị Hồng Y
giáo chủ. Các vị này,
dù ở trong kinh thành
La Mã hay ở ngoài,
cũng thường dung
dưỡng tình trạng phân

ly giữa các nhóm đảng,
nên các Tiểu vương,
Tiểu chúa đều lâm vào
cảnh bắt buộc phải tự
bảo vệ các vị Hồng Y
đó. Cũng do âm mưu
tham vọng của các vị
Giáo chủ; bọn quyền
tước trong triều ngầm
ngâm gây rối chống đối

lẫn nhau. Đến thời đại
đương kim Đức tân
Giáo hoàng Leon lên
ngôi, Ngài thấy rõ uy
quyền của Tòa Thánh
thật hùng cường. Nhân
dân thì hy vọng nếu
trước kia các vị Tiên
Hoàng đã dùng võ lực
để bành trướng uy thế,

từ nay tân Giáo hoàng
sẽ thi ban nhiều thêm
ân đức để cho uy
quyền Ngài lên cao
hơn nữa và xứng đáng
với lòng tôn kính của
thần dân.

Chương 12: Những Hạng Cầm Quân Và Lính Đánh Thuê

Ở những chương trên, tôi đã đặc biệt kê cứu tính chất của mỗi loại lãnh thổ, mà từ đầu

tôi nêu lên. Tôi đã cố
giảng giải được phần
nào nguyên lý của
những cuộc thịnh suy,
cùng phơi bày mưu kế
những kẻ tìm cách
chiếm đoạt và gìn giữ
đất đai. Đến đây, phải
cứu xét thêm trên bình
diện tổng quát, những

nguy cơ gặp phải và các phương kế khả dĩ thi hành khi cần.

Như trên đã thường nói, đã là một vị Chúa công phải trị vì trên một nền tảng thật kiên cố, nếu không rất dễ đổ nhào. Những căn

bản chính yếu cho bất
cứ một chính quyền
Quốc gia nào, mới cũ
hay hỗn tạp, đều là:
pháp luật hoàn mỹ,
quân lực hùng mạnh. Ở
đâu quân lực yếu hèn
không thể có pháp luật
hoàn hảo được. Và nếu
đã có quân lực mạnh

thì có thêm luật pháp
tốt là một điều rất hợp
lý.

Trong chương này,
tôi xin đề riêng vấn đề
pháp luật, chỉ đề cập
tới vấn đề quân lực.
Một vị Chúa công
muốn bảo toàn đất đai

Vương quốc phải có một đạo quân hoặc từ nhân dân trong nước, hoặc thuê mướn ngoại nhân, hoặc chỉ là đoàn quân phụ vệ, hoặc đoàn quân ô hợp đủ các thứ trên. Đoàn quân thuê mướn ngoại nhân và đoàn quân phụ vệ

không những chỉ là
đám binh sĩ vô giá trị,
mà còn có thể là mối
hậu họa nguy hiểm
nữa. Một nhà lãnh đạo
đặt nền tảng chính
quyền trên bọn quân
thuê mượn chẳng bao
giờ có địa vị vững
mạnh được. Đám quân

này luôn luôn chia rẽ
nhau, nhiều dục vọng,
vô kỷ luật, kém lòng
trung thành, anh hùng
rom lúc ở nhà, ra mặt
trận là một lũ hèn nhát
trước quân thù. Đối với
Thượng đế, họ là lũ bất
kính, đối với người, họ
là bọn vô lương. Tuy là

Chúa, ta cũng chẳng trì hoãn được vận suy đến, hay quân thù khởi cuộc tấn công. Bọn quân này thời bình đang tay phá hại tiền tài của Chúa, gặp thời chiến chúng sẽ không ngăn được kẻ thù tới cướp phá. Sở dĩ có tình trạng này, là vì

chúng nào có tình
nghĩa, hy vọng gì ở
tương lai, với đồng
lương ít ỏi của Chúa
ban cho để gắn mình
vào vị trí hiện tại. Như
thế có đủ cho chúng hy
sinh tính mạng cho
Chúa không? Chúng
chỉ sống dưới trướng

của Chúa những lúc không có chiến tranh. Một khi chiến tranh bùng nổ, chúng lại muốn trốn tránh hay đào ngũ. Sự kiện này rất dễ hiểu, cứ lấy hiện trạng suy sụp nước Ý làm tỉ dụ. Trong một thời gian quá dài, các

chính quyền đã ỷ lại
vào lực lượng đội quân
đánh thuê. Trong thời
gian đó cũng có lúc
chúng lập được một vài
chiến công nho nhỏ
trong nội bộ. Đến khi
có quân ngoại xâm tấn
công, chúng lộ nguyên
chân tướng. Thế nên,

Vua Charles nước Pháp
khi tiến đánh nước Ý,
chỉ mang theo một
đoàn chiến sĩ thư sinh
cũng đủ chiến thắng.
Có người cho rằng
người Ý mất nước vì
họ có quá nhiều tội lỗi.
Nhưng đó không phải
là những tội mà họ

ngĩ (lỗi đối với Thiên Chúa) mà là những lỗi lầm đã kể ở trên. Tóm lại tất cả tội lỗi đều do các vị Chúa công kế tiếp gây nên, rồi cũng chính các vị ấy gánh chịu, tất cả những hậu quả đớn đau hơn hết.

Thâm ý tôi là
muốn trình bày cặn kẽ
tất cả những tai họa do
sự dùng loại binh sĩ
này. Các cấp sĩ quan
chỉ huy bọn quân đánh
mướn này cũng có
người có tài về binh
pháp, cũng có hạng rất
kém. Nếu họ có tài, ta

lại càng không nên tin cậy bởi vì họ luôn luôn cố gắng gây uy thế cá nhân. Như thế họ đã hại ta, tuy chính ta là chủ họ, hoặc họ tự ý gây hấn tiêu diệt những kẻ khác không theo ý muốn của ta. Nếu họ vô tài, uy thế ta lại

càng suy sụp nhanh hơn. Nói như thế, tất có người hỏi rằng, vị chỉ huy một binh lực thuê mướn hay chánh quy nào mà chả xử trí như vậy? Tôi sẽ trả lời: Phàm cuộc chiến tranh nào cũng do Vua Chúa trị vì trên một Vương

quốc hoặc do Chính phủ cai trị một nước Cộng hòa chủ trương. Nếu là Vương quốc thì chính Chúa công phải đích thân ra mặt trận chỉ huy quân sĩ. Nếu là nước Cộng hòa, Chính phủ sẽ cử một công dân ra giữ trách nhiệm

điều khiển chiến sự.
Người này không đủ
tài ba thì thay thế
người khác. Nếu người
giữ trọng trách chỉ huy
có đủ tài năng can
trường, chỉ việc kiểm
chế họ trong vòng luật
pháp là họ không dám
hành động trái đường

lỗi do Chính phủ vạch ra. Kinh nghiệm lịch sử cho ta thấy, chỉ có các Vương quốc hay Cộng hòa Dân quốc có chiến thuật đào luyện quân lực sẵn sàng mới hoàn tất được mỹ mãn những việc lớn. Còn bọn quân đánh thuê chỉ

luôn luôn gây thêm đau khổ và thiệt hại. Hơn nữa, một Dân quốc có quân lực của chính mình, sẽ khó bị rơi vào vòng kiềm tỏa độc tài của một công dân hơn là Dân quốc đó có một đoàn quân đánh thuê.

La Mã và Sparte,
trong một thời gian dài
có quân lực mạnh mẽ
và đã giữ được tự do.
Dân Thụy Sĩ có quân
đội rất hùng cường và
họ rất được tự do.
Trong những thí dụ
lịch sử về những đoàn
quân đánh thuê, ta

được thấy trường hợp người Carthaginois suýt nữa thì bị đoàn quân đánh mướn của họ tiêu diệt, sau khi chấm dứt trận chiến đầu tiên với người La Mã, dù đoàn quân đó do một vị Tướng Carthaginois chỉ huy.

Sau cái chết của
Epaminondas dân
Thébains đưa Philippe
xứ Macédoine lên ngôi
Tướng soái thống lãnh
quân lực của dân tộc
này. Sau khi chiến
thắng, ông tước luôn
nền tự do của dân
Thébains. Tại Milan,

sau cái chết của Công
tước trị vì, dân chúng
thuê Francois Sforza
cầm đầu quân lính
chống lại người
Vénitiens. Vị Tướng
này, sau khi chiến
thắng kẻ thù tại
Caravage, quay lại áp
chế chính những chủ

cũ của mình. Cha của ông, lúc còn trông coi quân đội phục vụ Nữ hoàng Jeane xứ Naples, đã để quân lực suy sụp quá độ, đến nỗi Nữ hoàng phải cầu cứu đến Vua xứ Aragon để khỏi mất nước. Con dân Vénitiens và

Florentins, trong quá khứ đã bành trướng lãnh thổ với những đoàn quân loại đó.

Nhưng các vị Tướng thống lãnh quân lực của họ, tuy đã chiến thắng rất nhiều trận, vẫn không lợi dụng địa vị để bước lên ngôi

Chúa công. Được như vậy là vì số mệnh đã ưu đãi dân Florentins. Các Tướng soái có tài do họ bầu lên thống lĩnh quân đội, những người có thể tước đoạt nền tự do của dân chúng này, lại không làm được việc đó; hoặc

vì họ thất trận, hoặc bị
ngăn trở, hoặc tham
vọng của họ nhằm chỗ
khác. Trong số những
kẻ lữ bị thất trận, có
Jean Aucut. Một người
đã nói riêng cho tôi
biết, nên không bị thất
trận, toàn dân
Florentins đã bị ông

thống trị rồi. Còn
Tướng Sforza (cha) lại
bị ngăn cản bởi đoàn
quân của Braccio luôn
luôn chống đối lại ông.
Khi Francois Sforza lên
nắm quân đội, ông
chuyển tham vọng của
mình sang xứ
Lombardie. Lúc đó,

Braccio đang chống lại
Giáo hội và Vương
quốc Naples.

Bây giờ ta hãy trở
lại những chuyện xảy
ra gần đây. Dân
Florentins đưa Paul
Vitelli lên làm Thống
soái. Ông này là một

người rất khôn ngoan.
Từ một địa vị thấp hèn,
dần dần ông đã gây
được niềm tin với tất
cả mọi người. Nếu
đánh thắng được thành
Pise, mọi người đều
nghĩ rằng dân
Florentins bắt buộc
phải thần phục ông. Vì,

nếu ông trở mặt đầu
quân cho địch, họ sẽ bị
ở trong tình trạng tuyệt
vọng. Còn nếu tiếp tục
giữ ông lại, họ bắt buộc
phải tuân lệnh ông. Về
dân Vénitiens, xét kỹ
tiến trình của họ, ta
thấy họ chiến đấu một
cách anh dũng và khôn

khéo, và thường đoạt được chiến thắng, khi chính họ, những nhà quý tộc dẫn đầu, dân chúng theo sau, cùng xông ra trận. Nhưng đến khi chuyển hướng chính trị và bắt đầu tìm cách bành trướng lãnh thổ vào nội địa, họ lại

bất chước thói xấu của các Vương thổ khác trên đất Ý là thuê lính đánh mướn. Trong những bước đầu của cuộc bành trướng trên bộ đó, vì đất đai chưa được rộng lớn lắm và tiếng tăm còn quá lớn lao nên họ không sợ bị

Tướng lãnh, Quân
quân phản lại. Nhưng
đến khi bờ cõi được
mở mang rộng rãi nhờ
Carmignola, họ bắt đầu
thấy đã chọn lầm
đường. Sau khi ông
này đánh bại được
Công tước Milan, họ
nhận thấy ông ta khôn

khéo và can đảm,
nhưng lại không hăng
hái lắm khi ra trận. Họ
nghĩ ông ta không thể
đem thêm chiến thắng
cho họ nữa, vì ông ta
không hề muốn thế. Họ
lại không thể tước chức
của ông vì như thế có
thể họ sẽ mất hết

những đất đai vừa
chiếm được. Cuối cùng
họ bắt buộc phải hạ sát
ông. Sau đó, lần lượt
đưa lên thống lãnh
quân lực là những
Tướng: Barthélemy de
Bergame, Robert de
San Severino, Bá tước
Pitigliano và nhiều

người khác nữa. Những
người này chỉ có thể
làm mất đi đất đai chứ
khó lòng lấy thêm
được mảnh nào. Và tại
Vaila, thảm bại đã đến.
Chỉ trong một ngày,
dân Véniliens mất hết
tất cả những gì họ gom
góp, thu lượm được

một cách khó nhọc
trong tám trăm năm.

Tóm lại, dùng
những đoàn quân loại
này, đôi khi cũng thu
được chút ít thắng lợi
nhỏ, một cách vô cùng
chậm chạp, Nhưng đến
khi thất bại, sự suy sụp

đến rất nhanh chóng và
tai hại vô cùng.

Qua mấy thí dụ
trên, ta thấy nước Ý đã
lâu năm được cai trị
dựa trên lực lượng của
những đạo quân thuê
mướn. Tôi muốn trình
bày cặn kẽ tình trạng

đạo quân ấy từ trên
xuống dưới, từ lúc phát
khởi đến suốt thời gian
bành trướng, để cùng
tìm phương cách đối
phó.

Như ai cũng biết,
từ khi thế lực Đế quốc
La Mã (Empire

Romain Gennanique)
bị đánh bại khỏi đất Ý
uy quyền Đức Giáo
hoàng lên mạnh. Toàn
cõi nước Ý được chia
nhiều Tiểu quốc. Ở đa
số các Đô thị lớn, nhân
dân cầm súng nổi dậy
đánh đuổi những kẻ có
tước vị quyền quý. Bọn

này trước kia đã dựa vào thế lực của Hoàng đế uy hiếp đè nén dân chúng. Giáo hội đã ngầm ủng hộ những cuộc dấy loạn này, với mục đích gây thêm thế lực của Tòa Thánh. Nhiều nơi nhân dân tự lập vùng tự trị.

Đến một lúc, nên
thống trị toàn cõi nước
Ý nằm trọn trong tay
Tòa Thánh và một vài
Cộng hòa nhỏ. Nhưng
các tu sĩ và kẻ thường
dân được bầu lên nắm
chính quyền không
thông thuộc binh pháp,
nên việc đầu tiên là tìm

mướn người ngoạ
bang làm lính.

Người đầu tiên
trong bọn Tướng đánh
thuê đã gây được tiếng
tấm là Alberigo de
Como xứ Romagne,
sau đó là Braccio và
Sforza v.v... Suốt một

thời gian dài, các
Tướng này đã tung
hoành làm mưa làm gió
trên toàn cõi đất nước
Ý. Từ thời đó đến ngày
nay còn nhiều vị
Tướng khác tiếp tục xử
dụng và chỉ huy những
đạo quân loại ấy. Kết
quả của những cuộc

múa may đẹp mắt do
bạn này biểu diễn trong
bao năm, là đất đai
nước Ý đã liên hồi bị
Vua Charles (Pháp)
kéo quân tràn ngập tứ
phương, Vua Louis
(Pháp) cướp phá, Vua
Ferdinand (Y Pha Nho)
giày xéo, quân đội

Thụỵ Sĩ làm nhục nhã
Quốc gia. Bọn chỉ huy
đoàn quân đánh thuê
trước hết muốn gây uy
danh cho mình nên cố
tình làm giảm uy danh
của đoàn bộ binh, vì
đoàn này toàn là hạng
người vô Tổ quốc,
sống về kỹ nghệ đánh

giặc mướn. Họ không
đủ sức tạo lập uy thế và
cũng không đủ năng
lực tự cung phụng nên
đã tự thu gọn thành
một đoàn kỵ binh với
một số quân ít hơn, để
được phân dung dưỡng
và tạo thêm oai phong.
Thế cho nên trong một

trại lính có hai chục
ngàn người, ta chỉ thấy
có hai ngàn bộ binh
còn toàn là kỵ binh. Họ
còn khôn khéo dung
dưỡng nhau trong tinh
thần bạc nhược, lười
biếng, hèn nhát. Khi
xuất trận, họ không có
chí quyết tử nên bị kẻ

địch bắt làm tù binh rất
dễ. Đêm đến, không
bao giờ họ dám mở
cuộc tấn công. Nếu
trận tuyến ngoài thì
không dám đánh vào
thành nếu ở trong
thành thì không dám
đánh ra. Chung quanh
đồn trại, không bao giờ

họ đào hào đắp lũy.
Gặp tuyết rét mùa
đông, không bao giờ
thèm đi tuần tiểu ngoài
đồng ruộng. Tất cả
điều trên đều phù hợp
với mớ quân luật mà
họ đã tự đặt ra, cốt để
tránh những công tác
nặng nhọc và nguy

hiếm. Đó là tất cả
những duyên cớ làm
cho nước Ý trở nên hèn
yếu và nhục nhã.

Chương 13: Quân Chính Quy, Quân Phụ Trợ Và Quân Hỗn Hợp

Nói tới đoàn quân
phụ trợ, ta liên tưởng
ngay tới một bọn binh

sĩ vô ích. Khi cầu cứu
với một vị Chúa khác,
vị này mới mang quân
đến giúp ta bảo vệ non
sông. Ví dụ trong cuộc
tranh chấp với xứ
Ferrare, Giáo hoàng
Jules II đã thất vọng
với bộ mặt hèn yếu của
đoàn quân thuê mướn,

liền quay sang ký kết
hiệp ước với vua
Ferdinand nước Y Pha
Nho để mượn quân
sang giúp. Nhưng đạo
quân viễn chinh đi giúp
nước khác như kiểu
này, chỉ tốt đối với
chính Chủ soái của họ
và chỉ đem lợi lại cho

người này mà thôi. Còn
những kẻ cầu cứu tới
họ sẽ thiệt hại vô cùng.
Nếu đoàn quân đó
thua, thì nước mình
vẫn là nước bại trận.
Nếu đoàn quân đó
thắng mình sẽ trở nên
tù nhân của đoàn quân
này.

Trong lịch sử cổ
thời, đây đây những
biến cố như trên đây.
Nhưng tôi cần phải kể
một trường hợp tiêu
biểu vừa xảy ra: trường
hợp Đức Giáo hoàng
Jules II. Khi muốn
chiếm xứ Ferrare, Ngài
đã vô cùng khờ dại tự

đặt mình trong tay một
ngoại bang. Nhưng thật
may mắn cho Ngài, có
một đệ tam biến cố xảy
ra đã giảm bớt tai họa
do sự quyết định sai
lầm của Ngài. Đúng
lúc đạo quân cứu trợ
ngoại nhân bị quân
địch đánh tan ở thành

Ravenne, bất ngờ đạo
quân Thụy Sĩ vừa kéo
đến đánh bại được địch
quân. Nhờ đó Ngài
thoát khỏi cảnh kìm
hãm, như một tù nhân
giữa một bên là địch
quân, một bên là bọn
quân ngoại bang đến
cứu trợ (Ngài thắng

trận là nhờ ở đạo quân
Thụy Sĩ chứ không
phải nhờ ở bọn quân
cứu trợ, vì chính bọn
quân này đã bị địch
quân đánh bại). Dân
Florentins vì không
quân lực nên dẫn mười
ngàn quân Pháp vào
đất Ý để chiếm thành

Pise cho họ; họ đã tự
mang họa vào thân.

Hoàng đế

Constantinople khi
xưa, để chống lại lân
bang, đã gọi mười ngàn
quân Thổ vào đất Hy
Lạp. Sau khi chấm dứt
chiến tranh bọn này lại
không muốn rời khỏi

Hy Lạp. Đó là bước
đầu cuộc xâm lăng xứ
này bởi bọn vô đạo.

Tóm lại chỉ có vị
Chúa nào khờ khạo,
chiến mà không muốn
thắng, thì mới cầu cứu
tới đoàn quân cứu trợ
ngoại nhân. Bọn này

còn nguy hiểm bằng
mấy bọn quân thuê
mướn. Dùng bọn họ ta
thấy thua thiệt trước
không sao thắng được,
vì họ là một đoàn quân
có hệ thống tổ chức
hẳn hời, đã quen tuân
theo mệnh lệnh của
người chỉ huy trực tiếp

của họ hơn ta. Còn bọn
quân thuê mướn sau
khi thắng trận, họ có
muốn làm hại ta cũng
phải mất nhiều thời
gian, họ còn phải chờ
lâu may ra mới có cơ
hội thuận tiện, bởi vì
đoàn quân đó ô hợp,
không có hệ thống cơ

ngũ chặt chẽ. Và lại
chính ta tuyển dụng họ
dần dần và trả lương
bằng trực tiếp cho họ.
Chức vị chỉ huy bọn ô
hợp này cố nhiên ta đã
đặt một đệ tam cá
nhân. Vị chỉ huy này
không thể một sớm
một chiều gây đủ uy tín

có thể lôi cuốn họ vào
con đường nguy hại
cho ta được. Rốt cuộc,
đối với bọn quân thuê
mướn, điều nguy hiểm
nhất cho ta là sự lười
biếng và hèn nhát khi
lâm trận. Còn đối với
bọn ngoại nhân cứu
trợ, điều nguy hiểm

nhất lại là sự can
trường của bọn này.

Vậy, một vị Chúa
có trí óc khôn ngoan,
phải tránh sự ỷ lại vào
hai loại quân nói trên
và phải quyết tâm chấp
nhận trước, thà thua
trận với quân sĩ của

mình còn hơn thắng
trận nhờ quân ngoại
bang. Và phải nhận
định, một chiến thắng
do lực lượng kẻ khác
mang tới cho ta là một
chiến thắng giả tạo.

Đến đây ta có thể
đem trường hợp và

hành vi của César
Borgia ra phân tích,
xem có giống trường
hợp trên không? Vị
Công tước này, khi tấn
công xứ Romagne với
một đoàn quân phụ trợ
toàn người Pháp, hạ hai
thành trì Imola và Fali
dễ như không. Nhưng

sau đó ông thấy ngay
rằng bọn quân này
không thể tin cậy được.
Ông quyết định thuê
mướn quân của bọn
Osini và Vitelli, nghĩ
rằng bọn này ít nguy
hiểm hơn. Về sau ông
lại thấy rõ bọn mới này
có thái độ khả nghi, tỏ

vẽ vô lương và rất có thể gây nguy hại hơn nữa, ông bèn sa thải hết và quyết tự lập một đoàn quân hoàn toàn của riêng ông. Sau đó người ta mới thấy tình thế trong nước khác hẳn. Uy danh ông nổi bật hơn trong thời gian

ông dùng mấy hạng
quân phụ trợ của người
Pháp và quân thuê
mướn của bọn Osini và
Vitelli. Từ đó, toàn thể
quân sĩ chỉ đặt dưới
quyền chỉ huy trực tiếp
duy nhất của ông. Uy
danh càng cao lên,
thiên hạ lại càng e sợ

ông, bởi vì ông thực sự là chúa tể của các lực lượng riêng do ông lập nên.

Tôi cũng muốn kể một trường hợp điển hình nữa, là Công tước Hiéron cai trị xứ Syracuse (mà tôi đã có

dịp nói tới ở những chương trên). Ông chính là một vị Tướng chỉ huy đạo quân đánh thuê của xứ này. Ông sớm thấy đoàn quân này vô ích, nguy hại như những đoàn quân đồng loại ở nước Ý của chúng ta hiện giờ.

Khôn nổi, ông lại bị kẹt vào tình trạng không thể giữ bọn này được, lại không thể giải tán nổi bọn chúng. Ông bèn mưu giết hại, loại sạch bọn chúng. Sau đó ông lãnh đạo công cuộc chiến đấu hoàn toàn với quân sĩ riêng của

ông, tuyệt đối không
dùng tới lực lượng của
kẻ khác nữa.

Tôi cũng muốn
nhắc lại một chuyện
tương tự, có chép trong
Cựu Ước. Khi David
hiển mình cho Saul,
tình nguyện đi diệt

Goliath, Chủ soái dân Philistins, Saul muốn David giữ vững can trường, bèn giao khí giới áo giáp của mình cho David. Ông này, sau khi đã mặc thử áo giáp vào người, liền trả lại cho Saul và nói là bộ giáp đó chỉ khiến

cho ông mất niềm tự
tin vào tài sức mình.
Rồi ông lên đường đi
tìm kẻ địch với một nỏ
một đao.

Nói tóm lại dùng
khí giới của người khác
để chiến đấu chỉ tỏ cho
nó đâm vào lưng, đè

lên người, siết vào cổ
mình thôi.

Vus Charles VII
nước Pháp, Phụ hoàng
của Vua Louis XI, là
một vị Hoàng đế có
thực tài và lại có thêm
tài sản vĩ đại. Ngài đã
giải thoát được nước

Pháp khởi ách thống trị của người Anh Cát Lợi, thấu triệt sự cần thiết phải lập một đạo quân gồm binh sĩ bản xứ của mình, Ngài đã thành lập được một đạo kỵ binh, và một đạo bộ binh gồm toàn người trong nước. Nhưng

người con Ngài sau đó
là Vua Louis, lại bỏ
hả ngành bộ binh bản
xứ và bắt đầu đi tuyển
mướn người Thụy Sĩ
thay thế vào. Các đời
Vua sau cũng theo
chính sách sai lầm ấy,
khiến cho đến ngày
nay, ta thấy nước Pháp

ở vào một tình thế vô
cùng nguy hiểm. Quân
đội Pháp trở nên lai
căng vì chính quyền đã
nâng quá cao đoàn
quân mướn, gốc người
Thụy Sĩ, lên đài danh
vọng, đến nỗi đoàn kỵ
binh bản xứ cũng phải
lệ thuộc đoàn quân

ngoại lai. Đoàn kỵ binh
bản xứ đã quá thâm
nhuần thói quen chiến
đấu bên cạnh đoàn bộ
binh Thụy Sĩ, nên họ
không còn khả năng để
chiến thắng một mình
nữa. Giờ đây người
Pháp không còn đủ sức
chống lại quân Thụy

Sĩ, họ cũng không còn
gây chiến với xứ khác,
nếu không có đoàn
quân Thụy Sĩ này. Vậy
quân đội của Pháp là
một đạo quân hỗn hợp,
một phần là quân thuê
mướn, một phần là
quân gốc bản xứ. Giá
trị đoàn quân hỗn hợp

này cao hơn giá trị
đoàn quân hoàn toàn
thuê mướn hay hoàn
toàn ngoại bang phụ
trợ, nhưng lại kém hẳn
giá trị của một đoàn
quân thuần túy bản xứ,
gồm toàn thần dân
trong nước. Sau đó uy
thế nước Pháp bị kém

sút đi. Quả là một tỷ dụ
lịch sử hiển nhiên. Ví
thử các vị thừa kế Tiên
hoàng Charles VII cứ
theo đuổi và cải thiện
chính sách của Ngài thì
Đế quốc Pháp đã có
một uy thế vô địch.
Khốn nỗi kẻ hậu thế lại
thường kém trí suy xét,

kém tài khôn ngoan, đã
bị quyến rũ do hương
vị ngọt ngào giả tạo,
không biết ở trong còn
có bao nhiêu nọc độc.

Như vậy ta thấy vị
Chúa nào có quyền
lãnh đạo một Quốc gia,
mà không tiên liệu

được những nguy
hiểm, những tai biến
ngay từ lúc nó sắp phát
xuất, thì thật là không
khôn ngoan tài cán tí
nào. Thực ra, cũng ít
người có tài năng thiên
phú ấy. Nếu xét kỹ căn
nguyên sự suy sụp của
Đế quốc La Mã, ta sẽ

thấy bắt đầu là do sự
thuê mướn quân sĩ
người Goths. Ngay từ
lúc đó, binh lực Đế
quốc trở nên lai căng.
Vì thế giá trị chiến đấu
của chính binh sĩ La
Mã bắt đầu suy nhược
sút kém, trong khi giá
trị của bọn lính người

Goths cứ tăng dần.

Kết luận một:

Quốc gia không thể
chắc chắn vững mạnh
được, nếu không tự lập
đầy đủ một quân lực
thuần túy Quốc gia đó
và khi ấy tồn vong
cũng sẽ tùy thuộc sự

may rủi.

Câu châm ngôn
sau đây của Tacite vẫn
luôn luôn có giá trị :

“Không có gì yếu
ớt và mong manh hơn
uy danh của một cường
quốc không có binh lực
riêng của mình” (Rien

n'est si faible ou instable que le renom d'une puissance qui ne s'appuie pas sur une force à elle).

Một binh lực riêng của mình phải là một đạo quân gồm toàn thần tử và các hạng

công dân trong nước,
ngoài ra phải coi là
quân thuê mướn và
quân phụ trợ hết. Muốn
lập một binh lực thuần
túy Quốc gia không
phải là chuyện khó.
Chỉ cần noi gương bốn
nhân vật điển hình mà
tôi kể trên đây. Thêm

nữa ta có thể kể Hoàng đế Philippe, Phụ hoàng của Alexandre le Grand (A Lịch Sơn đại đế), cùng nhiều Vương quốc và Cộng hòa khác nữa, cũng đã tự lập được những quân lực thuần túy Quốc gia.

Chương 14: Quân Vương Đối Với Chiến Tranh

Vị Quân vương lúc
nào cũng phải suy tư,
nghiên ngẫm về chiến
tranh, về cách tổ chức

quân đội, cùng cách
giữ gìn kỷ luật quân
đội. Đó là kỹ thuật phải
có kẻ của chỉ huy. Biết
điều quân khiến tướng,
không những chỉ giúp
cho các Vương hầu tại
vị tự bảo vệ địa vị, mà
còn có thể giúp cho kẻ
thường dân bước lên

địa vị chúa tể nữa.
Ngược lại khi đấng
Quân vương đắm say
tử sắc không lo rèn
binh luyện tướng thì
chắc chắn ông sẽ mất
nước vì không lưu tâm
đến kỹ thuật chiến
tranh, và lý do khiến
người ta chiếm thêm

được đất đai nhờ
thường xuyên chăm lo
công việc quân sự.

Francois Sforza vì
biết học hỏi kỹ thuật
binh nghiệp nên từ địa
vị một thường dân đã
trở thành Công tước,
chúa tể xứ Milan. Đến

đời các con cháu sau
này đều không chịu lao
tâm, lao lực học hỏi võ
nghiệp, nên đã từ địa vị
Công Hầu rơi xuống
bậc thường dân. Vị
Chúa nào không thông
hiểu binh thuật, sẽ luôn
gặp tai họa, lại còn bị
khinh rẻ nữa là khác.

Điều đó, đã ở địa vị
Chúa, ta phải tránh. So
sánh kẻ có binh lực
trong tay với kẻ không
có gì, ta thấy rõ sự
khác biệt nhau. Tất
nhiên, kẻ có binh lực
không bao giờ chịu cúi
đầu tuân lệnh kẻ không
có tên lính nào dưới

tay. Ngược lại kẻ
không có tên lính dưới
tay cũng không thể
được yên thân giữa một
bọn quyền thần, tôi tớ
đầy đủ kiếm tên. Đảng
này khinh rẻ đảng kia,
đảng kia lúc nào cũng e
sợ đảng này. Như vậy
làm sao hai đảng hòa

hợp với nhau được lâu
dài. Do đó, ta thấy nếu
một vị Chúa công
không thông hiểu binh
thuật sẽ gặp nhiều sự
phiền toái cho mình,
không bao giờ được
binh sĩ khâm phục và
chính mình cũng không
bao giờ dám tin tưởng

vào ai.

Vậy vị Chúa công
luôn phải tự đào luyện
binh thuật bằng hai
cách, một là hành
động, hai là học hỏi
suy tư. Để tự đào luyện
bằng hành động, trước
tiên phải giữ kỷ luật

tuyệt đối trong quân
đội. Ngoài ra, cũng nên
tổ chức những cuộc săn
bắn để làm phương tiện
luyện tập thân thể
cường tráng, ngõ hầu
chịu đựng được những
sự gian lao, và là một
dịp để tìm hiểu địa
hình địa thế, đo lường

núi cao vực thẳm đồng
ruộng, để biết rõ thể
chất sông ngòi đầm
lầy. Đó là những điểm
thiết yếu cần phải
chuyên cần nghiên cứu.
Những hoạt động ấy
mang lại hai điều lợi:
trước là hiểu biết được
địa lý lãnh thổ của

mình, đến khi cần sẽ
bảo vệ non sông dễ
dàng. Sau là có thể liên
tưởng được địa thế
phía địch, bởi vì núi
sông, đồng ruộng ở
Tĩnh này cũng tương tự
như ở Tĩnh kia. Một vị
Chúa công không hiểu
biết cặn kẽ những điều

này, tức là không có đủ tài năng cần thiết để trở nên một vị Tướng lãnh giỏi. Bởi vì sự tao luyện này dạy ta biết được thế địch, biết tìm nơi cắm trại, di chuyển quân lính, dàn bày trận đồ, nắm được ưu thế khi muốn bao vây một

địa điểm. Nhiều sách
sử có chép những lời
khen ngợi

Philopoemen, chúa tể
dân Achéens. Một
trong những điều đáng
khen ông là trong lúc
thanh bình, ông luôn
luôn học hỏi binh pháp.
Khi ngao du cùng bạn

hữu ở ngoài đồng
ruộng, ông thường
dừng lại để cùng nhau
thảo luận. Ví dụ, nếu
quân địch xuất hiện
trên ngọn đồi kia, quân
ta tiến tới đây, thì nên
thế nào, xem ưu thế
thuộc về bên nào, ta có
thể tiến quân lên tấn

công được không? Nếu ta muốn rút lui thì phải theo ngã nào? Nếu địch rời bỏ vị trí rút đi, ta truy kích bằng chiến thuật nào? Cả đoàn cùng đi, cùng thảo luận, đề cập tới tất cả những trường hợp có thể xảy ra. Ông chăm

chú nghe ý kiến các
bạn, rồi bày tỏ ý kiến
riêng của ông, để cùng
tìm lấy một kết luận
hay nhất. Nhờ thế, mỗi
khi có cuộc chiến
tranh, ông đến kéo binh
thanh toán địch quân
một cách dễ dàng.

Trên phương diện
trau dồi học vấn, rồi
suy tư, các vị Chúa
công cần phải đọc
nhiều sách sử, tìm hiểu
những hành động của
các danh nhân, ngắm
xét cách thức trị quốc
trong thời chiến tranh,
tìm kiếm nguyên nhân

sự thành công hay thất bại, để thấy điều hay thì theo, thay điều dở để tránh. Nên chọn lấy một vĩ nhân lịch sử mình ưa thích, làm thần tượng cho tất cả công nghiệp của mình. Thế cho nên người ta thường nói Alexandre

le Grand bắt chước
Achille, César bắt
chước Alexandre, và
Scipion là hiện thân
của Cyrus.

Một Chúa công có
trí óc khôn ngoan, phải
biết tuân theo cách
thức học hỏi trên đây.

Phải biết lợi dụng thời
giờ nhàn rỗi lúc thanh
bình, đọc nhiều lịch sử
để xây đắp cho mình
một vốn học thức. Điều
đó sẽ giúp ích khi gặp
rối ren, tăng thêm sức
chống đỡ những cơn
phong ba bão táp mà
vận rủi sẽ đưa đến cho

mình.

Chương 15: Sự Khen Chê Đối Với Quốc Vương

Bây giờ xét đến
cách cư xử và cử chỉ
của một vị Chúa đối
với thần dân và thân

hữu, thế nào cho phải.
Tôi biết đã có nhiều
nhà trí thức viết về vấn
đề này. Nay nếu tôi bày
tỏ tư tưởng của mình
khác xa tư tưởng của
họ, không khỏi mang
tiếng là người lập dị.
Nhưng vì muốn viết ra
những gì mình tự xét

có thể giúp ích cho
người đọc, nên tôi diễn
tả đúng sự thực chứ
không thêm vẽ theo trí
tưởng tượng. Có nhiều
người đã vẽ ra những
lãnh thổ Vương quốc
hoặc Cộng hòa mà
chưa ai từng trông thấy
tận mắt hoặc biết chắc

có thực. Ở đời, kiểu
mình hiện đang sống
khác xa kiểu mình
đáng lẽ là phải sống;
cũng như việc mình
đang làm khác xa các
việc mà mình đáng lẽ
phải làm. Nếu ta bỏ
thực tế hiện hiện để
theo đuổi cái “đáng lẽ

phải thế này thế kia”
mãi chắc chắn ta tự
tiêu tự hủy. Nếu ta cứ
nhất định luôn luôn giữ
mức đạo đức tuyệt đối,
chắc chắn ta sẽ bị tiêu
diệt giữa đám đông mà
đa số là hạng người bất
hảo quanh ta. Thế cho
nên vị Chúa nào muốn

giữ vững địa vị khi cần
phải biết cách gác đạo
đức một bên; lúc áp
dụng đức độ, lúc
không, tùy theo nhu
cầu của thời thế.

Nay ta hãy tạm gác
những cung cách toàn
hảo toàn mỹ mà người

ta tưởng tượng, bắt một vị Chúa phải có đủ, để bàn tới thực trạng. Tôi có thể nói ngay, khi người ta phê bình tư cách của con người, nhất là con người ấy lại là một vị Chúa, người ta phải cố gán cho một phẩm tính đặc biệt để

khen hay chê. Nghĩa là
con người ấy rộng rãi
hay biển lận, từ thiện
hay tham lam, độc ác
hay hiền từ, gian trá
hay tín nghĩa, ươn hèn
nhút nhát hay hung tợn
can đảm, từ tốn hay
kiêu căng, dâm ô hay
trong trắng, chân thành

hay láu cá, ngang
bướng hay ôn hòa,
ngghiêm nghị hay dễ
dãi, ngoan đạo hay vô
tín ngưỡng, và còn
nhiều phẩm tính đối
chọi với nhau nữa...
Tôi thừa biết ai ai cũng
tôn sùng vị Chúa nào
gom đủ trong người tất

cả các phẩm tính ở
phần hay. Nhưng khôn
nổi thân phận con
người đâu cho phép ta
có đủ được tất cả các
phẩm tính hoàn hảo và
làm được tất cả mọi
việc hay. Vậy một vị
Chúa chỉ cần có đủ trí
khôn ngoan sáng suốt,

tránh làm những điều
xấu xa tội lỗi khiến ông
ta có thể bị mất nước.
Những tật xấu lặt vặt
không nguy hại trực
tiếp đến sự tồn vong
nên cố hết sức tránh
khỏi, nếu không được
thì đành chịu vậy,
chẳng hại gì may. Ta

phải xét điều này nữa,
một vị Chúa mà lúc
nào và làm việc gì
cũng sợ bị thiên hạ chỉ
trích tật xấu vặt của
mình, cũng khó lòng
giữ vững được uy
quyền. Tóm lại, có khi
vị Chúa làm một việc
mà tin là đúng đạo lý

lại bị thảm bại, cũng có
khi làm một việc trong
lòng lo sợ là xấu lại thu
được kết quả tốt và bền
vững.

Chương 16: Tính hào phóng và Cần Kiệm

Trong hai phẩm
tính nêu trên đây, tôi
phải nói ngay có lẽ hào
phóng thì tốt hơn.
Nhưng hào phóng đến

mức mang tiếng phóng
túng thì chính mình
làm hại mình. Nếu chi
tiêu đúng mức phải
chăng sẽ không được
tiếng hào phóng, trái
lại còn bị chê là bủn
xỉ bần tiện. Muốn gây
được danh tiếng hào
phóng đối với những

kẻ quanh mình, trăm sự
đều phải cực kỳ huy
hoàng sang trọng; đến
một lúc vị Chúa hào
phóng lãng phí hết tài
sản. Khi đó nếu vẫn
còn muốn giữ tiếng
tăm ấy, tất nhiên phải
bóc lột tới nhân dân,
lập sưu cao thuế nặng,

và không từ việc gì có thể làm ra tiền bạc. Từ đó nhân dân bắt đầu chán ghét, không còn ai muốn quý mến, vì Chúa đã lâm vào cảnh nghèo ròi. Trong khi Chúa phóng túng, phung phí quá trớn đã làm thiệt hại đa số

nhân dân mà chỉ một
thiểu số được thụ
hưởng. Đến lúc tình thế
rối ren, Chúa sẽ là
người trước tiên nhận
lãnh tai vạ hiểm nghèo.
Nếu Ngài biết trước tai
vạ sẽ xảy ra như thế, để
bớt phung phí trong khi
đang phóng túng, thì

lại mang tiếng bần tiện
keo kiệt.

Vậy một vị Chúa
công, nếu không đủ tài
lực đóng vai hào phóng
để khỏi gây tai biến
cho mình và nếu có đủ
trí óc khôn ngoan thì
hãy đành chịu tiếng là

người bủn xin. Thời gian còn dài, một ngày kia gặp cuộc chiến tranh hay cơ hội xây dựng những đại công tác, Ngài tránh được cho dân khỏi phải đóng góp nặng nề, tất nhiên sẽ được dân quý mến hơn là hào phóng. Như

thể Ngài đã thi ân cho
toàn thể nhân dân rồi
đó. Có mang tiếng bủn
xỉ cần kiệm chẳng
nữa, cũng chỉ đối với
thiểu số quen thói thụ
hưởng các ân huệ. Ở
thời đương kim ta chỉ
thấy những người có
tiếng cần kiệm mới làm

được việc lớn. Kẻ
hoang phí đều thất bại
hết. Giáo hoàng Jules
II đã vung phí tài sản
để bước lên ngôi,
nhưng rồi Ngài tự biết
phải tiết kiệm để sau
này còn có đủ phương
tiện đối phó với các
cuộc chiến tranh. Pháp

vương thời đó sở dĩ mở
được nhiều cuộc chiến
tranh mà không bắt dân
gian chịu thêm sắc thuế
nặng đặc biệt nào, bởi
vì thường nhật đối với
những chi phí phù
phẩm, Ngài chỉ tiêu
một cách giới hạn và số
tiền tiết kiệm danh dự

lâu ngày nay được đem
ra dùng. Vua nước Y
Pha Nho hiện nay cũng
vậy, nếu Ngài là người
hoang phí rộng rãi
trong sự chi tiêu, làm
sao hoàn tất mỹ mãn
được bao nhiêu công
tác hữu ích.

Một vị Chúa muốn
khỏi phải tìm cách bóc
lột thần dân, muốn
luôn luôn có phương
tiện để tự vệ, muốn
không bao giờ quá túng
thiếu, muốn khỏi phải
nghĩ tới mưu mô gian
trá tàn ác, thì không
bao giờ nên lưu ý đến

lời phê bình của thiên hạ cho mình là keo kiệt. Nếu bảo đó là tật xấu thì chính tật xấu này giúp Chúa ở ngôi trị vì lâu dài. Nếu có người bảo Jules César nhờ tính hào phóng đề lên được ngôi Hoàng đế, và nhiều kẻ khác

nữa, hoặc có tính hào
phóng thật sự hoặc chỉ
có huyền danh ấy thôi,
mà lên được những địa
vị cao sang; tôi trả lời
ngay, có hai trường
hợp: Một, kẻ ấy vốn dĩ
đã là một chúa tể
truyền thống; hai, kẻ ấy
đang mới mưu đồ tiến

lên địa vị chúa tể. Ở trường hợp thứ nhất, kẻ ấy chẳng cần phải hào phóng làm gì. Ở trường hợp thứ hai, cần phải gây tiếng tăm là người hào phóng. César ở vào trường hợp thứ hai này, tức là một kẻ mưu đồ bước lên Đế vị La Mã.

Khi đã đạt tới đích, nếu
Hoàng đế không tự
kiềm chế những món
chi tiêu quá lớn lao, tự
mình sẽ làm cho ngại
vàng sụp đổ. Nếu ai cãi
rằng nhiều vị Vương
hầu xây dựng sự
nghiệp hiển hách nhờ
các chiến công, đều có

tiếng là người hào
phóng xưa nay, tôi trả
lời ngay, có hai trường
hợp: Một là vị Vương
hầu ấy đã tiêu xài
phung phí với tiền
riêng của mình và tiền
của thân dân, hai là tiêu
tiền của kẻ khác.

Trường hợp trên thì

nên cần kiệm, còn ở trường hợp dưới cần phải chi tiêu thật rộng rãi. Vì vị Vương hầu mang quân đi chinh phục đất đai, cướp phá các Đô thị, thu nạp tài sản của địch, tức là những của cải cướp được ở tay người khác.

Như thế càng phải chi tiêu cho rộng rãi, quân sĩ mới từng phục mình. Theo gương Cyrus, César và Alexandre, khi chiếm đoạt được của cải, nên phân phát rộng rãi. Chi tiêu hào phóng với của cướp đoạt được không hại

cho danh tiếng của ta,
còn được thêm tiếng
tốt nữa.

Ở đời, nếu cứ
mang của riêng tiêu xài
phung phí thì sẽ hao
mòn đến hết sạch, cho
đến bước cơ hàn khôn
khó. Khi ấy muốn gỡ

lại, tất phải giờ thủ
đoạn tham tàn để rồi
chuốc lấy lòng oán
ghét của nhân dân. Đã
ở địa vị một Vương
hầu, Chúa tể phải hết
sức tránh lâm vào cảnh
ấy. Vậy khôn hơn hết,
cứ chịu mang tiếng keo
kiệt mà không bị oán

ghét, còn hơn chuộc
lấy tiếng hào phóng để
sau này phải mang
tiếng tham tàn với ô
danh cùng lòng oán
hận của mọi người.

Chương 17: Độc Ác Để Dân Sợ Hay Độ Lượng Để Dân Yêu

Vương hầu nào
cũng muốn có tiếng
nhân từ không độc ác.
Nhưng lòng nhân từ

cần phải thi thố cho
đúng lối. César Borgia
đi có tiếng là người độc
ác. Nhưng nhờ sự tàn
ác của ông mà xứ
Romagne được cải
tiến, thống nhất, nhân
dân trở nên trung thành
và được sống trong
thanh bình. Cân nhắc ta

thấy César Borgia còn
nhân từ hơn là dân
Florentins. Dân này chỉ
vì muốn giữ tiếng nhân
từ, tử tế đã để cho cả
tỉnh Pistola phải bị tiêu
diệt. Vậy một Vương
hầu không nên sợ
mang tiếng là tàn ác,
khi cần phải giữ thần

dân trong vòng đoàn
kết và phục tùng. Kinh
nghiệm cho thấy, như
thế có đức nhân từ hơn
làm ra vẻ thương dân
lại để cho trật tự rối
loạn rồi xảy ra những
vụ cướp bóc giết chóc
nhau lung tung trong
dân chúng. Những biến

cổ này thường thiệt hại
cho toàn thể nhân dân,
còn những sự trừng
phạt nghiêm khắc của
Vương hầu chỉ đụng
chạm đến những cá
nhân mà thôi. Trong số
các Vương hầu vị nào
mới lên ngôi không sao
tránh nổi tiếng nghiêm

khắc, tàn ác được, vì ở
những đất đai mới
chiếm đóng có nhiều
sự hiểm nghèo cần phải
đẹp yên.

Nhưng vị tân Chúa
không nên quá tự tin
mà hành động hấp tấp,
cũng không nên quá rụt

rè e sợ, trái lại cần phải biết xử sự bình tĩnh ôn hòa, khôn khéo theo lòng nhân đạo. Phải tránh đừng quá tin người để mắc nhiều sơ hở và đừng đa nghi quá đến nỗi thành bất nhất không ai chịu tin theo nữa.

Đến đây, một cuộc tranh luận phát khởi để nhận định xem một vị Vương hầu để dân yêu và một vị để dân sợ, đảng nào có lợi hơn. Tôi trả lời ngay là cần cả hai thứ. Nhưng dung hợp cả hai thứ đó thật khó khăn vô cùng. Nếu

chỉ được có một thứ,
chắc chắn hơn hết là
làm cho dân sợ mình
còn hơn để cho dân
yêu. Thường tình con
người bội bạc và gian
trá, tính tình thay đổi
luôn, thấy nguy cơ thì
sợ, thấy lợi thì ham.
Khi còn thi ân được

cho họ, họ hoàn toàn
thuộc về ta, tỏ vẻ sẵn
lòng công hiến xương
máu, tài sản, tính
mệnh, con cái của họ
cho ta. Nhưng chỉ được
vậy khi họ thấy còn lâu
ta mới cần dùng đến
những thứ ấy. Khi
trông thấy ta sắp cần

tới họ, tức thì họ lần
tránh ngay. Vị Chúa
nào chỉ tin vào lời
đường mật của họ mà
không chuẩn bị đề
phòng, rồi ra cũng sẽ đi
đến bại vong. Những
tình nghĩa gây nên do
lợi lộc, tiền bạc không
do lòng chân thành cao

quý vô tư, thường chưa
được thử thách trong
lúc nguy nan bao giờ,
nên khi ta cần tới, nó sẽ
tiêu tan ngay. Con
người lúc nào cũng sẵn
sàng làm hại kẻ hiền
lành khả ái hơn là kẻ
có uy quyền ai ai cũng
phải khiếp sợ. Tình

nghĩa chỉ tồn tại do dây
chuyền của ân huệ liên
tiếp. Bản tính con
người độc ác đến nỗi
khi thấy trước mắt một
tư lợi nào lớn hơn, tức
thì sợi dây chuyền đó
sẽ bị cắt luôn. Nhưng
khi trí óc bị ám ảnh về
những trừng phạt

nghiêm khắc thì con
người lại sợ hãi không
dám hành động cầu thả
như vậy. Dù sao vị
Chúa cũng phải biết
cách làm oai cho dân
sợ ở mức độ không
phải cần dân yêu mến,
nhưng phải tránh đừng
để cho dân ghét. Chúa

vẫn rất có thể có cả hai
điểm: dân sợ uy quyền
đồng thời không oán
ghét mình. Muốn được
như vậy cần phải tuyệt
đối không cướp tiền,
chiếm vợ của thần dân.
Khi cần cũng nên chém
giết một vài kẻ xấu,
nhưng phải có lý do

chúng có minh bạch.
Trường hợp nào cũng
vậy, tài sản của dân
chúng phải được tôn
trọng triệt để, vì con
người có thể quên cái
chết của cha đẻ nhưng
không bao giờ quên sự
mất mát tài sản của họ.
Một vị Chúa đã lập tâm

bóc lột nhân dân thì
thiếu gì lý do để chiếm
đoạt tài sản của họ.
Muốn tìm lý do để xử
tử một người dân còn
dễ hơn thế nữa, việc
này lại chóng bị quên
lãng hơn.

Khi chỉ huy một

đạo quân đông đảo,
Chúa tuyệt đối không
được sợ mang tiếng ác
nghiệt. Có như vậy đạo
quân mới thuần nhất
trong kỷ luật sẵn sàng
chiến đấu. Annibal là
một danh Tướng có
nhiều thành tích vẻ
vang. Người ta kể lại,

khi ông có trách nhiệm
chỉ huy một đạo quân ô
hợp rất lớn gồm binh sĩ
nhiều nước chiến đấu ở
hải ngoại xa xôi, không
bao giờ xảy ra sự xích
mích nội bộ hay một
hành động phản bội
nào. Được như vậy nhờ
tính ác nghiệt đến vô

nhân đạo của ông.
Thêm vào nhiều đức
tính khác nữa, lúc nào
ông cũng được binh sĩ
tôn trọng và kính sợ.
Nhiều sử gia viết về
ông, không khảo sát
cặn kẽ, rất tán dương
sự nghiệp của ông,
nhưng lại chê trách

những hành động tạo nên sự thành công này.

Một lãnh tụ nếu đã nghiêm khắc, dầu có nhiều đức tính tốt khác cũng không đủ. Ta lấy ngay Tướng Scipion làm tử dụ. Ông là một nhân vật nổi danh trong

lịch sử, nhưng tại Tây Ban Nha, quân đội của ông nổi loạn chống lại ông. Lý do: ông là người quá hiền lành và nhân từ để cho binh sĩ tự do quá mức đến bất chấp cả kỷ luật binh pháp. Giữa Quốc hội, Nghị sĩ Fabius

Maximus đã phải công
kích ông là kẻ làm mục
nát cả một đạo quân
anh dũng của La Mã.
Một chuyện nữa, dân
Locrieno bị một viên
Tùy tá của ông bóc lột
và tiêu diệt mà ông
không hề bảo vệ đám
dân này và không hề

trùng phạt viên Tùy tá
đắc tội kia. Khi việc
đưa ra xét xử, ông
được tha thứ nhờ lời
biện hộ này: “Trên đời
có nhiều hạng người
cũng giống như
Scipion, chỉ biết giữ
mình để không bao giờ
sa ngã, hơn là trùng trị

tội lỗi của kẻ khác”.

Với tính tình nhu
nhược ấy, nếu Scipion
được cầm quyền lâu
dài, uy danh cũng
chẳng còn. Nhưng may
thay trên ông còn
quyền hành của
Thượng nghị viện La
Mã, nên những lỗi lầm

của ông không rõ rệt.
Nhờ vậy, danh tiếng
của ông vẫn còn.

Trở lại câu hỏi nên
để cho dân sợ hay dân
yêu, tôi kết luận người
dân khi yêu là do ý
thích thật thường của
họ, khi sợ vì uy quyền

của Chúa. Vị Chúa khôn ngoan cần trọng phải căn cứ vào mình, chứ đừng trông mong vào người khác. Một điều cần tâm niệm luôn là phải xử sự cho dân đừng oán ghét mình.

Chương 18: Quân Vương Và Chữ Tín

Chúng ta ai mà
không khen ngợi
những vị Chúa công
giữ đúng lời hứa và
sống trong liêm khiết,

không mưu mô, xảo
trá. Nhưng ở thời đại
này, biết bao nhiêu vị
Chúa tể làm nên sự
ngiệp hiển hách mà
chẳng đếm xỉa gì đến
tín nghĩa, chỉ luôn luôn
mưu mô lừa lọc nhân
dân, thế rồi cũng có uy
thế vượt cao hơn

những bậc Vương hầu khác cố chấp giữ lấy chữ tín nghĩa.

Vậy ta phải xác nhận, có hai phương cách đấu tranh, một dựa trên luật pháp, hai dựa vào sức mạnh. Phương cách thứ nhất,

phù hợp với bản tính của loài người, phương cách thứ hai có tính chất thú vật. Nhưng trong cuộc đấu tranh, phương cách thứ nhất thường không đủ hiệu lực nên phải sử dụng phương cách thứ hai. Vị Chúa phải biết xử

sự vừa như con vật vừa
như thẳng người. Quy
luật này đã được giảng
dạy cho các Vương hầu
bằng các bản cổ văn
bóng bẩy, kể rằng
Achille và nhiều vị
Chúa tể oai hùng thời
xưa đã được nuôi nấng
do một quái vật đầu

người mình thú. Như thế đáng Quân vương phải biết xử trí tùy lúc, khi như loài người khi như loài vật. Nếu không, khó tồn tại lâu dài trên ngôi chúa tể được.

Trường hợp phải

xử trí như loài vật,
Chúa công phải vừa là
Cáo vừa là Sư Tử. Sư
Tử không để ý tới
những lưới cạm quanh
mình còn Cáo lại sợ
Chó Sói. Vậy phải là
Cáo để tránh lưới cạm,
phải là Sư Tử cho Chó
Sói kinh. Như vậy vị

nào chỉ muốn làm Sư
Tử thôi, thì thật quá
ngây thơ.

Vị Chúa nào khôn
ngoan không nên quan
tâm đến những lời
mình đã hứa trước, một
khi sự thi hành đó có
hại cho mình, hoặc khi

lý do của lời hứa ấy đã
lỗi thời và hết thực giá
rồi. Nếu loài người ai
ai cũng giữ đúng đạo
lý, lời khuyên cáo của
tôi trên đây thật là vô
nghĩa. Nhưng khôn nỗi
họ đều ác ôn cả; họ có
giữ tín nghĩa với mình
đâu, vậy cần gì mình

phải khư khư giữ tín
nghĩa với họ. Khi một
vị Chúa định bỏ qua
một lời hứa, thiếu gì
cách biện bạch che
đậy. Ở đời này thiếu gì
những Lãnh chúa đã bỏ
trôi qua chẳng chút
mảy may thi hành
những lời cam kết hứa

hẹn. Với bọn cáo già
ấy, các sự việc lại trôi
chảy tốt đẹp. Nhưng
phải hết sức khôn khéo
che đậy, vờ vĩnh, vẽ
hoa hòe hoa sói. Lại
cũng nên biết loài
người vốn có tính đơ
ngian để bị trào lưu lôi
cuốn, cho nên kẻ nào

định tâm lòng gạt vẫn
luôn luôn gặp được
người tin theo.

Tôi lấy ngay một
tỷ dụ sau đây, trong số
hàng trăm, hàng ngàn
thí dụ hiện hữu ở thời
này: Giáo hoàng
Alexandre VI lúc nào

cũng nghĩ tới lừa bịp mọi người, luôn luôn cực lực cam đoan hết lời thề thốt, thế rồi lại nuốt lời, phản bội ngay đấy. Ngài có biệt tài ở môn này, nên những sự gian trá của Ngài vẫn có người tin nghe. Vậy Vương hầu không cần

phải thật có đủ cả các đức tính đã kể trên, mà chỉ cần giả dạng là ta có đầy đủ. Tôi còn dám nói thêm nếu Vương hầu thật có đủ các đức tính ấy lại chỉ có hại thôi. Tốt hơn chỉ nên giả dạng có đủ các đức tính ấy. Cũng như giả

dạng nhân từ, trung tín,
nhân đạo, liêm chính,
ngoan đạo, để rồi khi
nào hữu sự ta có thể xử
trí trái ngược hẳn lại.

Ta nên nhớ một Vương
hầu khi mới lên ngôi
không thể nhất nhất
theo con đường toàn
thiện được, bởi vì trong

công cuộc xây dựng
vững chắc uy quyền,
nhiều khi bắt buộc phải
hành động trái lời hứa
cũ, vô nhân đạo, bất
lương, phản lại lời dạy
của đạo giáo. Vậy phải
luôn luôn sẵn sàng
quay theo chiều gió,
tùy cơ ứng biến, cố đi

sát con đường thiện,
nhưng khi cần chớ ngại
bước vào đường ác.

Bạc Vương hầu
phải thận trọng lời nói,
luôn luôn biểu lộ đủ
năm đức tính kể trên
sao cho người đối thoại
cảm thấy mình giàu

lòng nhân từ, trọng tín
nghĩa, giữ liêm khiết
và tôn sùng đạo giáo,
nhất là điểm sau cùng
này. Loài người đa số
nhận xét bằng mắt chứ
không bằng tay ít khi
thâm hiểm. Ai ai cũng
nhìn thấy hào quang
của ta chứ ít ai hiểu tới

nội tâm ta. Thiếu số
biết thấu con người
thật của ta cũng chẳng
dám công nhiên phản
đối dư luận của đa số
kia, hướng hồ phía đa
số lại được chính
quyền hỗ trợ. Muốn
phê phán những hành
động của con người,

nhất là của các Vương hầu, không có tòa án nào quyết đoán trước được; ta chỉ có thể xét đoán do kết quả tốt xấu của nó thôi. Vương hầu phải đặt cho mình mục đích chiến thắng đối phương và nắm vững uy quyền.

Để đạt tới đích
này, mọi phương tiện
đều đáng được tuyên
dương tán thưởng. Đa
số dân chúng là những
kẻ tầm thường chỉ biết
nhận xét bề ngoài các
sự việc; khi đã có đa số
này ủng hộ rồi, là cần
gì đếm xỉa tới cái tôi

thiếu đôi lập nữa. Hiện
nay tôi biết có một
Vương hầu, tôi xin
giấu tên luôn luôn gào
thét nào Hòa Bình nào
Tín Ngưỡng; nhưng
thâm tâm ông chẳng ưa
gì hai tiếng đó. Thực
tế, tôi biết rõ nếu ông
quả thật thành tâm yêu

chuộng hai tiếng đó,
ông đã tiêu ma cả uy
quyền lẫn cơ nghiệp
rồi.

Chương 19: Tránh Để Dân Ghét Và Khinh Bỉ

Ở chương trên, tôi đã đề cập tới nhiều đức tính hệ trọng của bậc Vương hầu, nay tôi bàn

sơ qua về những đức
tính phụ khác. Tỉ như
Vương hầu phải có
tránh những việc làm
có thể gây lòng oán
hận và khinh khi của
dân chúng. Nếu giữ
vững được tôn chỉ ấy,
Vương hầu cứ đàng
hoàng thi hành sứ

mệnh khởi lo mang các
tiếng xấu khác.

Trên trăm ngàn
việc, điều khiến cho
dân oán ghét nhất là
việc bóc lột tài sản, cậy
sức mạnh chiếm đoạt
thê thiếp của thân dân,
Vương hầu tuyệt đối

phải tránh hai điều đó.
Đối với người dân, khi
tài sản, danh dự họ
được an toàn, họ sẽ
sống cuộc đời bình
thản thoải mái, Vương
hầu chỉ còn phải đối
phó với tham vọng của
một thiểu số thôi. Triệt
hạ bọn thiểu số này,

thật chẳng còn gì khó
khăn nữa.

Dân biểu lộ sự
khinh khi với Chúa, khi
Chúa tỏ ra người tính
khí thất thường, nhẹ
dạ, tính tình phụ nữ
nhút nhát, ba phải.
Chúa phải tránh những

điều đó, như con
thuyền lẩn tránh những
mõn đá ngầm ngoài bề
khơi, và cố gắng trong
những hoạt động hằng
ngày, biểu lộ thể cách
huy hoàng, long trọng,
tính tình nghiêm nghị
cường tráng. Đối phó
với những âm mưu ty

tiện riêng tư của bạn hạ
thần, quyết nghị của
Chúa ban bố phải được
tuyệt đối tôn trọng.

Tóm lại ở quanh Chúa
phải có luồng dư luận
không kẻ nào lừa bịp
quay quắt với Chúa
được.

Khi vị Chúa đã tạo
được uy tín như thế
cho cá nhân mạnh, uy
danh sẽ lừng lẫy. Kẻ
thù sẽ không thể dễ
dàng âm mưu lật đổ,
hoặc tấn công được; ít
ra họ cũng phải biết
Chúa là người nay đã
được toàn dân kính sợ.

Tuy nhiên Chúa cũng
vẫn phải đề phòng hai
phía: Nội loạn và ngoại
xâm. Chống ngoại xâm
cần có binh lực mạnh
cùng sức ủng hộ của
các đồng minh tốt. Nếu
binh lực mạnh dĩ nhiên
sẽ có đồng minh tốt.
Khi ngoại vụ được êm

đẹp tất nhiên nội vụ
cũng sẽ được bảo đảm
vững mạnh, trừ trường
hợp bất ngờ của một
cuộc phản nghịch. Nếu
Chúa biết điều chỉnh
cách sinh hoạt và xử sự
theo đường lối tôi đi
phát họa như trên đây,
dù có ngoại bang nào

chực mưu tính tấn
công, Chúa chỉ cần can
trường là có thể chống
đỡ được. Như trường
hợp của Nabis xứ
Sparter tôi đã có dịp
kể.

Khi mỗi bang giao
với ngoại nhân được

êm đẹp rồi, Chúa chỉ
còn phải e ngại bọn cận
thần thông đồng bí mật
với nhau, mưu mô
phản loạn. Chống lại
âm mưu này, Chúa sẽ
nắm chắc phần thắng,
nếu thường nhật Chúa
không làm cho ai oán
ghét, khinh khi và dân

chúng hết lòng mến
chuộng. Đó là phương
thuốc linh nghiệm nhất,
vì kẻ phản bội khởi
loạn giết Chúa thường
cho rằng hành động
của họ sẽ làm đẹp lòng
dân. Khi đoán chừng
lòng dân không thuận
theo, quyết nhiên họ

không dám liều lĩnh
hành động, nếu cứ làm,
họ sẽ gặp trăm nghìn
trở ngại khó khăn.

Kinh nghiệm cho ta
thấy biết bao nhiêu
cuộc phiến loạn đã xảy
ra, nhưng chỉ số ít được
thành công. Lý do
không ai một mình đơn

thương độc mã mà
khởi loạn được. Khi
cần phải rủ rê người
này người khác nữa,
chắc ai đích thực cùng
có mối bất mãn căm
hờn như mình? Nhiều
khi mình thổ lộ âm
mưu phản loạn cho một
kẻ bất mãn thật, nhưng

chẳng may kẻ này lại
lợi dụng ngay cơ hội để
mua chuộc lại lòng tin
của Chúa bằng cách đi
tố cáo tội trạng của
mình cho Chúa biết; tất
nhiên nó sẽ được
hưởng tất cả những gì
nó hằng mong muốn.
Trước một đàn ông

thấy lợi chắc chắn, một
đàng mỗi lợi còn bấp
bênh nguy hiểm, người
bạn đồng đội của mình
trong cuộc dấy loạn
phải là người bạn chí
thân với mình, hoặc là
kẻ thù bất cộng đái
thiên với Chúa, ta mới
hoàn toàn tin cậy được:

Tóm lại trong lúc khởi
sự, kẻ phản loạn bao
giờ cũng hốt hoảng, vì
sợ hãi những hình phạt
có thể đến cho mình
sau này, và lòng nghi
kỵ xung quanh mình.
Trong khi về phần
Chúa, lúc nào cũng vẫn
có uy quyền, luật pháp

phương tiện của Quốc gia che chở cho Ngài. Nếu Chúa lại được nhân dân mến thương, thật khó có kẻ dám dấy loạn lật Chúa. Sau đó còn phải sợ những biến cố bất trắc xảy ra, và sợ nhất nhân dân lại trở thành thù nghịch với

mình, lúc ấy thật hết
đường thoát thân.

Có rất nhiều thí dụ
lịch sử chứng minh
những biến chuyển kể
trên, nhưng ở đây tôi
chỉ kể làm thí dụ một
việc đã xảy ra ở thế hệ
ông cha chúng ta:

Ông Annibal
Bentivogli (ông nội của
Tướng Annibal đương
kim) khi đang ở ngôi
Chúa cai trị xứ
Bologne bị bọn phản
thần Canneschi dấy
loạn sát hại hết dòng
họ Chúa, chỉ còn sót lại
một đứa trẻ sơ sinh

nằm quên trong vũng.

Sau cuộc khởi loạn tàn sát này, dân chúng xúc động nổi dậy chém giết hết bọn phản loạn

Canneschi. Dân chúng thương dòng nhà Chúa đến mức sau cái chết của Annibal không thấy còn người trong

Vương tộc đủ lớn khôn
để trị vì. Chỉ nghe nói
còn một người thuộc
dòng họ Chúa trong lúc
rối ren đã lạc sang xứ
Florence làm con nuôi
một anh thợ rèn, dân
Bologne bèn sai người
tìm kiếm kỳ được
người này mang về. Họ

lập một chính phủ tạm
thời cai trị chờ cho đến
khi cậu Jean (tên đứa
trẻ) đến tuổi đưa lên
ngôi trị vì làm Chúa
nắm giữ thực quyền.

Kết luận Chúa:
không nên quá sợ
những cuộc khởi loạn

phản bội, miễn Chúa
biết giữ dân làm bạn.
Khi dân không quý
mến mà lại oán ghét,
Chúa sẽ luôn luôn sợ
cả mọi người. Cho nên
trong những Quốc gia
có tổ chức nghiêm
chỉnh, những vị Chúa
tể xử sự để cho lớp

nhân sĩ quyền thần tôn
kính, tin tưởng, thỏa
mãn nguyện vọng của
dân chúng cho họ được
vui lòng. Đó là nhiệm
vụ quan trọng của
Chúa.

Nước Pháp là một
nước ai cũng biết hiện

nay có nền cai trị thật
chỉnh tề. Ta thấy trong
nước biết bao tổ chức
pháp lý hoàn hảo; dựa
vào đó Pháp vương trị
vì rất đàng hoàng, và
vững mạnh. Trong số
những tổ chức công
quyền ấy, ta phải kể
hàng đầu là Viện Dân

Biểu (hay Nghị viện),
với thẩm quyền thật
lớn lao. Những luật gia
sáng lập ra thể thức
chính quyền này, một
mặt hiểu rõ những
tham vọng và thái độ
ngạo mạn của bọn
quyền phiệt, nên thấy
cần phải đặt cái thắng

kìm hãm bớt mồm mép
chúng lại. Mặt khác họ
biết rõ nỗi căm hờn
nhưng e dè sợ hãi của
dân chúng đối với bọn
quyền phiệt. Muốn bảo
đảm quyền lợi cho khối
dân chúng, các luật gia
đã nghĩ cách không để
Vua phải ra mặt bênh

vực dân chúng, sợ bọn
quyền phiệt căm hờn;
cũng không phải tỏ lộ ý
chí nâng đỡ bọn quyền
phiệt, sợ bọn bình dân
bất mãn. Cách ấy là
việc sáng lập ra ra một
đệ tam Thẩm quyền
(Nghị viện). Khi do
Vua có thể xử dụng tổ

chức đệ tam Thẩm
quyền này để đập kẻ
lớn, bênh vực người
nhỏ. Chế độ này thật
hoàn hảo, khôn ngoan
giúp cho địa vị Ngai
Vàng và Vương quốc
được vững chắc. Ta có
thể rút ra từ đây một
đanh ngôn bất hủ:

Chúa nên để cho người khác giữ vai trò thi hành những nhiệm vụ có thể gây oán thù và địch thân Chúa chỉ giữ lấy những vai trò thi ân phát huệ.

Một lần nữa tôi kết luận: Chúa phải nương

nhẹ bọng cận thân quyền
quý, nhưng đối với dân
chúng phải biết cách cư
xử sao cho họ không
oán ghét mình.

Nhiều người công
phu theo dõi lịch sử
cuộc đời các Hoàng đế
La Mã, đã nói có nhiều

việc xảy ra trái ngược
với tư tưởng tôi trình
bày trên đây. Họ kể có
vị Hoàng đế suốt đời
cư xử rất chu đáo lại
thêm có đủ tài năng,
thế mà rồi cũng bị mất
cả đất nước, hoặc bị
giết hại do chính thần
dân trong nước phản

lại. Vậy muốn giải thích minh bạch những nghi vấn ấy, tôi phê bình sơ lược dưới đây đặc tính của dăm ba vị Hoàng đế La Mã ấy, phân tích lý do sự suy đổ của họ, lý do không khác mấy đối với những điều tôi đã nói.

Tôi sẽ đề cập tới những sự kiện xác đáng để lưu ý những người thông hiểu lịch sử thời đó.

Tôi chỉ nói tới triều đại các Hoàng đế từ Marc Aurèle le philosophe đến Maximin (tức là những vị này: Marc, Commode (con Marc)

Perlinax, Julien,
Sévère, Antonin,
Caracalla (con
Antonin), Macrin,
Héliogabale, Alexandre
và Maximin. Trước
hết, ta cần nhớ ở các
nước khác, (ngoài Đế
quốc La Mã), vị chúa
tể chỉ phải đối phó hai

mặt: Một là lòng tham
của bọn quyền phiệt,
hai là phong trào bất
mãn của giới bình dân.
Riêng Đế quốc La Mã,
các vị Hoàng đế còn
phải đối phó với một
khó khăn thứ ba nữa, là
chịu đựng những hành
động tàn ác của binh sĩ.

Nhiều vị Hoàng đế đã
bị diệt vong vì không
sao thỏa mãn được
binh sĩ lẫn nhân dân.
Nguyên do nhân dân
vốn vẫn yêu chuộng
hòa bình và cuộc đời
yên tĩnh, họ quý mến
những vị Chúa khiêm
nhượng hiếu hòa. Còn

binh sĩ thì thích những
vị Chúa hiếu chiến
hung hăng, tàn ác và
tham lam, bóc lột. Họ
muốn Chúa xử trí với
dân như vậy để họ
kiếm chác, hưởng lợi,
thỏa thích lòng tham và
thú tính độc ác của họ.
Do đó những vị Hoàng

đế nào không có cá
tính và kỹ thuật, lại
không có đủ uy danh
để kiềm chế được cả
hai phe thì thế nào
cũng bị diệt vong. Phần
nhiều các vị Hoàng đế,
nhất là các vị mới lên
ngôi đứng trước khó
khăn phải điều hòa hai

tâm trạng tương phản
của hai phe, thường
quay theo chiều thỏa
mãn bọn binh sĩ đã hà
hiếp nhân dân. Nếu
nghiên về một phe,
Chúa không sao tránh
khỏi bị một phe ghét,
tất nhiên phải lao tâm
khổ trí tìm cách làm

vừa lòng cả hai phe.
Nhưng vô kế khả thi,
Chúa đành phải ngã
theo chiều chuộng phe
nào có sức mạnh. Vì
thế những tân Hoàng
khi cần nắm ngay ưu
thế đều phải kết thân
với binh sĩ hơn là với
dân chúng. Điều đó

mang lại hậu quả xấu
tốt tùy ở uy tín riêng
của Hoàng đế đối với
họ. Do đó, ta thấy
những Hoàng đế Marc
Pertinax và Alexandre,
là những nhân vật có tư
cách, rất khiêm tốn, có
lòng yêu công lý, ghét
sự tàn ác, mà cũng phải

chết thảm thương, chỉ
trừ có Marc còn được
sống chết trong danh
dự vì đã lên ngôi do hệ
thống Thế tập, chứ
không phải nhờ tới
công ơn của binh sĩ và
nhân dân. Và lại ông là
người đạo đức nên ai ai
cũng phải tôn kính.

Suốt đời ông lo kiềm
chế cả hai phe, không
hề bị oán ghét hoặc
khinh khi. Còn
Pertinax khi lên ngôi
Hoàng đế bị sự chống
đối của quân sĩ. Bọn
này quen sống bừa bãi,
lộng hành như dưới
triều Tiên đế

Commode, không chịu nổi cuộc đời lương thiện mà Pertinax ghép họ vào. Vì thế họ nung nấu trong lòng sự oán ghét và còn khinh khi Hoàng đế vì Ngài quá già nua. Vì thế Pertinax trị vì chẳng được bao lâu đã bị diệt vong.

Đến đây, ta nên
nhớ có khi mình làm
điều hay cũng bị ghét
như khi làm điều dở.
Cho nên, như tôi đã nói
trên, nếu Chúa muốn
nắm vững chính quyền,
nhiều khi bắt buộc
không thể nhân từ. Bởi
vì muốn củng cố địa vị

Chúa phải cần sự ủng hộ của những tập đoàn nhân dân, tập đoàn quân sĩ, tập đoàn quyền phiệt. Khi cần tới một tập đoàn nào, mà tập đoàn đó đã thối nát, Chúa đành phải đồng lõa để họ thỏa mãn lòng tham. Trong hoàn

cảnh đó, dù có làm
điều hay cũng không
phải là thượng sách.
Đến như Hoàng đế
Alexandre, thật là một
người nhân từ, được
tán tụng đủ điều, nhất
là suốt trong 14 năm trị
vì Đế quốc, Ngài
không giết hại một tội

nhân nào trước khi
pháp luật xét đoán
công minh. Nhưng
Ngài lại có tính tình ẻo
lả như đàn bà, để các
việc triều chính cho
Đức Mẫu hậu điều
khiển, nên Ngài bị
khinh khi, rồi quân sĩ
nổi dậy chống đối và

sát hại.

Trái lại, thảo luận tới những đức tính của các Hoàng đế khác như Commode, Sévère, Antonin, Caracalla và Maximin, ta thấy các vị này đều tàn ác, hay bóc lột, hà hiếp khinh miệt

nhân dân để mua
chuộc, lấy lòng bọn
binh sĩ. Các vị Hoàng
đế này rồi cũng bị diệt
vong thảm bại, chỉ trừ
có Hoàng đế Sévère.
Sévère là người
ngghiêm khắc, đôi khi
có hà hiếp nhân dân để
chiều chuộc binh sĩ

nhưng vẫn ở yên được
trên ngai vàng. Bởi vì
Hoàng đế là người toàn
thiện, toàn hảo, nên cả
binh sĩ lẫn nhân dân
đều kính phục tôn sùng
như thần thánh. Một vị
Hoàng đế mới lên ngôi
mà được như thế, quả
thực Ngài đã khéo léo

đóng được cả hai vai
trò Sư Tử lẫn Cáo
rừng. Như tôi đã nói ở
đầu chương, vị Chúa
nào cũng cần bắt chước
hai con thú ấy. Khi
Sévère còn là vị chỉ
huy một đạo quân ở
tỉnh Esclavonie, biết
Hoàng đế Julien - kẻ vị

Pertinax - là người nhu
nhược, ông liền kích
thích quân sĩ, bảo nên
kéo về La Mã báo thù
cho cựu Hoàng

Perlinax vừa bị đoàn
cận vệ giết chết. Dưới
danh nghĩa ấy, ông bắt
thần xuất quân kéo về
thành La Mã. Ông

không mấy may mà ý
muốn chiếm đoạt ngai
vàng Hoàng đế. Lọt
được vào Thành, Quốc
hội khiếp sợ bèn bầu
ông lên ngôi và lên án
tử hình Hoàng đế
Julien. Sau khi tại vị,
ông muốn làm Chúa tể
trên toàn lãnh thổ Đế

quốc, nhưng gặp ngay hai việc rất khó giải quyết: ở phía Đông, trên phần đất thuộc Á Châu, Tướng Niger chỉ huy tối cao đạo Á binh, tự phong làm Hoàng đế. Mặt khác, ở phía Tây Tướng Albin cũng đang mưu mô việc

tương tự. Sévère cảm thấy nguy hiểm vô cùng nếu một lúc đối địch với cả hai kẻ thù. Ông bèn lập kế, một mặt tấn công Tướng Niger, mặt khác tìm cách lừa dối Albin. Ông gửi ngay một bức quốc thư báo cho Albin

biết ông được bầu lên
ngôi Hoàng đế và ông
muốn chia xẻ vinh dự
ấy với Albin, kèm theo
cả quyết nghị của Quốc
hội phong Albin vào
chức Phụ Chánh gần
ngôi Hoàng đế. Nhận
được quốc thư và chức
tước, Albin tưởng là sự

việc đàng hoàng thẳng
thắn, chấp thuận ngay,
không chút do dự. Sau
khi Sévère thắng trận,
hạ sát được Niger và
ổn định được tình thế ở
Đông phương, ra trước
Nghị viện, ông lớn
tiếng chê trách Albin là
người vong ân bạc

nghĩa đang mưu mô ám
hại ông, nên ông ở tình
thế bắt buộc phải trị tội
Albin. Ông liền kéo
quân đến tận đất Gaule,
phá tan chính phủ địa
phương và bắt giết
Albin.

Xét kỹ sự nghiệp

của Hoàng đế Sévère ta
thấy ông dữ như Sư Tử
và láu như Cáo rừng,
khiến cho thiên hạ vừa
kinh sợ vừa tôn sùng,
và không lúc nào bị
quân sĩ oán ghét.

Không ai ngạc nhiên về
việc xuất thân từ giới
bình dân mà ông lại có

thể nắm giữ được
quyền thống trị trên
một Đế quốc hùng
mạnh như vậy. Uy
danh ông lớn đến mức
ông thường thi hành
chính sách bóc lột nhân
dân thế mà không ai
nghĩ tới oán hờn. Đến
triều đại con ông là

Antonin, cũng là người có nhiều tính tốt, đáng kính đối với nhân dân và khả ái đối với quân sĩ. Là một chiến sĩ thuần túy chịu đựng được gian lao, không mấy lưu tâm tới ngôn ngữ văn vẻ, tới cuộc đời khoái lạc cùng

những dáng điệu hào
hoa nên ông được toàn
thể quân sĩ yêu mến.
Nhưng tính khí hung
tợn và tàn ác của ông
lại tới mức cao độ. Ông
đã dang tay sát hại một
số dân chúng thành La
Mã và gần hết dân
thành Alexandrie. Đến

lúc mọi người đều oán
ghét; cả bọn người ở
quanh ông cũng phải
kinh hãi. Rồi ngày kia,
ông bị một tên Đội
trưởng hạ sát ngay giữa
đám binh sĩ của ông.

Ở điểm này, ta nên
nhớ những cuộc mưu

sát kiêu như trên do sự
quyết tâm thi hành của
một kẻ liều chết nên
Vua Chúa nào cũng
khó lòng thoát được.
Điều cần là thường
nhật phải tự kiểm chế,
đừng đường đường sĩ
nhục, thóa mạ thậm tệ
một cá nhân nào trong

bọn cận thân phụng sự
quanh mình. Trường
hợp Hoàng đế Antonio
trên đây, trước kia
Ngài đã xử tử nhục nhã
anh ruột của tên Đội
trưởng thích khách
này. Ngài còn đề tên
này trong đoàn quân
cận vệ, lại thêm ngày

nào cũng thóa mạ đe dọa nó nữa. Thật là một lầm lỗi lớn lao đã đưa Ngài đến cái chết bi thảm.

Bây giờ ta nói tới Commode, còn đở của Hoàng đế Marc, lên ngôi do hệ thống Thế

tập. Tân Hoàng
Commode có thể nắm
vững quyền hành cai trị
Đế quốc rất dễ dàng,
Ngài chỉ cần theo
đường cũ của Tiên
hoàng xử trí cho đẹp
lòng dân và binh sĩ.
Nhưng Ngài bảm sinh
tính ác độc, muốn thỏa

mãn sự hăng say bóc
lột tài sản nhân dân.
Ngài khởi sự lôi kéo
toàn thể quân sĩ về
mình và thi ban cho họ
rất nhiều đặc quyền, ân
huệ. Mặt khác, cách xử
sự của Ngài lại bê bối
không đúng với địa vị
cao sang. Tác phong

của Ngài không được
nghiêm chỉnh (nhiều
lần Ngài nhảy đại
xuống đấu trường thi
tài với bọn giác đấu và
còn làm những trò chơi
hạ tiện không đáng với
các bậc Vương giả). Vì
thế Ngài trở nên một
nhân vật đáng khinh

dưới mắt quân sĩ. Dần dần Ngài vừa bị oán ghét, vừa bị khinh bỉ, đến ngày kia, trong một cuộc khởi loạn, Ngài bị giết chết.

Đến đây, phải phê bình đến đặc tính của Hoàng đế Maximin.

Ngài là một nhân vật
hung hăng hiếu chiến.

Dưới triều đại

Alexandre (tôi đã có
dịp đề cập tới), toàn thể
quân sĩ bất mãn vì sự
nhu nhược của Hoàng
đế nên sau khi

Alexandre băng hà, họ
đồng lòng bầu

Maximin lên ngôi.

Nhưng sau, Maximin lại sớm mất ngôi là vì hai lý do: Một là ông xuất thân từ trong giới hạ lưu xã hội. Lúc thiếu thời ai cũng biết ông là một tên chần chừ, nên thiên hạ vẫn tỏ ra khinh bỉ ông. Hai

là, trước khi vào thành
nhận lễ đăng quang,
ông đã có tiếng là con
người tàn ác. Sau khi
nắm vững binh quyền
ông dung túng bọn
quan lại trong nội
thành La Mã và ngoài
các địa phương thi
hành những thủ đoạn

tàn ác. Toàn dân đều
vừa phẫn nộ về dòng
giống ty tiện của ông,
vừa oán ghét ông đến
cực độ vì không khí
kinh hoàng do những
thủ đoạn tàn ác của ông
gây nên. Bắt đầu Phi
Châu khởi loạn, rồi
Quốc hội cùng dân

chúng nội thành La
Mã, dân chúng toàn
lãnh thổ Ý quốc cũng
nổi dậy chống đối.
Thêm vào đó quân đội
đương vây thành
Aquilée gặp nhiều khó
khăn, cũng tỏ lòng
phẫn nộ trước tà tâm
của Hoàng đế. Họ kinh

sợ Hoàng đế vì Ngài bị
bao kẻ thù tấn công các
mặt, nên quay đao làm
phản và hạ sát ông.

Tôi khỏi cần nói
đến các vị Hoàng đế
sau như Héliogabale,
Macrin và Julien, vì họ
toàn là những người

đáng khinh bỉ, nên
triều đại của họ đi bị
hủy diệt lẹ như trở bàn
tay.

Bây giờ tôi xin kết
luận chương này: Ở
thời đại này, các vị
Chúa không gặp mấy
khó khăn trong cách

đổi xử với quân đội.
Tuy lúc nào Chúa cũng
phải nể vì họ nhưng
khi hữu sự vẫn có thể
thắng được họ dễ dàng.
Ngày nay, không giống
như thời đại Đế quốc
La Mã, Chúa không
còn đạo quân gồm toàn
binh sĩ có nguồn giống

cội rễ ở từng địa
phương liên kết chặt
chẽ với những Tiểu
chính phủ ở nơi đó.

Trong trường hợp này
Chúa cần chiêu chuộng
binh sĩ hơn là nhân
dân, vì họ có thể mạnh
hơn dân. Ngày nay tình
thế ngược lại, thì Chúa

cần phải lấy lòng dân hơn là binh sĩ, vì dân trở nên mạnh hơn; trừ trường hợp của Le Grand Tare (Đại đế Thổ Nhĩ Kỳ) và xứ Soudan. Sở dĩ Đại đế Thổ Nhĩ Kỳ ở ngoài quy luật vì Ngài giữ vững được an ninh và

uy lực của Đế quốc là
nhờ ở đạo quân gồm
12.000 bộ binh và
15.000 kỵ binh được
dung dưỡng dưới
trướng trong tình thân
ái. Ngoài ra Ngài
không cần nghĩ tới ai
nữa. Cũng như xứ
Soudan, toàn lãnh thổ

do quân đội nắm quyền
thống trị, chính phủ chỉ
chiều chuộng binh sĩ,
không cần đếm xỉa tới
nhân dân. Ta nên nhớ
xứ Soudan có tính cách
khác biệt các Vương
quốc khác, vì nó tương
tự như Giáo hội Công
giáo. Xứ này không thể

so sánh với một Vương quốc có chế độ Thế tập hay một Vương quốc Tân Lập được, bởi vì con cháu của các cựu Hoàng không thể kế nghiệp lên ngôi Hoàng đế được. Ngai vàng chỉ dành cho người được cử tri đoàn hợp thức

bầu lên. Chế độ này tồn tại từ xưa tới nay, nên khi bầu xong một vị tân Hoàng đế, người ta không thể gọi xứ ấy là một Vương quốc Tân Lập được. Ở đây vì thế không thấy xảy ra những khó khăn như ở các xứ mới thành lập.

Một điều nữa là khi tân
Hoàng mới lên ngôi,
nhưng chính phủ vẫn là
cơ cấu có tổ chức sẵn
sàng trước lễ Đăng
Quang của tân Hoàng,
cho nên tân Hoàng đầy
đủ tư cách như một vị
Hoàng đế kế vị do Thế
tập đưa lên.

Đến đây, tôi xin trở lại chủ đề của chương này. Quý vị nào suy xét kỹ luận thuyết trên đây sẽ thấy rõ oán ghét và khinh bỉ là căn nguyên sự suy vong của mấy vị Hoàng đế kể trên. Ngoài ra còn biết thêm vì sao một số Vương

hầu cai trị theo cách này, một số cai trị theo cách khác hẳn, có vị được hưởng cuộc đời sung sướng đến cùng, cũng có vị thì cuộc đời kết thúc một cách thảm. Ví dụ: Pertinax và Alexandre là những vị tân Hoàng, lại cai trị

theo cách của Marc
một Hoàng đế lên ngôi
do Thế tập, thì thật vô
ích và còn tai hại nữa.
Nhu Caracalla,
Commode và Maximin
lại đi bắt chước Sévère
thì thật nguy hiểm, vì
mấy vị ấy làm gì có đủ
tài năng để noi theo

Sévère được.

Một vị tân Hoàng
lên ngôi trị vì một
Vương quốc Tân Lập,
không thể bắt chước
hoàn toàn như Marc,
cũng không thể nhất
thiết theo gương của
Sévère được: Chỉ có

thể lấy ở Sévère những
đức tính thao lược
trong công trình lập
quốc, lấy ở Marc
những điều hữu ích cho
công cuộc duy trì và
củng cố sự thanh bình
vinh quang của một
Vương quốc vốn sẵn
có từ xưa một trạng

thái quân bình vững
chắc.

Chương 20: Công Tác Xây Cát Thành Trì Doanh Trại

Nhiều Vương hầu
muốn nắm vững uy
quyền Quốc gia bèn
tước hết khí giới của

thần dân, cũng có vị
giữ lại từng phe từng
nhóm ở các Đô thị.

Một số Vương hầu lại
tự gây những mối ác
cảm trong dân chúng.

Số khác có lấy lòng
những phần tử có thái
độ lòng khùng khi mới
lên ngôi. Vương hầu

này thích xây thành
đắp lũy, Vương hầu
khác thích san bình địa
các thành lũy cũ. Đối
với những sự việc kể
trên, dù chỉ có thể nhận
định riêng theo tính
chất của từng Quốc
gia, tôi cũng xin phê
bình một cách tổng

quát theo tính cách
tương đồng của đề tài.

Vậy tôi thiết nghĩ,
một tân Chúa không
bao giờ nên tước khí
giới của thần dân. Trái
lại, khi thấy họ không
có đủ còn phải cung
cấp thêm nữa. Chúa có

thể tin chắc những dân
mới được mang khí
giới là lính của mình.
Cũng nhờ thế bọn binh
sĩ cũ lừng khùng sẽ trở
nên trung thành, cho
đến bọn khả nghi cũng
vậy. Sau cùng tất cả
thần dân sẽ trở thành
lính của Chúa hết.

Trên thực tế, Chúa không thể nào cấp khí giới cho tất cả thần dân được, nhưng sự khoái trá của thiểu số được cấp phát khí giới sẽ giúp Chúa cai trị số dân còn lại một cách vô cùng vững vàng. Cách đối xử tuy có

khác biệt, nhưng toàn thể nhân dân sẽ thông cảm và trở nên một đoàn người mang ơn Chúa. Họ không giận hờn vì họ sẽ xét biết ai được Chúa thi ân cho cầm súng là người có giá trị và phải gánh nhiều trách vụ, nhiều

nguy hiểm hơn. Vì vậy
nếu Chúa tức hết khí
giới, họ sẽ coi như
Chúa làm nhục họ. Họ
sẽ nghĩ Chúa nghi lòng
trung thành của họ,
hoặc cho họ là bọn hèn
nhát, hay phản loạn.
Hai ý nghĩ ấy sẽ gây
nên sự oán ghét Chúa.

Sự thực Chúa bao giờ
cũng phải có lính, nếu
không tin dùng dân,
Chúa sẽ phải tuyển mộ
bọn lính đánh mướn.
Giá trị bọn này thế nào,
tôi đã trình bày ở một
chương trên. Nếu bọn
này quả giỏi thật, Chúa
liệu có đủ quân số để

chống những kẻ thù
hùng mạnh và thanh
lọc những phần tử khả
nghi trong hàng ngũ
thần dân không?

Vậy, tân Chúa trị
vì một tân Quốc phải
luyện nhân dân thành
binh sĩ. Lịch sử đã có

biết bao thí dụ chứng minh những sự việc trên đây. Nhưng khi Chúa vừa sáp nhập thêm Tỉnh mới vào Chính quốc, thì cần phải tước khí giới bọn quân nhân ở Tỉnh này, trừ những phần tử từ đầu đã tỏ ra trung

thành với Chúa. Một
thời gian sau, có dịp
biến họ thành ươn hàn,
yếu đuối dần đi. Để cai
trị toàn lãnh thổ, Chúa
chỉ cần tới lực lượng
quân chính quy được
dung dưỡng gần mình
tại Chính quốc.

Các bậc tiền nhân
mà chúng ta nên tôn
sùng như hiền triết đã
dạy: Nếu muốn giữ xứ
Pistoie là phải gây nên
trong nội bộ những
cuộc tranh chấp giữa
các phe nhóm và nếu
muốn giữ xứ Pise, phải
xây thành đắp lũy. Cho

nên khi muốn đô hộ,
chiếm cứ dễ dàng một
xứ, tỉnh nào tiên nhân
là đều lập mưu gây mối
bất hòa trong nội bộ
nơi đó. Kế hoạch này
có lẽ đã hiệu nghiệm
trong thời gian nước Ý
đang ở tình trạng
nghiêng ngả. Ngày

nay, tôi tưởng thủ đoạn
chia rẽ để dễ cai trị
không có ích lợi gì
nữa. Ví dụ địch quân
định xâm chiếm một
lãnh thổ nào khi mới
tiến đến biên thùỵ đã
thấy cảnh nổi loạn rồi
ren ở trong, chắc chắn
xứ này sẽ thất thủ

ngay, vì lúc đó phe yếu
thế sẵn sàng bắt liên
lạc với quân địch. Còn
lại phe kia dù có mạnh
mấy cũng không thể
một mình đương đầu
nổi.

Dân tộc Vénitiens
từng hiểu những

nguyên lý trên đây
trong thời gian nắm
quyền thống trị nhiều
đô thị, đã rắp tâm dung
dưỡng hai phe, phe
Guelfes và phe
Gibelins. Tuy không
bao giờ thúc đẩy hai
phe chống đối nhau
đến đổ máu, nhưng

thường xuyên gây mỗi
bất hòa giữa hai phe,
với mục đích phá vỡ sự
đoàn kết của họ để họ
không đủ sức mạnh
chống lại mình. Nhưng
rốt cuộc kinh nghiệm
cho ta thấy thủ đoạn ấy
không mang lại kết quả
tốt đẹp. Bởi vì, sau khi

người Vénitiens bị một phen bại trận trước thành Vaila, một vài xứ dưới quyền đô hộ của họ đã phẫn khởi, mạnh bạo nổi dậy tranh thủ lại nền độc lập. Những phương cách đó tố cáo sự yếu kém của một Quốc gia. Một Vương

quốc lớn mạnh không
bao giờ nên tạo ra
những cuộc tranh chấp,
rối ren chia rẽ giữa các
bè phái. Những thủ
đoạn này chỉ dùng
được trong thời bình để
dễ cầm đầu, sai khiến
nhân dân. Đến khi
chiến tranh bùng nổ,

thủ đoạn này không phải là một kế hoạch bảo đảm thành công.

Điều chắc chắn là Vương hầu, sau khi hoàn tất được nhiều công nghiệp, và diệt trừ được hết những mũi dùi hướng về mình,

đương nhiên có uy
đanh lừng lẫy. Do đó
nếu thần số mệnh
muốn giúp cho một tân
Chúa mau trở thành vĩ
nhân, thì xui khiến
trong xứ hiện lần
những kẻ địch lật vặt,
những âm mưu chống
đối, để Chúa có dịp ra

tay tiêu diệt, xem như
những nấc thang cho
Chúa leo dần lên danh
vọng tối cao. Nhiều
người vẫn còn nghĩ
rằng vị Chúa nào khôn
ngoan phải tự tạo ra
những vụ chống đối để
có dịp thẳng tay diệt
trừ, ngõ hầu được tiếng

tấm và tán thưởng của
mọi người.

Các Vương hầu,
nhất là các vị tân
Vương, lúc vừa nắm
quyền thường nghi kỵ
một số quân thần mới.
Về sau lại thấy bọn này
trung kiên hơn bọn cũ

đã được tin tưởng lúc đầu. Thí dụ Pandolphe Petrucci, Vương hầu xứ Sienne, cai trị hoàn toàn dựa vào bọn quần thần mà lúc đầu ông nghi ngờ hơn người khác. Nhưng điểm này không thể bắt di bắt dịch, có thể thay đổi

tùy từng trường hợp.
Tôi chỉ xin kể việc sau
nay: lúc đầu tân Chúa
mới lên ngôi, có những
kẻ đứng ngay về phe
đổi lập. Nhưng rồi họ
lâm vào thế yếu dần.
Khi ấy tất nhiên họ cần
phải có kẻ nâng đỡ thì
mới sống yên được.

Lúc này tân Chúa thu dụng được họ rất dễ dàng, và họ sẽ phải phục vụ với tất cả lòng trung thành. Họ tự xét phải ra sức đóai công chuộc tội để xóa bỏ những thành kiến xấu của mọi người đối với họ. Thu dụng những

hạng người này, tân
Chúa sẽ có lợi hơn bọn
cận thân cũ, là những
kẻ nhờ bám vào những
địa vị vững chắc rồi,
nên phục vụ với tinh
thần uể oải tắc trách.

Nhân đây, tôi
muốn nhắc Chúa nhớ,

khi dân trong một xứ
đã khẩn nài và giúp đỡ
để Ngài chiếm cứ xứ
họ, phải xét xem họ
hành động như vậy vì
nguyên do nào. Nếu
không phải do tình cảm
kính mến tự nhiên của
họ đối với Ngài, mà chỉ
vì họ bất mãn với chính

quyền cũ, thì Ngài rất khó gây tình thân thiện được với họ. Ngài sẽ không làm sao có thể thỏa mãn dục vọng của bọn họ được. Xét kỹ gương lịch sử cổ kim, ta sẽ thấy lý do của những sự kiện này như sau đây: tân Chúa rất

dễ gây tình thân hữu
với những kẻ đã được
chế độ cũ ưu đãi hơn là
hạng người bất mãn
chế độ cũ đã liên kết
giúp Ngài chiếm xứ sở
họ.

Thường lệ các
Vương hầu muốn giữ

vững uy quyền đều xây thành đắp lũy. Trước là trung dâ¹ cương, móc sắt ra trước mặt những kẻ âm mưu chống đối, sau nữa dùng làm nơi trú ẩn khi có cuộc nổi loạn bất thành lình.

Thời xưa, kế hoạch này còn có giá trị phần nào.

Ngày nay ta lại thấy
Vương tước Nicolas
Vitelli, cho phá hủy hai
thành trì ở tỉnh
Castello. Công tước
Ubaldo xứ Urbin, sau
một thời gian bị César
Borgia đánh bật ra khỏi
xứ, khi trở lại nắm
chính quyền liền ra

lệnh san thành bình địa
tất cả thành trì trong
nước. Ngài xét thấy
nếu không có một
thành trì, đồn ải nào sẽ
không còn sợ bị địch
tấn công chiếm cứ gì
cả. Họ Bentivogli khi
trở lại xứ Bologne
cũng hành động như

thế. Vậy những đồn ả
có lợi hay có hại tùy
từng lúc. Nếu nó có lợi
cho việc này thì lại hại
cho việc khác. Về vấn
đề này, ta có thể kết
luận như sau: Vị Chúa
nào sợ dân hơn quân
ngoại xâm, thì phải xây
nhiều đồn ả. Trái lại,

vị nào sợ quân ngoại
xâm hơn dân trong
nước thì khỏi phải lo
tới vấn đề ấy. Thành
Milan mà Công tước
Francois Sforza xây cất
đã làm hại cho ông và
cho cả gia tộc ông hơn
bất cứ một cuộc rối
loạn nào xảy ra trong

xứ. Nói cho cùng,
không có thành trì nào
vững chắc hơn cách cư
xử để nhân dân không
oán ghét. Dù Chúa có
đóng giữ được đồn ải,
nhưng toàn dân vẫn
mang lòng oán hờn, họ
sẽ không cứu Chúa một
khi bọn cận thần quay

súng phản loạn. Bọn này lại thường đưa ngoại nhân tới hỗ trợ. Ở thời đại này ta chưa thấy thành quách đã mang lợi ích lớn lao cho Chúa nào, trừ trường hợp nữ Bá tước Forli. Sau ngày Bá tước phu quân

(Jérôme) chết, Bà đã ăn năn vào một thành trì kiên cố để tránh cơn phản nộ của dân chúng; trong khi chờ quân xứ Milan đến cứu mạng và giúp cho Bà lấy lại được quyền chánh. Sự việc đã xảy ra ăn khớp như thế vì không có

ngoại nhân tới hỗ trợ phe dân chúng khởi loạn. Sau này, khi quân của César Borgia tấn công thì các thành lũy lại chẳng giúp ích được gì cho Bà, vì địch quân đã âm mưu liên kết với nhân dân, lúc này oán ghét Bà rồi. Ta thấy

trong biển cố trên, nếu
muốn củng cố địa vị,
Bà nên nuôi dưỡng
cảm tình, lòng quý mến
của nhân dân hơn là
xây thành đắp lũy trên
toàn xứ.

Vậy sau khi xét kỹ
các sự việc trình bày

trên, tôi kết luận: Có
xây thành đắp lũy hay
không, không quan
trọng lắm. Nhưng kẻ
nào chỉ y lại vào thành
lũy không để ý đến sự
oán hận của nhân dân
thì thật đáng trách.

Chương 21: Cách Cai Trị Được Lòng Dân

Không có gì làm
thiên hạ khâm phục
một Vương hầu hơn
khi Ngài hoàn tất được
những công nghiệp vĩ

đại, cao quý và có
những cử chỉ gương
mẫu cho người ta nhớ
mãi. Hiện nay có
Ferdinand d'Aragon,
đương kim Hoàng đế
nước Y Pha Nho. Ta có
thể gọi là một Tân
hoàng, vì ban đầu Ngài
chỉ là một Tiểu vương,

sau nhờ công danh
lùng lầy Ngài trở thành
một vị Hoàng đế đệ
nhất của Gia Tô giáo.
Xét kỹ, ta thấy tất cả
hành động của Ngài vĩ
đại có khi còn phi
thường. Ngay thời gian
khởi đầu triều đại, Ngài
đã tấn công xứ

Grenade. Chiến thắng này trở thành nền tảng cho công trình sáng lập chính quyền trên các lãnh thổ khác của Ngài. Trước hết Ngài xây dựng sự nghiệp một cách thanh thoi không sợ ai ngăn cản. Các Tiểu vương xứ Castille

để hết tâm trí theo dõi cuộc chiến này, không còn ai nghĩ tới một hành động nào khác. Trong khi ấy, tất cả các Tiểu vương không ngờ rằng, uy tín và mãnh lực của Ngài đã ngự trị trong tâm trí họ. Ngài đã dung dưỡng được

một đoàn binh sĩ do
công của Giáo hội và
nhân dân. Nhờ cuộc
chiến tranh lâu dài,
Ngài đã xây nền tảng
cho một đạo quân
riêng; chính đạo quân
này đã mang lại cho
Ngài biết bao danh
vọng. Thêm nữa, trong

khi dự tính thực hiện
những công tác lớn lao
hơn, để có thể tiếp tục
xử dụng tôn giáo, Ngài
áp dụng ngay một
chính sách vô cùng
nghiêm khắc dựa vào
Giáo luật: trục xuất cho
kỳ hết giống dân
Marranes khỏi xứ. Ta

không thể tìm được
một tử dụ nào thương
tâm và kỳ quặc như
vậy. Cũng với “bộ áo
choàng” ấy, và cũng
dựa vào lý lẽ ấy, Ngài
chiếm cứ toàn cõi Phi
Châu, tấn công vào Ý,
gây chiến với Pháp.
Ngài luôn luôn âm

mưu gây những chuyện lớn, khiến trí não của thần dân lúc nào cũng ở tình trạng căng thẳng, chờ đợi, vừa kính phục, vừa khiếp sợ những thắng lợi mà Ngài thu lượm được. Ngài có biệt tài kéo dài liên tiếp từ cuộc chiến này sang

cuộc chiến khác, đến
nỗi thần dân không còn
chút thời giờ nhàn rỗi
giữa hai cuộc chiến đê
nghĩ tới oán giận Ngài.

Trong việc trị
Quốc nếu Vương hầu
có những hành động
đáng lưu truyền trong

ký ức dân chúng thì
thật hữu ích. Tỷ dụ
Vương tước Bernabé
Visconti đã làm như
sau: Khi một người
làm một việc đặc biệt
tốt hay đặc biệt xấu
trong công vụ thường
xuyên, Ngài tìm ngay
một cách rất tân kỳ để

thường hay trừng phạt kẻ ấy. Nhờ vậy người ta sẽ nhắc nhở tới Ngài luôn. Trong mọi công việc, Vương hầu phải lưu tâm tuyên truyền cho những hành động của mình để gây tiếng tăm là một nhân vật vĩ đại và toàn hảo.

Vương hầu còn
được quý trọng hơn,
nếu ở trường hợp nào
cũng tỏ ra là bạn hoặc
thù nghĩa là không bao
giờ có thái độ ba phải.
Ngài phải tỏ ra minh
bạch, bao dung kẻ này
chống lại kẻ kia.

Thái độ rõ rệt như
vậy có lợi hơn là đứng
vào thế trung lập. Nếu
có hai nước cùng là lân
bang, có sức mạnh;
khai chiến với nhau,
Vương hầu phải suy
nghĩ trước xem đến khi
chiến tranh kết liễu,
Ngài có phải sợ nước

thắng trận hay không?
Trong trường hợp nào,
Ngài cũng nên xuất đầu
lộ diện và tham chiến
hẳn hòi thì mới có lợi.
Nếu có ở nguyên vị bất
động, sau này nước
thắng trận cũng sẽ vô
Ngài, rồi nước thất trận
thấy thế cũng khoái trá

hả hê. Đến lúc đó,
chẳng có quyền lực nào
che chở cho Ngài và
cũng không còn lân
bang nào cứu Ngài
nữa. Tất nhiên, kẻ
chiến thắng không
chấp nhận những bạn
hữu có thái độ khả
nghi, vì khi hữu sự

không tới giúp họ. Kẻ
chiến bại cũng không
muốn giúp, vì ta đã
không mang quân tới
chia xẻ số mệnh rủi ro
với họ.

Sau khi Tướng
Antiochus kéo quân
sang Hy Lạp, do người

Florens đưa vào, để
đánh đuổi quân La Mã,
ông sai sứ giả đi thuyết
phục dân Achéens (vốn
là bạn thân tình với
người La Mã) để bọn
này đứng trung lập.
Ngược lại, dân La Mã
tuyên truyền dân
Achéens căm khí giới

để tham chiến với họ.
Việc này được đưa ra
thảo luận trước Đại hội
Nhân Dân Achéens.
Trước hội nghị Sứ
thần, Tướng Antiochus
vẫn cố nài nỉ để dân
Achéens đứng trung
lập. Sứ thần La Mã liền
phản đối bằng luận

điều sau “Trong khi xúi các ông đứng trung lập, người ta bảo do là kế hoạch tốt để bảo toàn lãnh thổ và nền an ninh riêng của các ông. Xét ra lý luận ấy thật trái ngược với lương tri con người. Và chẳng trong lúc này, nếu các ông

tham gia cuộc chiến để
làm một hành động đẹp
đẽ, mang lại uy danh
cho mình, sau này các
ông sẽ trở thành miếng
mồi ngon cho kẻ nào
thắng trong cuộc chiến
tranh này”.

Luôn luôn ta thấy

chỉ kẻ nào không phải
thật là bạn của ta mới
xui ta đứng trung lập.
Những người bạn thật
tâm, khi hữu sự bao giờ
cũng khẩn nài ta cầm
khí giới. Những Vương
hầu có bản tính do dự,
muốn tránh những mối
nguy trước mắt thường

theo đường trung lập
và cũng vì thế thường
bị bại vong. Trái lại,
khi một Vương hầu
ngang nhiên bênh vực
cho một phe nào nếu
phe ấy sau chiến thắng
trở nên hùng cường và
coi thường vị Vương
hầu đi nữa, vị ấy cũng

có chút ân huệ với họ,
vì đã cùng nặng lời hứa
liên minh. Loài người
không vô ơn bạc nghĩa
đến nỗi khi xong việc
lại quên ơn, có thể hủy
diệt nhau. Và chẳng,
chưa có chiến thắng
nào đem đến hậu quả
sáng sủa rõ rệt ngay,

nếu kẻ chiến thắng còn
lưu tâm đến nhiều vấn
đề chung quanh nhất là
việc xử sự công bằng
với những kẻ liên quan
đến mình. Nếu chẳng
may người bạn đồng
minh của ta cũng bại
trận, họ vẫn bảo bọc,
nâng đỡ ta, tha thiết

xem ta như người bạn
cùng chung số mệnh để
ngày kia cùng sát cánh
quật cường. Trong
trường hợp hai lân
bang gần ta khai chiến
với nhau, nếu thấy lực
lượng của hai nước ở
mức dù nước nào thắng
ta cũng chẳng sợ, khôn

hơn hết ta liên kết giúp
một nước đánh bại
nước kia. Sau cuộc
thắng trận chung này,
nước bạn đồng minh sẽ
hoàn toàn lệ thuộc vào
ta, vì hiển nhiên nhờ ta
giúp họ mới thắng
được kẻ thù.

Với những câu chuyện kể trên, xin nhắc đề các Vương hầu nhớ nên hết sức tránh việc liên minh với một nước mạnh hơn mình để đánh một nước khác (trừ trường hợp khẩn thiết và bắt buộc phải làm). Ví dụ có thắng

trận, ta cũng trở thành
tù nhân của họ. Các
Vương hầu nên cố
gắng tránh đến mức tối
đa những trường hợp bị
lệ thuộc vào kẻ khác.
Dân Vénitiens liên kết
với người Pháp để tác
chiến với Vương tước
Milan (tuy sự liên minh

đó không cần thiết) nên sau khi chiến thắng chính cuộc liên kết ấy đã đưa họ đến bước diệt vong. Nhưng có những trường hợp bắt buộc, như khi Giáo hoàng và dân Ý Pha Nho mang quân tấn công xứ Lombardie,

dân Florentine phải tìm
bạn đồng minh mới
chống nổi. Không
Vương hầu nào dám tự
tin đã chọn đúng một
lực lượng chắc chắn để
liên kết, nên ta hãy coi
tất cả các lực lượng
đều không chắc chắn.
Bởi sự việc ở đời cho

ta thấy không thể tìm cách tránh được trở ngại này mà không vấp trở ngại khác. Vì vậy cần thận trọng xác định tầm mức quan trọng của các trở ngại trước mắt, để chọn cái nào nhẹ hơn hết.

Ngoài sự việc kể trên, Vương hầu phải tỏ ra biết trọng tài đức, biết ban vinh dự cho những kẻ có biệt tài trong mỗi ngành. Sau nữa phải khuyến khích toàn thể nhân dân nên sinh sống yên ổn để phát triển nghề nghiệp

của họ trong địa hạt
thương mại, canh tác
ruộng đất, cùng trong
tất cả các sinh hoạt
khác.

Làm sao cho nông
dân không bỏ đất
hoang vì lo sợ bị người
khác lại chiếm đoạt

mất, giới thương gia
khỏi bỏ nghề theo nghề
khác vì sợ thuế khóa.

Vậy Vương hầu phải
tưởng thưởng những ai
muốn hành những nghề
nghiệp trên đây, và
hoạt động bằng cách
này hay cách khác để
làm giàu cho xứ sở đất

nước. Thêm nữa, hàng năm, một vài khi Vương hầu cũng phải tổ chức những hội hè, những cuộc du hí để nhân dân có dịp hả hê vui đùa giải trí. Địa phương nào cũng chia ra từng tập đoàn nghề nghiệp, đoàn thể chủng

tộc; Vương hầu phải
đặc biệt lưu tâm đến
những đoàn thể ấy.

Một vài khi phải xuất
hiện trong những cuộc
hội họp của họ để nêu
gương tình bác ái,
nhưng phải luôn luôn
giữ gìn tính cách
nghiêm trang, không

bao giờ để kém phần
oai phong của địa vị
Vương giả.

Chương 22: Tổng Bộ Trưởng Của Chúa

Một việc tối quan trọng của Chúa là biết tìm chọn những Tổng bộ trưởng. Bọn này xấu hay tốt tùy thuộc trí óc

khôn ngoan của Chúa.
Sự xét đoán đầu tiên
của nhân dân đối với
phẩm cách và trí óc của
một vị Vương hầu do
lúc trông thấy rõ những
nhân vật mà Ngài quy
tụ quanh mình. Khi
bọn này là những
người đầy đủ tài năng

và lòng trung thành,
người ta sẽ khen Chúa
khôn ngoan, đức độ, vì
người ta tin Chúa đã
hiểu biết được kẻ nào
đủ tài năng, kẻ nào
giàu lòng trung thực.
Trong trường hợp
ngược lại, người ta sẽ
phê bình rất gắt gao.

Bất cứ hành động làm
lỗi đầu tiên nào của
chính quyền người ta
đều cho là do sự lựa
chọn những cộng tác
viên của Chúa.

Xin nêu việc sau
đây. Không một ai đã
biết giá trị của Antoine

de Vénafre, một Bộ trưởng của Lãnh chúa Pandolphe Pétrucci xứ Sienne. Không tán tụng vị Lãnh chúa đã tìm mời được nhân vật này ra công tác. Trí óc con người có ba loại: Loại thứ nhất của người tự hiểu các sự việc xảy ra;

loại thứ hai của người
phải nghe giải thích
mới hiểu; loại thứ ba
của người không muốn
hiểu gì hết. Loại thứ
nhất là loại tuyệt hảo
hạng, loại thứ hai là
hảo hạng, loại thứ ba là
loại vô ích. Vương
tức Pandolphe nếu

không hẳn là loại thứ
nhất thì ít ra cũng là
loại thứ hai. Nhiều
phen người ta thấy
Vương tước có đủ trí
xét đoán, biết điều hay
điều dở do kẻ khác làm
hoặc nói ra. Thêm nữa
Ngài không tự phát huy
được điều gì, nhưng

Ngài biết được cái hay,
cái dở của Bộ trưởng
cộng tác. Ngài biết tán
thưởng cái này, chê
trách cái kia. Như vậy,
viên Bộ trưởng không
hy vọng lạm quyền, mà
phải đi theo đường
chánh đạo.

Nhưng bằng cách nào Chúa có thể hiểu thấu được tư cách của một vị Bộ trưởng? Sau đây là một phương pháp chính xác nhất: Khi Chúa thấy một Bộ trưởng chỉ nghĩ tới bản thân hơn tới Chúa và thấy trong các hành vi

riêng tư cũng như lúc
thi hành công vụ, ông
ta chỉ nghĩ tới tư lợi,
Bộ trưởng ấy chẳng
bao giờ đáng giá và
Chúa cũng không bao
giờ nên tin cậy ông ta.
Đáng lý người nào đã
được Chúa ủy quyền
cho giữ trọng trách

điều khiển một ngành
chính quyền, phải quên
không bao giờ nghĩ tới
mình để luôn luôn nghĩ
tới Chúa. Người ấy
cũng không bao giờ
nên làm bận óc Chúa
với những việc lặt
nhãng không liên hệ
đến trọng trách của

Chúa. Mặt khác, nếu
muốn dìu dắt Bộ
trưởng của mình luôn
theo đường chánh đạo,
Chúa cũng phải nghĩ
tới họ, ban danh vọng
tiền bạc, để họ trở nên
người thụ ân của Chúa,
ở mức họ cảm thấy
không thể sống xa

Chúa được, vừa đủ
thỏa mãn ước vọng, để
họ khỏi mong muốn
cao sang hơn nữa luôn
luôn lo sợ những thay
đổi có thể mang bất lợi
cho họ. Một khi mối
tương quan giữa Chúa
và các đại thần được
giữ đúng tầm mức ấy,

hai bên có thể tin lẫn
nhau. Trái lại nếu
không được như vậy,
về sau thế nào cũng có
sự bất lợi cho đảng này
hay phía kia.

Chương 23: Phương Cách Tránh Nịnh Thần

Tôi không bỏ qua
hay cố ý lãng quên một
vấn đề quan trọng, mà
các Chúa ít khi đề

phòng nếu không khôn
ngoan và suy xét kỹ:
đó là bọn nịnh thần,
triều đình nào cũng có
đầy đầy. Bản tính con
người thích tâng bốc,
nịnh bợ nhau, nên
không ai tránh khỏi
những “côn trùng dịch
hạch” ấy được. Muốn

chống lại nó, phải gặp
điều nguy hiểm khác,
là Chúa cảm thấy hình
như mình bị khinh rẻ.
Không có cách gì để đề
phòng những lời xiêm
nịnh, khác hơn là Chúa
cứ chịu nghe những kẻ
nói thật, và đừng tỏ ra
phật ý. Nhưng khôn

nổi, nói thật quá, lại mang tội xúc phạm đến sự tôn kính đối với Chúa. Thế nên Chúa phải chọn phương sách thứ ba, là chọn lựa quanh mình một bọn hiền nhân, cho bọn này quyền tự do trình bày tất cả sự thật trong

phạm vi những vấn đề
Chúa đặt ra, tuyệt
nhiên không được ra
khỏi phạm vi đó. Khi
ấy Chúa phải hỏi han
cặn kẽ và lắng nghe ý
kiến của họ. Sau đó,
Chúa tự mình phán
đoán theo cách riêng.
Đối với từng người đã

trình bày những lời
khuyến cáo, Chúa phải
xử sự cách nào để họ
cảm thấy thoải mái,
thích thú, sau khi đã
được tự do đàm đạo
với Chúa về một việc
nào đó. Ngoài những
người nói trên, Chúa
không nên nghe theo

một người nào khác
nữa. Sau khi xét định,
Ngài phải cương quyết
theo đuổi công cuộc thi
hành cho đến cùng.

Chúa nào xử sự khác
đường lối ấy, là đã bị
bọn nịnh thần chôn vùi
sự nghiệp. Nếu cùng
một vấn đề, Chúa lại

hỏi ý kiến lung tung
của nhiều kẻ dị đồng,
để luôn luôn thay đổi ý
kiến, như thế Ngài sẽ
không còn được tôn
trọng.

Trên đề tài này, tôi
muốn kể một tử dụ
đương thời Dom Luca,

cận thân của đương
kim Hoàng đế
Maximilien, đã bình
phẩm Ngài rằng:
Hoàng đế chẳng nghe
lời khuyên của ai, Ngài
cũng chẳng làm theo ý
riêng của mình. Thật
thế, Hoàng đế
Maximilien là người

rất kín đáo, không cho ai biết những dự định của Ngài và cũng chẳng hỏi ý kiến ai cả. Nhưng lúc thi hành, nếu bị bọn cận thân phản đối, Ngài bấi bỏ ngay. Cho nên hôm nay Ngài làm việc này, ngày mai lại phá bỏ,

không ai hiểu Ngài
muốn gì, định làm gì
và không ai tin ở
những quyết định của
Ngài nữa.

Vậy Vương hầu
lúc nào cũng nên trung
cầu các ý kiến, nhưng
chỉ khi nào tự Ngài

muôn hỏi chứ không
do kẻ khác áp lực
được. Ngài còn nên
làm cho cụt hứng kẻ
nào thích đưa lời
khuyến cáo khi không
hỏi tới. Còn về phần
Ngài, chính Ngài phải
thường hỏi, và phải
kiên nhẫn nghe cho

thấu triệt tất cả những
sự thật. Đôi khi Ngài
cũng tỏ vẻ phần nộ kẻ
nào vì quá sợ sệt,
không chịu nói hết lời.
Nếu phê bình một
Vương hầu có tiếng
khôn ngoan, là nhờ
những bộ óc của bọn
cận thân, thì thật nhầm

to. Một định luật chung
bất hủ là nếu Vương
hầu có trí óc u ám thì
chẳng ai khuyên bảo
được điều gì hay cả.
Trừ khi Ngài nhất nhất
ỷ lại hoàn toàn vào một
cận thần khôn ngoan
lỗi lạc, để y nắm trọn
quyền hành cai trị.

Hiện tượng này chắc
chắc có, nhưng chỉ tồn
tại trong một thời gian;
vì một cận thần như
vậy sẽ dần dần truất hết
quyền hành của nhà
Vua trong một thời
gian ngắn. Mặt khác
nếu nhà Vua hỏi ý kiến
lung tung nhiều người,

chẳng bao giờ Ngài
thấy họ gặp nhau trong
sự hòa hợp cả. Vậy nhà
Vua phải là người có
óc xét đoán minh mẫn
mới thống nhất được tư
tưởng của họ. Trong
đám cố vấn, người nào
trong thâm tâm cũng
chỉ nghĩ đến lợi riêng

của mình. Nhà Vua
khó lòng hoán cải và
hiểu thấu được. Muốn
thay đổi họ cũng chẳng
tìm được ai hơn. Con
người đến cùng ai cũng
lộ nguyên hình với tính
tình ác độc, nếu không
bắt buộc họ phải làm
người lương thiện hoàn

hảo.

Vì thế, tôi kết luận:
những lời khuyên cáo
hay, của bất cứ ai, đều
được thúc đẩy do trí
khôn ngoan, sáng suốt
của Chúa, chứ không
phải nhờ những lời
khuyến cáo ấy Chúa

mới trở nên khôn
ngoan sáng suốt.

Chương 24: Lý Do Các Vương Hầu Ý Mất Hết Đất Đai

Nếu những điều
khuyến cáo tôi đã trình
bày những chương trên
được thi hành, Vương

hầu sẽ có tác phong
của một lãnh chúa già
dạn, dù chính thức chỉ
là một tân Vương; sau
đó địa vị Ngài sẽ vững
chắc như đã có lâu đời
tại Vương quốc này.
Một tân Vương luôn bị
thiên hạ theo dõi các
hành vi kỹ hơn những

Vương hầu lên ngôi do
Thế tập. Khi những
hành động của Ngài
cho thấy đúng đường
đạo đức, nó sẽ giúp
Ngài tranh thủ được
nhân dân và thần dân
sẽ quý mến Ngài hơn
một vị vua Thế tập.
Loài người say mê

thích thú những sự việc
hiện tại hơn quá khứ.
Thấy những việc hiện
tại hay đẹp, họ tán
thưởng hết mức, chẳng
nghĩ gì tới việc khác
nữa. Họ sẽ hết mình
bên vực nhà Vua tới
cùng trong các vấn đề,
miễn là trong các lãnh

vực khác Ngài đừng
mang lỗi lầm gì. Như
vậy Ngài sẽ được tán
thưởng, tôn sùng bội
phần: vừa có công xây
dựng nên một Vương
quốc mới, vừa mang lại
cho xứ sở những luật
pháp công minh, thành
lập binh lực hùng

mạnh, gây được các
mối thân hữu trung
kiên và còn thêm biết
bao tấm gương sáng
nữa. Những vị Vương
hầu truyền thống, mới
sinh ra đã làm Hoàng
tử, sau khi lên ngôi báu
đã gây bao nhiêu tiếng
xấu chỉ vì đức độ hèn

kém, nên để cho mất cả
lãnh thổ Vương quốc.
Các vị này thật đã
mang nhục bội phần.

Bây giờ nếu xét
hành động của những
Vương hầu đã mất
nước như Vua xứ
Naples, Quận công

Milan... ta thấy trước hết, họ thất bại vì vấn đề binh lực kém. Sau nữa họ đã gây thù oán với nhân dân, có khi được lòng dân thì lại không gây được chút cảm tình nào của bọn quyền phiệt. Nếu không có những lỗi

lầm to lớn đó, không ai
có thể mất nước được.

Vua Philippe de
Macédoine người đã
bại trận trước Quintus
Flaminins, Vua một
nước nhỏ bé đối với
Hy Lạp hay Cộng hòa
La Mã. Khi Hy Lạp, La
Mã đến tấn công, Vua

Philippe vì biết nghề
cầm binh lại được lòng
dân, có uy phong đối
với bọn quyền thần,
ông đã chống cự với
quân địch một cách
oanh liệt trong mấy
năm trời, về sau có mất
mấy thành, nhưng nước
vẫn giữ được.

Mấy vị Vương hầu nước Ý của chúng ta trị vì từ nhiều năm, nay bị mất nước, mất ngôi không thể trách số mệnh mà chính do sự hèn nhát của họ. Trong lúc thanh bình, họ không nghĩ thời thế có thể thay đổi (một tất

chung của con người là lúc bình an không ai tính đến trận phong ba sắp tới). Khi có loạn tới, không nghĩ đến việc chống giữ, chỉ lo chạy trốn, mang theo hy vọng là nhân dân sẽ chán ghét thái độ cay nghiệt của kẻ chiến

thắng, sẽ rước mình trở lại ngôi. Nếu không còn phương cách nào hơn, thì đành dùng cách ấy. Nhưng thực là nhục nhã nếu không sử dụng các kế hoạch, phương pháp khác, để phải dùng đến phương sách tiêu cực này. Ta

đừng nên để mình ngã
quỵ rồi mong kẻ khác
đến dựng dậy, vì điều
này ít khi xảy ra. Nếu
có chẳng nữa, nhà Vua
cũng không nên tin vào
đó, vì việc bảo trợ ấy
có vẻ hèn và là việc do
người khác làm chứ
không do chính mình.

Công cuộc bảo vệ
an ninh phải do chính
Ngài ra sức, trở tài tổ
chức lấy mới có thể
bền bỉ vững chắc được.

Chương 25: Số Mệnh Và Con Người

Nhiều người đã tin
và luôn luôn tin, trăm
sự đều do Thượng đế
và số mệnh chi phối
định đoạt; con người

khôn ngoan đến đâu
cũng không uốn nắn
sửa chữa được việc
đời. Nhiều người cho
rằng có đồ mồ hôi khó
nhọc cũng không sao
chủ động các sự việc
được nên đành nhắm
mắt để bàn tay số mệnh
điều dắt. Ngày nay

thuyết số mệnh đã trở lại ngự trị đầu óc con người, vì trong thời đại này biết bao cuộc thay đổi lớn lao đã xảy ra hằng ngày, ngoài sức ước đoán của ta. Chính tôi đôi khi cũng phải tin vào thuyết đó. Nhưng ta cần phải giữ

trí xét đoán khách quan
khỏi bị tắt lịm. Tôi
thiết nghĩ chỉ nên tin số
mệnh định đoạt một
phần những công
nghiệp của ta và phải
dành quyền chủ động
phần còn lại. Tôi ví số
mệnh như những con
sông, gặp mùa mưa

nguồn nước chảy cuộn
cuộn tràn ngập đồng
ruộng, phá hủy nhà cửa
cây cối, làm lở sập bờ
này mang đất phù sa
bồi đắp bờ bên kia.

Trước dòng nước chảy
âm âm, người người bỏ
chạy, còn ai nghĩ đến
việc đắp đê ngăn cản.

Nước lũ có mùa, khi
nước cạn dòng sông
yên lặng người ta
không thông dong nghĩ
tới việc xây đê, đắp
đập; đến khi nước dâng
cao, lòng sông tràn
ngập, ta sẽ bớt hãi
hùng lo ngại, và tai nạn
gây nên sẽ đỡ phần nào

thiệt hại. Số mệnh cũng
như vậy. Nơi nào
không có gì cản trở
chống cự được, nó sẽ
ra oai dùng sức mạnh
tấn công như nước lũ
không đập, không đê
dựng lên để ngăn cản.
Nếu xét kỹ nước Ý, nơi
phát khởi bao nhiêu

cuộc biến đổi, ta thấy y
hệt như một cánh đồng
không đê, không đập.
Nếu được che chở bằng
một chế độ nghiêm
khắc như ở các nước
Đức, Pháp, Y Pha Nho,
trận nước lũ đã không
mang lại biết bao biến
cố, biết bao sự xáo trộn

rồi ren cho nước Ý. Tôi
chỉ cần nói thế cũng đủ
cho ai muốn tìm hiểu
phương cách để đương
đầu với số mệnh.

Bây giờ xin vào đề
tài; ta thấy có vị Vương
hầu nay sừng mai khô
mà không hiểu tự nhiên

như thế hay vì một
duyên cớ nào. Theo ý
tôi, như trên kia đã
giảng giải, vị Vương
hầu ấy chỉ nhắm mắt
theo số mệnh, nên khi
số mệnh thay chiều, vị
ấy ngã theo ngay.

Tôi nghĩ rằng vị

nào biết xử sự hợp thời
thế sẽ được hưởng
sung sướng. Còn vị nào
không tiên liệu theo
thời tất nhiên sẽ khổ
sở. Loài người hoạt
động nhằm đạt tới mục
đích tối hậu là danh và
lợi và đều áp dụng
nhiều phương pháp

khác biệt: người thận trọng, kẻ hung hăng, người này dùng bạo lực, người kia theo kỹ thuật; có kẻ thật kiên nhẫn, lại có kẻ thật nóng nảy. Bằng cách nào người ta cũng đạt tới mục đích được. Thế nhưng ta thấy hai vị

Vương hầu cai trị cùng
đường lối thận trọng
một vị thành công, một
vị lại thất bại. Có khi
một vị thận trọng, một
vị hung hăng, đường
lối làm việc khác hẳn
nhau, thế mà cả hai đều
thành công. Kết quả
như thế cũng bởi

những việc làm có hợp hay không hợp thời cơ. Như trên tôi đã nói, có khi hai người làm việc theo phương cách khác biệt có thể cùng tới kết quả, cũng có khi hai người theo cùng một cách làm việc, nhưng một người đạt được tới

mức, một người lại thất bại. Thật là cùng một “nhân” mà “quả” lại khác nhau. Nếu một Vương hầu cai trị với trí óc thận trọng kiên nhẫn mà lại gặp thời cơ, sự việc biến chuyển nhịp nhàng, tất nhiên sẽ thành công oanh liệt.

Nhưng đến khi thời thế
biến đổi, Ngài không
biết cách thay đổi cách
thức làm việc, thế nào
cũng bị hủy diệt. Có
những vị Vương hầu
thật khôn ngoan, nhưng
cổ chấp, không chịu
mềm dẻo uốn mình
theo thời thế, hoặc nghĩ

con đường đang theo
đã đưa mình đến thịnh
đạt, cần gì đổi sang con
đường khác. Vậy người
có tính quá thận trọng,
đến khi cần phải táo
bạo không dám làm, tất
nhiên sẽ bị bại vong;
nếu biết thay tính khí
để gió chiều nào che

chiều ấy, số mệnh cũng
uốn theo mình.

Trong công cuộc
điều khiển việc nước,
Đức Giáo hoàng Jules
II lúc nào cũng dùng
chính sách mạnh mẽ,
hùng hồn, rất phù hợp
với thời thế, nên luôn

luôn hoàn tất được
công nghiệp. Tỉ dụ như
cuộc chiến thắng đầu
tiên chống lại xứ
Boogle. Lúc sinh thời
Vương tước Giovanni
Bentivoglni thấy dân
Vénitiens và Vua Y
Pha Nho bất mãn, Ngài
liền kết thân với nước

Pháp, rồi tự mình mạnh
dạn xuất quân mở cuộc
tấn công. Thế là dân
Vénitiens và dân Ý Pha
Nho thối lui, một đảng
thì vì quá kinh sợ, một
đảng thì muốn bảo tồn
lãnh thổ xứ Naples.
Thêm nữa, trong các
hành vi bạo động, lúc

nào Ngài cũng lôi kéo
Pháp vương cùng làm.
Vua Pháp thấy Giáo
hoàng chuyển binh
cũng muốn lợi dụng
tình liên kết để hạ uy
thế dân Vénitiens, nên
không từ chối việc
mang quân của mình
hỗ trợ Ngài, lại sợ Ngài

giận. Vì vậy Giáo
hoàng Jules đã dám
tiến binh như vũ bão,
một việc mà chắc
không vị Giáo hoàng
nào dám làm trong lúc
đó. Nếu chờ đến lúc
các Quốc gia vững
mạnh, mọi việc đều ổn
định, mới dám xuất

quân tiến đánh, chắc
chẳng bao giờ thành
công được. Khi đó,
Vua Pháp đã tìm ra
hàng vạn duyên cớ để
từ chối sự hỗ trợ; còn
về phía địch, chắc họ
cũng sẽ có hàng vạn kế
để thi hành khiến Ngài
phải e sợ.

Tôi không kể hết
các công nghiệp mà
Ngài đã đạt thành công
mỹ mãn, không ai có
cách chứng minh
ngược lại được bởi
Ngài đã sớm qua đời.

Giá lúc còn sống,
bỗng nhiên thời thế

thay đổi đòi hỏi một sự
cai trị thận trọng và
mền mỏng chắc chắn
sự nghiệp của Ngài sẽ
suy sụp vì bản tính
Ngài luôn luôn hùng
hỗ, không thể khác
được.

Kết luận: số mệnh

thay đổi, con người thì hành động cố chấp, gặp lúc hai yếu tố tương đồng hòa hợp, con người sẽ thành công mỹ mãn, gặp lúc trái ngược, con người sẽ thất bại khôn đốn.

Thêm nữa, tôi còn tin rằng mạnh dạn tốt hơn

thận trọng rụt rè. Số mệnh giống như người thiếu phụ; nếu muốn bắt họ phục tòng, ta phải thường cương quyết chống chọi với họ. Ta thường thấy họ dễ bị chinh phục bởi những người cư xử lạnh lùng với họ. Ta

thấy số mệnh cũng như
các thiếu phụ, thường
quần quít luyện ái với
bọn tráng niên, vì bọn
này bao giờ cũng dám
mạnh dạn chỉ huy một
cách hiên ngang và tàn
ác.

Chương 26: Kêu Gọi Anh Hùng Cứu Nước

Sau khi cân nhắc,
xét đoán tất cả các sự
việc kể trên, và suy
luận mọi lẽ, tôi tự hỏi
ngày nay ở nước ta (Ý

Đại Lợi) đã đến lúc để
một tân Chúa lập nên
danh vọng được
chăng? Nếu tân Chúa
cho đây là cơ hội để
một người có trí óc
khôn ngoan, có tài
năng lỗi lạc nắm lấy
vinh dự cho mình và
mang lại quyền lợi cho

nhân dân, Ngài sẽ thấy
ngay trước mắt biết
bao nhiêu việc thuận
tiện. Thật là một dịp
may hiếm có. Như trên
kia tôi đã nói, phải có
dân Do Thái bị làm nô
lệ ở Ai Cập, giá trị của
thủ lĩnh Moise mới
được minh xác. Dân Ba

Tư có bị dân Mèdes đè
nén, mới biết khí tiết
anh hùng của Cyrus.
Dân Athéniens có ly
tán, mới biết rõ tài
khôn khéo của Thèée.

Vậy nay Tổ quốc
có lâm vào cảnh tuyệt
vọng, ta mới có cơ tìm

được một Anh hùng Ý
Đại Lợi. Cảnh nước Ý
hiện nay: nhân dân bị
nô lệ hơn dân Do Thái,
yếu hèn hơn dân Ba
Tu, ly tán hơn dân Nhã
Điền, không người
lãnh đạo, sống trong
cảnh rối ren vô trật tự,
bị hà hiếp, bóc lột, xâu

xé, quân ngoại xâm tự
do hoành hành, đất
nước chịu biết bao nỗi
đau khổ thảm thương.

Cho đến ngày này,
thỉnh thoảng cũng có
một vài nhân vật mang
lại tia hy vọng, cho dân
tin Thượng đế sai họ

xuống cứu vớt non
sông; nhưng chẳng
may giữa đường đang
hăng say hoạt động, lại
bị bánh xe số mệnh đè
nghiền. Đến nỗi giờ
đây Tổ quốc lâm cảnh
hữu thể vô hồn. Ai là
người ra tay hàn gắn
những vết thương đau,

ai là người ra tay đẹp
bọn giặc cướp hung tàn
hoành hành ba tỉnh
Lombardie, Naples, và
Toscane, như những
ung thư máu chảy
không ngừng? Toàn
dân tâm niệm cầu Trời
mau cử một anh hùng
xuất chúng hòng tiêu

diệt hết bọn rợ hung
tàn, hàn gấn, xoa dịu
những cảnh đau thương
trên đất nước. Nhân
dân sẵn sàng hăng hái
nếu hàng theo sau
người Hùng phát cờ
khởi nghĩa. Phải tìm
Người Hùng đó ở đâu
nếu không phải là trong

dòng họ của Đức Ngài,
[1] một dòng họ uy liệt
đang được số mệnh ưu
đãi, lại có Ngài là
người tài đức? Với sự
phù hộ của Thượng đế
và Giáo hội (mà một
người trong tộc họ
đang lèo lái) chắc chắn
Ngài có thể là người

lãnh đạo cuộc giải
phóng. Thi hành sứ
mệnh thiêng liêng này
cũng chẳng khó khăn
gì nếu Ngài luôn đặt
trước mắt tấm gương
lịch sử và sự nghiệp
của các tiền nhân mà
tôi đã kể trong sách
này. Thật vậy, những

người đó toàn là nhân
vật tài ba hiếm thấy.
Nhưng dù sao họ cũng
chỉ là người, và lại
không được gặp thời
cơ tốt đẹp như Đức
Ngài. Công cuộc của
họ đâu có hợp lý, dễ
dãi như công cuộc của
Đức Ngài, hơn nữa họ

đâu có được Thượng
đế nâng đỡ như Đức
Ngài hiện giờ. Công lý
tối cao đang đứng về
phía Đức Ngài: “Chiến
tranh rất hợp lý cho
những ai lâm cảnh phải
cần đến nó. Võ khí trở
nên thiêng liêng khi
người ta chỉ còn hy

vọng ở nó”. Toàn dân
cũng thành tâm, nhiệt
tình, sự thành công
không còn khó nữa,
miễn Người Hùng cứu
Quốc biết noi gương ý
chí những nhân vật tôi
đã nhắc tên trong sách
này. Thêm nữa, giữa
lúc khởi sự thi hành

nhiệm vụ, Thượng đế
đã ban cho nhiều điềm
lạ kỳ: nước triều rút
cạn, mây tan trời sáng,
suối nước trong khe
chảy ra, mưa nắng
thuận hòa đem lại hoa
màu tươi tốt. Tất cả
như đã góp phần xây
đắp uy quyền cho

người cứu Quốc. Ngài phải tự tay thi hành sứ mạng. Thượng đế không ôm đồm tất cả mọi việc, muốn dành phần chủ động cho người cứu Quốc để về sau hưởng lấy uy danh.

Không phải sự kỳ

dị, nếu ta thấy cho đến
nay không một người
dân Ý nào làm nổi
những việc mọi người
đang mong đợi ở một
vị Anh hùng thuộc
dòng họ Đức Ngài. Ta
thấy sau bao nhiêu biến
đổi, bao nhiêu chiến
cuộc, tinh thần thượng

võ của quân dân Ý hầu
như bị dập tắt; trạng
thái ấy đã được gây
nên do chế độ hủ nát
của thời đại cũ, đến
nay chưa người cải
thiện. Người Hùng cứu
Quốc nắm giữ quyền
hành, nếu biết sáng lập
kỷ cương mới, ban

hành pháp luật mới, sẽ
hưởng thụ biết bao
vinh dự. Những điều
đó một khi đã được xây
dựng trên nền móng
vững chắc huy hoàng
sẽ mang uy danh lừng
lẫy đến cho người cứu
Quốc. Trong nước ta
thiếu gì việc để cải

cách, chỉ cần có đầu
não hoàn hảo, chân tay
thi hành cứng rắn. Thử
nhìn những cuộc tranh
chấp, ẩu đả lật vật giữa
các cá nhân, ta thấy
người dân ta sức lực
khôn khéo thông minh
có thừa; nhưng đến khi
phải đương đầu với

cuộc chiến đấu quy
mô, tất cả đều mang bộ
mặt hèn nhát thảm hại.
Điều đó là do sự bất tài
bất lực của cấp chỉ huy.
Cũng có một số người
chỉ huy hiểu biết đôi
chút, nhưng không đủ
cho thiên hạ phục tùng.
Ai ai cũng cảm thay

chưa tìm ra được người
lãnh đạo có đủ tài năng
đức độ nổi bật khiến tất
cả phải tuân theo. Cho
nên trong thời gian kéo
dài 20 năm qua, một
đạo quân nào gồm toàn
binh sĩ bản quốc, gặp
chiến cuộc là thất bại,
như những trận

Fornoue, Alexandrie,
Capoue, Genes
Agnadel, Bologne.
Mestre...

Vậy nếu Đức Ngài
muốn noi gương các vĩ
nhân xưa, việc đầu tiên
là phải thành lập ngay
một quân lực thuần túy

Quốc gia để làm căn
bản cho tất cả các công
nghiệp của mình. Như
thế mình mới có được
đoàn binh sĩ trung kiên,
thuần nhất và hoàn
hảo. Khi tư cách cá
nhân của mỗi người
được hoàn mỹ, tập thể
sẽ trở nên hùng cường

nhất là khi họ cảm thấy
được lãnh đạo hẳn hoi,
được Vua Chúa quý
mến và dung dưỡng
đầy đủ. Ta thấy rõ sự
cần thiết phải thành lập
ngay một binh lực theo
cách trên, để giá trị dân
tộc có thể đương đầu
đối phó với quân xâm

lãng ngoại bang. Sau
đây xin nêu một tử dụ
đoàn quân bộ binh
Thụy Sĩ và Y Pha Nho
nổi danh oai hùng
nhưng cả hai đều có
nhược điểm, nên đến
khi có một đệ tam lực
lượng nào tấn công, cả
hai đều bị bại. Lính Y

Pha Nho không bao giờ
dám đương đầu với
quân kỵ mã địch, và
lính Thụy Sĩ rất sợ
đụng độ với đoàn bộ
binh nào mạnh bạo
hung hăng. Do đó ta
thấy quân Y Pha Nho
đã thua kỵ binh Pháp,
và quân Thụy Sĩ bị bộ

binh Y Pha Nho đánh bại. Tuy điều này chưa có biến cố nào chứng minh rõ rệt, ta cũng thấy nhiều việc tương tự đã xảy ra trong mấy ngày ở thành Ravenne, lúc đoàn bộ binh Y Pha Nho tấn công đội quân Đức hàng ngũ chỉnh

đồn, mạnh mẽ không
kém gì quân Thụy Sĩ.
Lính Y Pha Nho thân
hình dẻo dai, tay cầm
mộc, tay cầm dao mác
tung hoành trên mặt
trận không ai địch nổi;
nếu không có đội kỵ
binh Đức kéo tới như
vũ bão phản công lại,

họ đã giết hết cả bọn
bộ binh ấy rồi.

Sau khi biết ra các
nhược điểm của hai
đạo bộ binh kia, ta có
thể thành lập một đạo
tân binh có đủ tư cách
không sợ một loại bộ
binh nào khác, cũng đủ

sức đương đầu với các
đoàn quân kỵ mã của
địch. Được như vậy là
nhờ những đoàn quân
hoàn toàn mới mẻ,
hàng ngũ được thay đổi
chỉnh đốn. Những công
tác cách mạng trong
cương vị này sẽ mang
lại cho tân Chúa biết

bao danh vọng và oai phong.

Ta không bỏ qua cơ hội này để cho Tổ quốc (nước Ý) đã đợi chờ quá lâu, nay mới thấy xuất hiện một vị cứu tinh. Tôi không thể nói sao cho đủ để bày

tỏ hết lòng kính mến
vô biên của toàn dân
trong nước khi tiếp
rước Ngài. Đất nước đã
bao phen bị dày xéo
dưới gót quân thù
ngoại bang, đang khao
khát phục thù, ấp ủ
trong lòng niềm tin bất
diệt với biết bao giọt

lệ. Cửa nào không rộng
mở đón Ngài? Dân nào
dám từ nan không tuân
theo mệnh lệnh? Kẻ
nào dám tỏ lòng ghen
tỵ? Người dân Ý nào
không nghiêng mình
kính cẩn trước mặt
Ngài? Nền thống trị tàn
khốc dã man đã làm

cho toàn dân ghê tởm.

Thành khẩn xin
Ngài nhận lấy sứ
mệnh, cùng bầu nhiệt
huyết, cùng niềm hy
vọng như một Đảng
Anh Hùng khai cuộc
chiến đấu bảo vệ công
lý. Ngài tung cờ khởi

nghĩa để đưa Tổ quốc
lên đường vinh quang.
Dưới quyền lãnh đạo
của Ngài, thơ của
(Petarque) sẽ được
chứng minh:

Đạo lý chống bạo
tàn, vũ khí sẽ sớm
thành công

tiêu diệt quân thù.

Trí dũng cảm từ
xưa vẫn đó và còn

mãi mãi trong
người dân ta.

Chú thích

[1] Laufent de

Medici.

HẾT